

JONATHAN CLEMENTS

Nguyễn Ngọc Ưu (dịch)

TƯ DUY VỀ TIỀN BẠC



Những lựa chọn
TÀI CHÍNH
ĐÚNG ĐẮN và
SÁNG SUỐT hơn



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN



JONATHAN CLEMENTS là một cây viết về tài chính người Anh, tốt nghiệp Đại học Cambridge và hiện đang sống tại Mỹ. Ông có kinh nghiệm gần hai thập kỉ làm việc trong vai trò chủ mục tài chính cá nhân của tờ *Wall Street Journal*. Ông cũng là giám đốc giáo dục tài chính của công ty quản lí tài sản Citigroup chi nhánh tại Mỹ trong vòng sáu năm.

Jonathan đã viết một cuốn tiểu thuyết và tám cuốn sách về chủ đề tài chính cá nhân. Ông là biên tập viên của trang web *HumbleDollar.com*, thành viên ban cố vấn và ủy ban đầu tư của *Creative Planning*.



"Trong cuốn sách *Tư duy về tiền bạc*, Jonathan Clements, một trong những cây viết hàng đầu về tài chính trong thời đại của chúng ta, đã cung cấp cho bạn đọc một tấm bản đồ dẫn đến một đời sống tài chính thành công. Đây là một cuốn sách dễ đọc, có thể giúp độc giả thay đổi cách họ nhìn nhận việc đầu tư và cuộc sống. Hãy đọc nó và gặt hái kết quả."

- MEL LINDAUER, CHỦ MỤC TẠP CHÍ FORBES

"Ngắn gọn, quan trọng và đúng đắn. Jonathan Clements chỉ cho bạn một con đường để không những có được tình hình tài chính tốt hơn, mà còn có được một cuộc sống tốt hơn."

- TERRY BURNHAM, GIÁO SƯ CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CỦA ĐẠI HỌC CHAPMAN

"Jonathan Clements viết tuyệt vời và suy nghĩ rõ ràng đến nỗi ngay cả việc lập kế hoạch tài chính, tiết kiệm và những quyết định khôn ngoan cũng khiến chúng ta thích thú khi xem xét toàn diện về chúng với sự hướng dẫn của ông."

- CHARLES ELLIS, TÁC GIẢ CỦA CUỐN SÁCH WINNING THE LOSER'S GAME

Thân tặng Eleanor, Hannah, Henry và Sarah

Mục Lục

Lời ngợi khen dành cho cuốn sách	7
Lời cảm ơn	11
Lời nói đầu	13
Giới thiệu	21

BƯỚC 1

MUA NHIỀU HẠNH PHÚC HƠN	29
--------------------------------	-----------

<i>Quay tròn trong vòng xoáy</i>	37
<i>Tiêu tán nỗi buồn</i>	43
<i>Nổi trận lôi đình</i>	46
<i>Chi tiêu đúng cách</i>	49

BƯỚC 2

ĐẶT CƯỢC VÀO MỘT CUỘC ĐỜI DÀI LÂU	57
--	-----------

<i>Mua sự tự do</i>	63
<i>Xuôi theo dòng chảy</i>	71
<i>Đầu tư cho cuộc sống</i>	76
<i>Chọn cổ phiếu</i>	80

<i>Suy đoán về việc đầu cơ</i>	85
<i>Sống lâu</i>	91

BƯỚC 3

TÁI LẬP NÃO BỘ CỦA BẠN	99
-------------------------------	----

<i>Phạm sai lầm</i>	102
<i>Diễn cường tiết kiệm</i>	117
<i>Chấp nhận sự khiêm tốn</i>	124
<i>Tìm kiếm giá trị</i>	130
<i>Giữ lí trí</i>	132

BƯỚC 4

NGHĨ (THỰC SỰ, THỰC SỰ) LỚN	141
------------------------------------	-----

<i>Đánh đổi</i>	147
<i>Xây dựng mối quan hệ tin cậy với chính mình</i>	154
<i>Mượn một tay</i>	160
<i>Việc chưa xong</i>	165

BƯỚC 5

ĐỂ THĂNG THÌ ĐỪNG THUA

169

Mất từ từ 174

Chết nhanh chóng 179

Chia sẻ rủi ro 182

Tụt lại đằng sau 186

Xáo trộn nó lên 192

Mất bữa trưa 196

Những suy nghĩ cuối cùng 201

Tài liệu tham khảo 208

Lời ngợi khen dành cho cuốn sách

“Tại sao mình lại không nghĩ về điều đó nhỉ? Bạn sẽ tự hỏi bản thân như thế sau khi đọc cuốn sách mới tuyệt vời của Jonathan Clements. Về đẹp của nó nằm ở trí khôn và sự thông thái được đúc kết thành năm bước đơn giản, giúp bạn đạt được tự do tài chính. Đây là một cuốn sách dễ hiểu mà bạn cần đọc.”

– JOHN C. BOGLE,

NHÀ SÁNG LẬP CỦA THE VANGUARD GROUP

“Jonathan Clements đã đưa sự thông minh, những hiểu biết sâu sắc và trí khôn của mình vào cuốn sách *Tư duy về tiền bạc*, một cuốn sách đầy ắp những điều thông thái và các hướng dẫn tuyệt vời. Hãy đọc nó và thu về những phần thưởng trong nhiều năm và nhiều thập kỉ sắp tới.”

– ERIC TYSON, TÁC GIẢ CÁC CUỐN SÁCH *PERSONAL FINANCE FOR DUMMIES*¹ VÀ *INVESTING FOR DUMMIES*²

“*Tư duy về tiền bạc* là thuật phong thủy về tài chính – một kế hoạch chi tiết có mục đích hòa hợp tất cả các khía cạnh của tài chính cá nhân thành một biện pháp cân bằng để tiếp cận và quản lí tiền bạc. Bất cứ ai đang cảm thấy bị choáng ngợp bởi những thách thức của thế giới ngày nay cũng có thể thu được lợi ích từ những lời khuyên của Clements về cách đưa ra các lựa

1. Tạm dịch: *Tài chính cá nhân cho kẻ ngốc*.

2. Tạm dịch: *Việc đầu tư cho kẻ ngốc*.

chọn tài chính thông minh, cũng như cách phát triển điều mà theo như lời ông nói là ‘một cách nghĩ mạch lạc về đời sống tài chính của họ.’”

– JANET BODNAR,

BIÊN TẬP VIÊN TẠP CHÍ KIPLINGER'S PERSONAL FINANCE

“Jonathan Clements là một trong những người bảo vệ quyền lợi khách hàng sử dụng các dịch vụ tài chính tuyệt vời nhất trong thời đại của chúng ta, không chỉ bởi ông nhấn mạnh vào một phương pháp tiếp cận thiết thực và hợp lý đối với vấn đề tài chính cá nhân, mà còn bởi thông điệp của ông đã được truyền tải một cách tự nhiên và dễ hiểu. Cách tiếp cận đó thôi thúc bạn đọc thực hiện bước đi quan trọng nhất hướng tới việc giành chiến thắng trong thế giới tài chính cá nhân – làm chủ đời sống tài chính của mình và hành động theo đó.”

– PETER MALLOUK, CHỦ TỊCH CỦA CREATIVE PLANNING,

TÁC GIẢ CỦA CUỐN SÁCH *THE 5 MISTAKES EVERY INVESTOR MAKES AND HOW TO AVOID THEM*¹

“Ngắn gọn, quan trọng và đúng đắn. Jonathan Clements chỉ cho bạn một con đường để không những có được tình hình tài chính tốt hơn, mà còn có được một cuộc sống tốt hơn.”

– TERRY BURNHAM, GIÁO SƯ CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CỦA ĐẠI HỌC CHAPMAN, TÁC GIẢ CỦA CUỐN SÁCH ***MEAN MARKETS AND LIZARD BRAINS*²**

1. Tạm dịch: *5 sai lầm mà mọi nhà đầu tư đều mắc phải và cách để né tránh chúng.*

2. Tạm dịch: *Thị trường trung bình và bộ não thần lẩn.*

“Trong cuốn sách *Tư duy về tiền bạc*, Jonathan Clements, một trong những cây viết hàng đầu về tài chính trong thời đại của chúng ta, đã cung cấp cho bạn đọc một tấm bản đồ dẫn đến một đời sống tài chính thành công. Đây là một cuốn sách dễ đọc, có thể giúp độc giả thay đổi cách họ nhìn nhận việc đầu tư và cuộc sống. Hãy đọc nó và gặt hái kết quả.”

– MEL LINDAUER, CHỦ MỤC TẠP CHÍ FORBES,

ĐỒNG TÁC GIẢ CÁC CUỐN SÁCH *THE BOGLEHEADS' GUIDE TO INVESTING*¹ VÀ *THE BOGLEHEADS' GUIDE TO RETIREMENT PLANNING*²

“Jonathan Clements viết tuyệt vời và suy nghĩ rõ ràng đến nỗi ngay cả việc lập kế hoạch tài chính, tiết kiệm và những quyết định khôn ngoan cũng khiến chúng ta thích thú khi xem xét toàn diện về chúng với sự hướng dẫn của ông.”

– CHARLES ELLIS,

TÁC GIẢ CỦA CUỐN SÁCH *WINNING THE LOSER'S GAME*³

“*Tư duy về tiền bạc* có lẽ là cuốn sách xuất sắc nhất về chủ đề tài chính mà tôi từng đọc trong năm năm vừa qua. Nếu viết được một cuốn sách hay như thế này thì tôi có thể xem như công việc của cuộc đời mình đã hoàn thành.”

– JAMES DAHLE, NHÀ SÁNG LẬP CỦA WHITECOATINVESTOR.COM

1. Tạm dịch: *Chỉ dẫn của nhóm Bogleheads về việc đầu tư*. (Bogleheads là một nhóm các nhà đầu tư tụ họp lại với nhau trong nỗ lực truyền bá rộng hơn tư tưởng đầu tư với chi phí thấp. Chỉ dẫn đầu tư của nhóm Bogleheads cung cấp các giải pháp thực tế cho vấn đề đầu tư với cách tiếp cận dễ hiểu và hóm hỉnh.)

2. Tạm dịch: *Chỉ dẫn của nhóm Bogleheads về việc lập kế hoạch hưu trí*.

3. Tạm dịch: *Chiến thắng trò chơi của kẻ thất bại*.

“Clements đã làm chủ mục tài chính cá nhân ở *Wall Street Journal* suốt 20 năm. Sự chân thực và dày dặn kinh nghiệm trong việc đưa ra những lời khuyên khôn ngoan của ông khiến cuốn sách này trở thành một tác phẩm phải đọc.”

– **BARRY RITHOLTZ, CHỦ MỤC CỦA TỜ BLOOMBERG VIEW**

“Cuốn sách yêu thích của tôi về chủ đề tài chính cá nhân trong năm 2016.”

– **BEN CARLSON, AWEALTHOFCOMMONSENSE.COM**

LỜI CẢM ƠN

“Và giờ là lúc cho một điều hoàn toàn khác biệt,” đó là những lời bắt hủ của một người mà không ai trên đời này có thể bắt chước: diễn viên hài John Cleese thuộc đoàn kịch Monty Python. Tôi hi vọng bạn sẽ thấy cuốn sách về tài chính cá nhân này không giống bất cứ một cuốn sách nào khác. Mục tiêu của tôi là chỉ cho bạn đọc một cách nghĩ mạch lạc về đời sống tài chính của họ, để họ bớt lo lắng về tiền bạc, đưa ra những quyết định tài chính thông minh hơn và có được nhiều hạnh phúc hơn từ các khoản thu nhập và tiền tiết kiệm mà họ có.

Đối với ấn bản ở Mỹ của cuốn sách này, tôi đã nhận được những phản hồi tuyệt vời từ Nicholas Clements, Charley Ellis, Allan Roth và Mark Sheinkman. Xin cảm ơn các bạn rất nhiều. Phần lớn cảm giác lo lắng mà việc viết cuốn sách này gây nên đã được chống đỡ bởi Lucinda ngọt ngào, người không chỉ là đại diện mà còn là vợ của tôi.

Tiếp nối thành công của ấn bản ở Mỹ, tôi muốn thử sức mình ở những lãnh thổ khác. Nhà xuất bản Harriman House là một lựa chọn dễ dàng – và thật sự thì đó là nhà xuất bản duy nhất mà tôi tiếp cận. Tôi đã kết thân với biên tập viên Christopher Parker khi đóng góp cho hai tuyển tập tiểu luận được Harriman xuất bản và rất ấn tượng với anh. Chúng tôi đã trao đổi nhanh qua một vài e-mail và sớm đạt được thỏa thuận. Nhiều đề xuất hợp lý của Chris đã củng cố đáng kể ấn bản quốc tế của cuốn sách.

Khi viết cuốn sách này, tôi nghĩ đến các con tôi và con riêng của vợ mình: Eleanor, Hannah, Henry và Sarah. Tôi muốn chúng sẽ nghĩ về tiền bạc như thế nào? Tôi không khẳng định rằng mình biết mọi câu trả lời (và nếu như thế thì chúng sẽ nhanh chóng giúp tôi suy nghĩ đúng đắn). Dù sao đi nữa, đây là tám bản đồ dẫn tới một đời sống tài chính thành công của tôi – và tôi xin dành tặng nó cho bốn người con của mình.

LỜI NÓI ĐẦU

VIẾT BỞI WILLIAM J. BERNSTEIN

Các tác giả thường nhờ đồng nghiệp hoặc một người bạn viết giúp lời nói đầu, nhưng lời nói đầu này lại được viết ra theo cách hoàn toàn khác. Jonathan không nhờ; thay vào đó, anh chỉ đơn giản là yêu cầu tôi xem xét bản thảo ban đầu của cuốn sách. Nó đã nắm bắt được cốt lõi của một đời sống tài chính lành mạnh tuyệt vời đến nỗi tôi đã đặc biệt yêu cầu được nhận vinh dự viết lời nói đầu cho cuốn sách.

Người mẹ uyên bác, thần thánh của tôi từng nói: “Tiền bạc không mua được hạnh phúc, nhưng chỉ ít con có thể đau khổ trong sự thoải mái.” Mặc dù mẹ tôi khôn ngoan là thế, tôi đã học được rằng lời bà nói không hoàn toàn chính xác; tiền bạc *có thể* mua được hạnh phúc, nhưng chỉ khi ban đầu bạn tiết kiệm như một kẻ điên, rồi sau đó thận trọng chi dùng những khoản tiết kiệm đó. Jonathan đã hiểu và truyền tải phần cốt yếu của phép tính cuộc sống này tốt hơn bất kì ai mà tôi biết. Thêm nữa, không ai có đủ khả năng hơn ông để làm điều đó: trong hơn một phần tư thế kỉ, ông đã thể hiện thương hiệu độc đáo của mình về sự khôn ngoan trong lĩnh vực tài chính qua các mục báo do ông phụ trách trên tờ *Forbes* và *Wall Street Journal* – tổng cộng hơn một ngàn bài viết – cùng với năm cuốn sách được đánh giá cao.

Hầu hết các cây viết về tài chính cá nhân tạm bằng lòng với những cơ chế về tiết kiệm, đầu tư, bảo hiểm, tín dụng và những thứ

tương tự. Khi sự nghiệp thăng tiến, Jonathan đã đào sâu vấn đề hơn nữa: Bằng cách nào tiền khiến chúng ta hạnh phúc hay không hạnh phúc? Nó thật sự đại diện cho điều gì đối với chúng ta? Chúng ta nên chi tiêu khi nào và vào việc gì? Tại sao chúng ta lại tiết kiệm và đầu tư một cách tệ hại đến thế?

Nhìn bề ngoài, tất cả dường như rất rõ ràng: chúng ta cần tiền để mua những món đồ sẽ khiến mình hạnh phúc. Không, không, hoàn toàn không. Điều đầu tiên và quan trọng nhất là tiền mua thời gian và sự tự chủ. Thứ hai, nó mua trải nghiệm. Cuối cùng và ít quan trọng nhất, nó mua những món đồ, và điều rất thường xảy ra là chính những món đồ chúng ta mua khiến ta đau khổ.

Trên thực tế, các nhà tâm lý học đã nói rằng chúng ta không thực sự biết điều gì khiến mình hạnh phúc. Chúng ta mơ tưởng về việc nghỉ hưu tại một thiên đường nhiệt đới, nhưng những người thực sự làm như thế nhanh chóng nhận thấy mình nóng bức, buồn chán và nhớ bạn bè cùng gia đình. Chúng ta thèm khát một chiếc Beemer¹ hay một căn nhà 600m², để rồi thấy rằng chúng nhanh chóng mất đi sức hấp dẫn, và việc bảo dưỡng chúng đòi hỏi quá nhiều thời gian cùng tiền bạc. Tệ nhất là, chúng ta phải trả giá cho tất cả những món đồ này bằng cách lãng phí cuộc đời mình vào những công việc mà chúng ta chán ghét và do đó không được làm những gì mình yêu thích.

Tôi không muốn tiết lộ trước nội dung, vậy nên tôi sẽ lọc ra một số ý nhỏ hơn của Jonathan dựa trên kinh nghiệm của mình:

1. Chúng ta hành xử chẳng khác nào những con gà, một cách đáng báo động. Nền văn hóa trọng vật chất tàn nhẫn biến chúng ta

1. Cách gọi khác của BMW – một thương hiệu xe sang trọng của Đức.

thành con nghiện của những thứ được các nhà kinh tế học gọi một cách lịch sự là “hàng hóa địa vị” (positional goods): xe sang, túi xách hàng hiệu hay nhà ở cao cấp – những thứ quảng cáo cho vị thế cao quý của chúng ta trên bậc thang xã hội. Bạn không cần phải là người hâm mộ *Mad Men*¹ mới có thể nhận ra rằng những gì Đại lộ Madison² thật sự cung cấp là sự bất mãn. Phương thuốc ư? Một trò tiêu khiển mang tính chịu đựng hoặc thậm chí có thể là hoàn toàn khinh bỉ đối với những người nghĩ rằng họ là những gì mình mặc, lái hoặc ở trong.

2. Như đã đề cập ở trên, hãy cẩn thận về những thứ bạn ham muốn. Có thể bạn vừa có được nó thì đã nhận thấy rằng nó chẳng hề tốt như người ta nói, đặc biệt khi nó là một món hàng tiêu dùng lâu bền. Nó càng bền thì thời gian nó nhắc bạn nhớ rằng việc mua nó là một quyết định ngu xuẩn đến mức nào lại càng kéo dài. Những điều có khả năng khiến bạn hạnh phúc nhất là dành thời gian ở bên gia đình và bạn bè, theo đuổi đam mê suốt đời hoặc nâng cao trình độ học vấn của mình. Tôi từng mơ ước mùa hè được sống ở Copenhagen và mùa đông ở San Diego. Sự ra đời của đứa cháu đầu tiên đã dạy tôi rằng nếu cô bé sống ở Cleveland thì có thể tôi sẽ chuyển tới đó ngay.

3. Không phải ai trong số chúng ta cũng có thể nghỉ hưu ở tuổi 60. Căn cứ vào việc tuổi thọ và số năm đi học ngày càng tăng, cũng như sự gia tăng đáng báo động về tỉ lệ người trưởng thành khuyết tật, thì thật không khó để tưởng tượng ra một thế giới mà ở đó số người phụ thuộc, không làm việc vượt quá số người làm việc.

1. Tạm dịch: *Gã điên*, một loạt phim truyền hình dài tập của Mỹ chiếu trên mạng cáp quang AMC từ 2007-2015, kéo dài trong bảy mùa với 92 tập (*Mad men* còn là viết tắt của *Madison men*, chỉ người làm việc trong nền công nghiệp quảng cáo tại Đại lộ Madison).

2. Một con phố ở New York, gắn liền với nền công nghiệp quảng cáo của Mỹ kể từ những năm 1920, bối cảnh của phim *Mad men*.

Điều này đơn giản là không ước tính được: cổ phiếu và trái phiếu chỉ đơn thuần là phương tiện trao đổi giữa người sản xuất với người tiêu dùng, và khi số lượng công nhân sản xuất hàng hóa cùng dịch vụ mà người nghỉ hưu cần đến giảm đi, thì cuộc sống đối với những người nghỉ hưu không có khoản tiết kiệm đủ lớn sẽ ngày càng đáng lo ngại hơn.

4. Tất cả mọi người đều biết rằng cổ phiếu có tính rủi ro, và các học giả thích sử dụng những từ ngữ khó hiểu để diễn tả rủi ro đó tới tấp đến mức nào. Tuy nhiên, có một khía cạnh của rủi ro gần như không được chú ý đến: hơn bất cứ điều gì khác, nó là một hàm số của tuổi tác. Vì điều người ta mong đợi là một nguồn tiết kiệm dồi dào, nên cổ phiếu hoàn toàn không mang tính rủi ro đối với những người tiết kiệm trẻ tuổi. Tôi sẽ đi sâu hơn nữa vào điều này: một người ở độ tuổi 20 nên quỳ xuống và cầu mong thị trường gấu¹ tàn khốc kéo dài. Nói tóm lại, anh ta nên hằng hái chấp nhận rủi ro để mua được cổ phiếu với giá rẻ hơn. Đối với một người nghỉ hưu thì tình huống sẽ đảo ngược: nếu bà ấy gặp phải tình trạng thị trường gấu kéo dài, tiêu hơn 4% số tiền mình đã đầu tư mỗi năm, sau đó gặp phải các vấn đề y tế mạn tính, thì tình huống khá nhất là bà đang sống với con cái, và tệ nhất là đang nương thân ở nơi dành cho người vô gia cư. Nói cách khác, đối với người đã nghỉ hưu, cổ phiếu nguy hiểm như Chernobyl² vậy.

1. Là thị trường đang xuống dốc, cổ phiếu không ngừng mất giá. Ngược với thị trường gấu là thị trường bò tốt.

2. Chernobyl là một nhà máy điện hạt nhân ở Pripyat, Ukraine. Vào ngày 26 tháng 4 năm 1986, một vụ tai nạn hạt nhân đã xảy ra ở đây và được coi là vụ tai nạn hạt nhân nghiêm trọng nhất trong lịch sử năng lượng hạt nhân. Vụ tai nạn này thường được biết đến với tên gọi thảm họa Chernobyl.

5. Chú Sam¹ đưa ra kế hoạch hưu trí² tốt nhất mà tiền có thể mua được: trả chậm thuế An sinh xã hội cho đến năm 70 tuổi. Bằng cách tiêu tán dần tài sản nghỉ hưu của mình cho đến lúc đó, bạn “mua” được một khoản tiền trợ cấp hằng năm từ chú ta dưới hình thức các khoản tiền trả tăng lên hằng tháng. Tiền trả cho hoạt động này là một nguồn thu nhập được điều chỉnh theo lạm phát ở mức khoảng 7,5 %, cao hơn nhiều so với số tiền bạn có thể nhận được từ bất cứ công ty bảo hiểm nào, và là tiền tử tuất³ cho vợ hoặc chồng bạn sau khi bạn qua đời. Trọng điểm là: đừng nghĩ đến việc mua bất cứ một loại niên kim⁴ thương mại nào cho đến khi bạn tiêu tán hết số tiền tiết kiệm của mình để đóng thuế An sinh xã hội đến năm 70 tuổi.

6. Các học giả đã đưa ra ý tưởng về cái được gọi là điều hòa tiêu dùng (consumption smoothing): vay rất nhiều khi bạn còn trẻ, rồi trả những khoản nợ đó khi bạn về già để duy trì một tiêu chuẩn sống bất biến trong suốt cuộc đời của bạn. Đây thật sự, thật sự là một ý tưởng ngu ngốc, bởi nó đã bỏ qua vấn đề về sự thích ứng: bạn quen với Beemer và tầng lớp doanh nhân khi còn trẻ, và đến khi trung tuổi, bạn sẽ cần một chiếc Bentley cùng máy bay riêng. Jim Dahle, đồng nghiệp trong ngành y của tôi và cũng là một tác giả viết về tài chính như tôi, đã khuyên

1. Chú Sam là một từ nhân cách hóa quốc gia chỉ nước Mỹ và đôi khi cụ thể hơn là chỉ chính phủ Mỹ.

2. Một phương thức mà theo đó bạn, và thường là chủ sử dụng lao động của bạn, đều đặn đóng tiền vào một quỹ trong thời gian bạn đang làm việc. Sau đó bạn sẽ được trả lương hưu khi nghỉ hưu.

3. Là khoản tiền do cơ quan bảo hiểm xã hội trả từ quỹ bảo hiểm xã hội cho nhân thân của người lao động, người có công với nước bị chết, theo quy định của pháp luật.

4. Trái phiếu đồng niên hay niên kim (annuity) là loại trái phiếu mà mỗi năm, người nắm giữ nó được thanh toán một số tiền như nhau.

những bác sĩ mới hành nghề rằng hãy tiếp tục “sống như một bác sĩ nội trú” trong một vài năm sau khi bắt đầu hành nghề. Đây cũng là một lời khuyên đúng đắn cho bất cứ ai khác: hãy quen với Motel 6¹ khi bạn còn trẻ, và khi đã nhiều tuổi hơn cũng như giàu có hơn, bạn sẽ tự véo mình một cái mỗi khi đặt chân vào khách sạn Sheraton².

7. Mục đích chính của cuốn sách này không phải là để giúp bạn trở nên giàu có, mà là để không chết trong nghèo khó. Tất nhiên, cách nhanh nhất để giàu đến nứt đổ đổ vách là trúng xổ số, nhưng nếu chiến lược đầu tư của bạn xoay quanh việc mua vé xổ số, gần như chắc chắn là bạn sẽ chết trong nghèo khó. Khoản đầu tư tương đương với vé xổ số là việc tìm kiếm những Apple hay Starbuck tiếp theo, và tỉ lệ thành công của bạn cũng tương đương với tỉ lệ trúng xổ số. Ngược lại, một danh mục đầu tư và những loại cổ phiếu cùng trái phiếu đa dạng toàn cầu – và đừng lo lắng, Jonathan sẽ cho bạn thấy việc tập hợp và duy trì danh mục đó trong thời đại ngày nay dễ dàng đến mức nào – nó sẽ không bao giờ giúp bạn trở nên giàu có, nhưng nó sẽ tối đa hóa cơ hội có được một cuộc sống thoải mái khi về hưu cho bạn.

8. Hãy quên việc cố gắng lựa chọn cổ phiếu đi; bất cứ khi nào bạn bán hay mua thì người giao dịch với bạn có thể là Warren

1. Motel 6 là một công ty khách sạn tư nhân của Mỹ với một chuỗi các nhà nghỉ bình dân ở Mỹ và Canada.

2. Sheraton là tên của một chuỗi khách sạn hạng sang, thuộc sở hữu của tập đoàn khách sạn đa quốc gia Marriott International, Inc..

Buffett¹ hay Goldman Sachs². (Và đó thậm chí vẫn chưa phải là viễn cảnh tồi tệ nhất, viễn cảnh tồi tệ nhất là giao dịch với một giám đốc điều hành hiểu rõ về công ty của anh ta hơn bất cứ ai khác trên hành tinh này.) Một lần nữa, để chỉ trích những đồng nghiệp trong ngành y của tôi, nhiều người nghĩ rằng vì họ kê đơn thuốc nên chắc hẳn là họ có một số hiểu biết cá nhân đặc biệt về các công ty dược phẩm; nhưng tin tôi đi, họ không biết đâu. “Mua những gì bạn hiểu” là một chiến lược tệ hại, và nó cũng áp dụng cho cả những người không phải là bác sĩ.

9. Gia sản tài chính quan trọng nhất mà chúng ta để lại cho con cái mình là việc chúng vô thức áp dụng những thói quen chi tiêu của chúng ta. Nếu trong quá trình trưởng thành, chúng chứng kiến bạn sử dụng tối đa các khoản thế chấp và thẻ tín dụng của mình để mua những thứ bạn không cần, thì rất có thể bạn đã đầu độc tương lai tài chính của chúng rồi đấy.

Với món khai vị kì lạ đó, hãy thưởng thức thành quả của những thập kỉ mà Jonathan luôn ở tuyến đầu trong lĩnh vực báo chí viết về tài chính cá nhân. Hãy đọc, thưởng thức, thu lợi và quan trọng nhất là bắt đầu cuộc hành trình của bạn trên con đường đi tới một cuộc sống giàu có hơn.

WILLIAM J. BERNSTEIN

1. Warren Edward Buffett (sinh ngày 30 tháng 8 năm 1930) là một nhà đầu tư, doanh nhân và nhà từ thiện người Mỹ. Ông được xem là một trong những nhà đầu tư thành công nhất thế giới.

2. Goldman Sachs là một ngân hàng đầu tư và công ty dịch vụ tài chính đa quốc gia, có trụ sở ở thành phố New York, Mỹ.

GIỚI THIỆU

Có những người nghĩ rằng các mục tiêu tài chính quan trọng hơn cả là đánh bại thị trường và tích lũy được càng nhiều tài sản càng tốt, rằng trí thông minh đường phố¹ hay làm việc chăm chỉ là những yếu tố đảm bảo thành công trong đầu tư, và rằng con đường dẫn đến hạnh phúc được lát bằng mọi thứ, số lượng càng nhiều càng tốt.

Và rồi có những người đạt được nó.

Tôi nhận ra rằng điều ấy nghe ngạo mạn kinh khủng. Nhưng, trên thực tế, những từ đó được sinh ra từ một nhận thức khiêm tốn rằng rất ít người trong số chúng ta sẽ đánh bại được thị trường, rằng cần cù tiết kiệm là chìa khóa để tích lũy của cải, rằng tiền chỉ mua được hạnh phúc có hạn và rằng trong phần lớn thời gian, chúng ta là kẻ thù tồi tệ nhất của chính mình.

Cuốn sách này là sản phẩm của 33 năm viết và suy nghĩ về tiền bạc. Suốt 27 năm trong số đó, tôi là một nhà báo thuộc lĩnh vực tài chính, cái mũi kiêu kì của tôi dí sát vào những khung cửa sổ, cố gắng tìm hiểu điều gì đang diễn ra bên trong các tổ chức. Và trong 6 năm, với vai trò là giám đốc giáo dục tài chính cho công ty quản lý tài sản của Citigroup, tôi đã ở bên trong, cười nhạo những người đang dí sát mũi vào cửa kính.

1. Nguyên văn: *Street smart*, là khả năng giải quyết thành công những tình huống nguy hiểm hoặc khó khăn khi sống ở các thị trấn hay thành phố lớn.

Trên chặng đường ấy, tôi đã làm tất cả những điều vô nghĩa thông thường: mua các quỹ đầu tư được quản lý chủ động¹, tham gia vào mảng cổ phiếu riêng lẻ, nghĩ rằng mình biết điều gì sẽ xảy ra tiếp theo ở thị trường tài chính, và mua những thứ mà tôi chắc rằng sẽ khiến mình hạnh phúc không thôi. Hết lần này đến lần khác, những hành động và suy nghĩ của tôi đã được chứng minh là sai. Chẳng có những thất bại ngoạn mục. Nhưng có đủ những sai lầm để lại cho tôi cảm giác kéo dài dai dẳng rằng phần lớn quan niệm thông thường² không phải là đặc biệt đúng đắn.

Trong các trang tiếp theo, nội dung tôi muốn trình bày là cách tôi nghĩ về tiền bạc, dựa trên kinh nghiệm của bản thân, của một đời đọc tài liệu và của hàng ngàn cuộc trò chuyện với các nhà đầu tư hằng ngày, các học giả và chuyên gia tài chính trong suốt ba thập kỉ tôi quanh quẩn ở Phố Wall.

Tiền, than ôi, đang làm mù mịt biết bao người. Họ tưởng tượng rằng có một bí mật lớn lao nào đó, như một sản phẩm đầu tư đơn lẻ, một chiến lược giao dịch đặc biệt, những suy ngẫm của một chuyên gia đầu tư, sẽ mở ra sự giàu có vô tận. Nhưng việc phát triển sự giàu có đơn giản tới nỗi khiến người ta phải xấu hổ: chúng ta tiết kiệm hết mức có thể một cách hợp lí, vay nợ một cách thận trọng, hạn chế tiếp xúc với các rủi ro tài chính lớn và cố gắng không quá thông minh với việc đầu tư của mình. Trong giai đoạn đầu của cuộc sống trưởng thành, sự tiến triển có thể chậm chạp một cách

1. Là các quỹ mà tại đó một nhà quản lý hoặc nhóm quản lý sẽ đưa ra quyết định về việc đầu tư tiền quỹ như thế nào. Ngược lại, các quỹ đầu tư được quản lý thụ động chỉ đơn giản là đi theo một chỉ số của thị trường (quỹ chỉ số).

2. Nguyên văn: *conventional wisdom*, là những quan niệm hay cách giải thích được phần đông mọi người cho là đúng đắn.

nhọc nhằn, dễ khiến bạn nản lòng. Bạn có thể phải mất nhiều năm mới tích lũy được 100.000 đô-la, 100.000 Euro, 100.000 bảng Anh đầu tiên – hay số tiền tương đương ở quốc gia bạn đang sống. Tuy nhiên, nếu kiên trì đi theo con đường đơn giản, thậm chí trọng thì kết quả có thể rất đáng ngạc nhiên. Sau một vài thập kỉ, chúng ta có thể có 500.000 đô-la Mỹ, và 500.000 đô-la Mỹ đó có thể nhanh chóng trở thành 1 triệu, thậm chí là 2 triệu đô-la Mỹ.

Vấn đề là, mặc dù con đường dẫn đến sự giàu có rất đơn giản, nhưng nó lại không hề dễ dàng. Trong năm chương tiếp theo, tôi sẽ thảo luận về năm bước then chốt, nên là trọng tâm trong cách chúng ta xử lí tiền bạc:

- Có một mối liên hệ giữa tiền bạc và hạnh phúc, nhưng mối liên hệ này rắc rối hơn nhiều so với những gì mà hầu hết mọi người hình dung. Nếu muốn tận dụng tối đa số tiền của mình, thì chúng ta cần phải suy nghĩ kĩ lưỡng hơn nhiều về cách ta chi tiêu và những mục tiêu mà ta theo đuổi.
- Hầu hết chúng ta sẽ sống một cuộc đời rất dài, và trong cuộc đời đó chúng ta thường sẽ theo đuổi nhiều hơn một nghề nghiệp và dành 20 hoặc 30 năm cho việc nghỉ hưu. Điều đó có những ảnh hưởng quan trọng đến cách chúng ta xử lí tài chính của mình.
- Nhờ vào bản năng mà chúng ta được kế thừa từ tổ tiên là những người săn bắt và hái lượm, chúng ta sinh ra là để thất bại dù là trong vai trò người tiết kiệm hay người đầu tư. Kết quả là: cần có tính tự kỉ luật tuyệt vời – hoặc

trong trường hợp không có tính tự kỉ luật thì cần có sự tự lừa dối ở một mức độ nhất định – để quản lí tiền bạc thành công.

- Chúng ta chia đời sống tài chính của mình thành một loạt các phần, nghĩ rằng các hợp đồng bảo hiểm tách biệt với tài khoản ngân hàng của chúng ta, còn khoản đầu tư hỗn hợp cổ phiếu-trái phiếu thì không liên quan đến những khoản nợ. Nhưng để quản lí tiền bạc một cách khôn ngoan và thực hiện các đánh đổi đúng đắn, chúng ta cần tập hợp tất cả các bộ phận tài chính này lại – và nguyên tắc tổ chức trọng tâm nên là việc chúng ta có hay không có tiền lương.
- Để vượt lên về mặt tài chính, chúng ta nên suy nghĩ ít hơn về việc gia tăng số tiền của mình và nhiều hơn về những nguy cơ có thể phá hỏng tương lai tài chính của bản thân. Điều này không có nghĩa là chúng ta không nên mạo hiểm bằng cách đầu tư mạnh tay vào thị trường chứng khoán hoặc gồng gánh một khoản thế chấp lớn để mua căn nhà đầu tiên của mình. Nhưng ngay cả khi tiết kiệm và đầu tư cho tương lai, chúng ta vẫn nên đặt mục tiêu giảm thiểu tối đa những thất thoát tiềm tàng đối với tài sản của bản thân. Những thất thoát đó có thể không đáng kể, ví dụ như các chi phí quỹ và giao dịch chứng khoán, hoặc có thể rất lớn, chẳng hạn như bán cổ phiếu khi thị trường đang ở đáy hoặc bị tàn tạt mà vẫn chưa có bảo hiểm tàn tạt. Dù thế nào thì những nguy cơ thiệt hại tài chính lớn vẫn luôn tiềm tàng.

Các ý tưởng được trình bày ở đây sẽ khiến một số bạn đọc nghiêng răng nghiêng lợi và cầu nhàu tỏ sự bất đồng. Từ những phản ứng mà tôi nhận được về các mục báo do mình phụ trách trên *Wall Street Journal* và ở các nơi khác, tôi biết được rằng nhiều ý tưởng khác nhau – tiền không phải lúc nào cũng mua được hạnh phúc, bạn rất khó có thể đánh bại thị trường, việc trả một khoản thế chấp trước hạn thường là hợp lí, những người về hưu nên trì hoãn việc yêu cầu nhận lương hưu từ chính phủ, quãng đời nghỉ hưu được tạo dựng quanh việc nghỉ ngơi có lẽ sẽ không đem lại sự thỏa mãn – rất không được ưa chuộng. Nhưng tôi hi vọng bạn sẽ giữ một thái độ cởi mở.

Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi chúng ta thấy thật khó khăn để có thể tư duy rõ ràng về tiền bạc, bởi những trở ngại trong cách thức của ta. Trong những thập kỉ gần đây, đã có rất nhiều sự tập trung vào cách những người bình thường xử lí tiền bạc – và các nghiên cứu cho thấy chúng ta thường lừa dối chính mình. Các học giả chuyên nghiên cứu về tài chính hành vi đã nhận thấy rằng chúng ta không hành xử một cách lí trí, như giả định truyền thống của các nhà kinh tế học, mà thay vào đó lại phạm phải vô số sai lầm khi suy nghĩ.

Những hiểu biết sâu sắc tương tự đã xuất hiện từ lĩnh vực kinh tế học thần kinh, nghiên cứu cách não bộ phản ứng trong các kịch bản tài chính khác nhau. Viễn cảnh về một thắng lợi lớn có thể kích hoạt việc giải phóng dopamine và cảm giác hưng phấn đi kèm, còn thiệt hại khi đầu tư có thể làm giảm nồng độ serotonin của não, khiến chúng ta lo lắng và cáu kỉnh. Kinh tế học thần kinh đem đến sự xác nhận cho những hiểu biết được khám phá

không chỉ bởi các học giả trong lĩnh vực tài chính hành vi, mà còn trong lĩnh vực tâm lý học tiến hóa, nghiên cứu những đặc điểm chúng ta được thừa hưởng từ tổ tiên là những người săn bắt và hái lượm của mình. Bộ não của chúng ta vào thế Cánh tân đã được xây dựng để giúp chúng ta tồn tại trong thế giới cổ đại – nhưng những phản ứng bản năng thường làm chúng ta tổn thương khi giải quyết những vấn đề tài chính hiện đại.

Trong khi đó, một nghiên cứu khác đã phát hiện ra rằng chẳng hề tồn tại một mối quan hệ đơn giản giữa tiền bạc và hạnh phúc. Thay vào đó, tất cả các yếu tố khác dường như có vẻ quan trọng, bao gồm cả việc chúng ta đã kết hôn hay chưa, chúng ta đi làm bao xa và chúng ta bao nhiêu tuổi.

Mặc dù cuốn sách này nhắc đến một loạt các nghiên cứu khác nhau, nhưng nó không nhằm mục đích khảo sát toàn diện. Thay vào đó, cuốn sách là một góc nhìn cá nhân, nơi tôi sử dụng những kết quả nghiên cứu gây ấn tượng với tôi và đã ảnh hưởng đến cách tôi nhìn nhận thế giới tài chính. Bạn sẽ thấy chú thích cho các nghiên cứu chính mà tôi đã nêu ra¹, nhưng tôi sẽ không dẫn nguồn cho từng sự thật và ý tưởng được đề cập ở đây.

Những hiểu biết sâu sắc từ giới hàn lâm thường không gây ngạc nhiên cho các cố vấn tài chính, đặc biệt là những người tập trung vào việc được gọi là hoạch định cuộc sống với mục đích giúp mọi người sử dụng tiền của họ để có được một cuộc sống trọn vẹn hơn, thay vì chỉ để tích lũy các khoản tiết kiệm cho những mục đích mang tính tiêu chuẩn như trả chi phí giáo dục, mua bất động sản và nghỉ hưu. Những nhà hoạch định cuộc sống thường

1. Xem phần Tài liệu tham khảo.

xuyên thấy rằng khách hàng của mình không biết họ muốn đạt được điều gì với đời sống tài chính của bản thân – và, trên thực tế, có thể đã mất nhiều năm vào việc đưa ra những lựa chọn gây bất lợi cho hạnh phúc của họ.

Tại sao chúng ta lại sai lầm? Không thiếu thủ phạm cho việc này. Chúng ta bị ảnh hưởng quá mức bởi quan niệm thông thường và các giá trị xã hội. Chúng ta dành quá nhiều sự chú ý cho những suy nghĩ có thể có trong tâm trí bạn bè, gia đình và đặc biệt là cha mẹ chúng ta – ngay cả khi họ không còn trên đời nữa. Chúng ta bị thúc đẩy bởi các bản năng được truyền lại từ những tổ tiên du mục của mình. Tính bản năng đó, bao gồm cả nỗi sợ to lớn đối với những mất mát và khao khát tiêu dùng vô tận, không nhất thiết là hữu ích trong thế giới ngày nay.

Chúng ta cũng bị ảnh hưởng nặng nề bởi các công ty dịch vụ tài chính và những chiêu trò marketing. Các công ty tài chính muốn nhà đầu tư tin rằng họ có thể đánh bại thị trường, bởi vì những nỗ lực đánh bại thị trường là cây rặng tiền tuyệt vời – cho các công ty tài chính. Nhân viên bán các dịch vụ tài chính đẩy mạnh bất cứ sản phẩm nào trả lương cho họ. Điều đó có nghĩa là nhân viên bán hàng này có thể lái nhai mãi về các quỹ và nhân viên bán hàng kia thì có thể lại bán bảo hiểm. Nhưng những người đó hiếm khi nói về việc tất cả các sản phẩm này phù hợp như thế nào với đời sống tài chính chung của khách hàng, chứ đừng nói đến chuyện thảo luận về việc hoạch định tài chính – lĩnh vực họ chẳng có sản phẩm nào để bán, ví dụ như khi nào thì cần xem xét lại di chúc của chúng ta, nên giúp con chúng ta chi trả bao nhiêu học phí đại học và kích thích căn nhà như thế nào

là hợp lí. Trong khi đó, nhu cầu tiết kiệm cho tương lai thường bị bỏ quên giữa luồng quảng cáo vô tận của các công ty nói rằng đây là lúc để mua một chiếc ô tô mới, một loại bột giặt tốt hơn hoặc một chiếc điện thoại thông minh đời mới nhất. Thông điệp từ những người tiếp thị thực rõ ràng: cuộc sống giàu có bao gồm những con người xinh đẹp luôn tươi cười và không bao giờ ngừng chi tiêu.

Không có âm mưu gì ở đây. Đó chỉ là thị trường tự do đang hoạt động, với tất cả mọi người đều theo đuổi sự tư lợi của chính mình. Tất cả mọi người đó bao gồm cả bạn. Nếu muốn có một đời sống tài chính hạnh phúc và thành công mà ở đó, chúng ta tận dụng được tối đa tiền của mình, thì ta cần phải gạt bỏ quan niệm thông thường mù quáng cũng như phớt lờ những quy tắc vị kỉ được người khác truyền bá, và thay vào đó tìm ra cách suy nghĩ đúng đắn về tiền bạc.

Phiên bản này của cuốn sách dành cho độc giả trên toàn cầu. Luật thuế, lương hưu từ chính phủ, mạng lưới an sinh xã hội và các sản phẩm đầu tư sẵn có tất nhiên là khác nhau giữa các quốc gia. Tuy nhiên, điểm tương đồng thì nhiều hơn là khác biệt. Tôi hi vọng các quan điểm về tài chính được thảo luận ở đây sẽ hữu ích với đại bộ phận độc giả và biết đâu chúng sẽ thúc đẩy bạn nhìn nhận đời sống tài chính của mình khác đi một chút.



BƯỚC 1

MUA NHIỀU HẠNH PHÚC HƠN

Để tận dụng tối đa tiền của mình,
chúng ta cần phải chi tiêu cực kì thận trọng

Hãy nhìn quanh phòng khách của bạn. Quan sát các món đồ nội thất, đèn và ti vi. Liếc nhìn các bức tranh treo trên tường. Đi thơ thẩn vào bếp. Phóng tầm mắt qua những chiếc đĩa, bát, dao kéo và dụng cụ nhà bếp. Hãy liếc qua phòng ngủ, bao gồm tất cả quần áo trong tủ quần áo của bạn. Ở mọi nơi bạn nhìn đều có những món đồ mà bạn đã mua sau khi cân nhắc cẩn thận. Khi đó, bạn đã tự tin rằng tất cả những món đồ ấy sẽ khiến cuộc sống của mình hạnh phúc hơn. Có thật là vậy không? Hay bạn hiếm khi chú ý đến chúng nữa, và trong một số trường hợp thậm chí còn hối tiếc vì đã mua chúng?

Đừng lo lắng: tôi không định chê bai tư tưởng trọng vật chất của thế giới phương Tây hay khơi ra một cuộc chỉ trích kịch liệt đầy tính triết học về những đức hạnh tốt đẹp của cuộc đời tu hành. Tất cả chúng ta đều cần những chiếc ghế, dao kéo và quần áo. Thay vào đó, tôi muốn nhấn mạnh vào một điểm khác: chúng ta không thực sự giỏi trong việc tìm ra điều gì sẽ khiến mình hạnh phúc.

Kinh tế học cổ điển cho rằng các cá nhân đưa ra những lựa chọn giúp họ hài lòng ở mức cao nhất, có nghĩa là (mặc dù thỉnh thoảng chúng ta có thể làm hỏng chuyện) chúng ta thường không đưa ra những lựa chọn làm tổn hại đến hạnh phúc của mình. Đây là một giả định đáng ngờ. Nhiều người hút thuốc, ăn uống quá độ, xem ti vi hàng giờ mỗi ngày, mặc dù họ không muốn mình làm như vậy. Hầu hết mọi người lúc này đang chi tiêu quá nhiều và tiết kiệm

quá ít cho tương lai. Họ lựa chọn những sự nghiệp khiến mình khổ sở. Họ mua những ngôi nhà khiến mình phải đi xa khủng khiếp mới tới được chỗ làm. Những phản ứng bản năng có thể hữu ích khi chúng ta đánh giá xem mình đang giao thiệp với bạn hữu hay kẻ thù. Nhưng khi quyết định phải dùng tiền hay thời gian của mình như thế nào, và cần theo đuổi những mục tiêu nào, chúng ta không nên đi theo bản năng cho là chúng ta biết mình muốn gì.

Tuy nhiên, vẫn còn hi vọng. Chúng ta thường có thể tìm ra những gì mình muốn dựa trên việc suy ngẫm – và những nghiên cứu học thuật về tiền bạc cùng hạnh phúc có thể giúp ích cho chúng ta. Hơn 10 năm trước, tôi bắt đầu đọc các nghiên cứu và ngay lập tức bị cuốn hút. Đây không phải là những lời vô nghĩa kiểu động viên tâm sự được trình bày dài dòng bởi các chuyên viên tâm lý học bình dân, hình thành dựa trên những bằng chứng mang tính giai thoại hoặc được thúc đẩy bởi các quan điểm chính trị hay triết học của ai đó. Thay vì vậy, nghiên cứu học thuật có cơ sở là những nghiên cứu được kiểm soát cẩn thận và việc phân tích nghiêm ngặt một lượng lớn dữ liệu khảo sát.

Các kết quả chứa đựng những hàm ý sâu sắc về cách chúng ta xử lý tiền bạc và quan trọng hơn là về cách chúng ta sống. Nhờ những gì học được từ các nghiên cứu, tôi nhanh chóng dành thời gian cho gia đình và bạn bè, ngay cả khi đó dường như là một nỗ lực. Tôi sẽ vui vẻ chi tiền để thăm các con hoặc cùng chúng thường thức một kì nghỉ gia đình hay một bữa ăn đặc biệt. Tôi bỏ ngôi nhà ở ngoại ô để không phải đi làm xa. Tôi bỏ công việc

lương cao mà tôi căm ghét, bởi vì tôi biết rằng mình sẽ hạnh phúc hơn nhiều nếu dành thời gian để tham gia những hoạt động mà tôi đam mê và nghĩ là quan trọng.

Những nghiên cứu có thể thay đổi cuộc sống của bạn không? Dưới đây là một số hiểu biết đáng ngạc nhiên có nguồn gốc từ các nghiên cứu học thuật:

- Tiền có thể mua được hạnh phúc, nhưng không nhiều như chúng ta tưởng tượng.
- Chúng ta coi trọng quá mức tài sản và chưa đúng mức đối với trải nghiệm.
- Việc chi tiền cho người khác có thể mang lại nhiều hạnh phúc hơn so với chi tiền cho bản thân.
- Chúng ta thường hạnh phúc hơn khi có ít lựa chọn hơn, thay vì nhiều hơn.
- Khi làm việc chăm chỉ hướng đến các mục tiêu của mình, chúng ta có thể có được niềm vui lớn, nhưng khi đạt được các mục tiêu của mình, chúng ta lại thường thất vọng.
- Việc nuôi dạy con cái gần như không thúc đẩy cuộc sống như các bậc cha mẹ khẳng định.
- Biểu đồ thể hiện sự hài lòng trong cuộc đời có dạng chữ U, với mức độ hạnh phúc giảm xuống trong suốt độ tuổi 20-30, chạm đáy ở độ tuổi 50 và tăng trở lại kể từ thời điểm đó.

Tất nhiên, có những hiểu biết khác ít gây ngạc nhiên hơn: người đã kết hôn hoặc xung quanh là gia đình bạn bè thì có xu hướng hạnh phúc hơn. Điều nói trên cũng đúng với những người tự làm chủ hoặc tập thể dục đều đặn – ngay cả khi chúng ta chỉ tập luyện một lần mỗi tuần hay 10 phút mỗi ngày. Chúng ta cũng có được rất nhiều niềm vui từ việc giúp đỡ người khác. Trong khi đó, việc đi làm xa, sức khỏe kém, thất nghiệp và các vấn đề tài chính có thể đem đến nỗi buồn.

Một nghiên cứu được tiến hành năm 2006 của Trung tâm Nghiên cứu Pew gồm một nhóm các nhà nghiên cứu phi đảng phái có trụ sở tại Washington D.C. đã phát hiện ra rằng những cử tri thiên hữu¹ hạnh phúc hơn những cử tri thiên tả², và những người thường xuyên đi lễ nhà thờ hạnh phúc hơn những người ở nhà vào Chủ nhật. Nghiên cứu này cũng phát hiện ra rằng những người nuôi thú cưng và không nuôi thú cưng, những người có con và không có con đều hạnh phúc như nhau. Bạn có thể thu thập được rất nhiều nghiên cứu về chủ đề “điều gì tạo nên một cuộc sống hài lòng”, và nhiều yếu tố dường như có liên quan đến các mức độ hài lòng cuộc sống khác nhau.

1. Những người nghiêng về ủng hộ các đảng cánh hữu và chính trị cánh hữu. Chính trị cánh hữu là một xu hướng chính trị dựa trên cơ sở luật lệ tự nhiên, truyền thống, tự do cá nhân và tự do kinh tế với mục tiêu hướng tới sự giàu có cho toàn xã hội mặc dù điều này có thể gây ra bất bình đẳng. Đồng thời chính trị cánh hữu cũng mong muốn giảm thiểu ảnh hưởng của nhà nước đối với nền kinh tế.

2. Những người nghiêng về ủng hộ các đảng cánh tả và chính trị cánh tả. Chính trị cánh tả là một xu hướng chính trị dựa trên chủ nghĩa quân bình với mục tiêu hướng tới sự bình đẳng cho tất cả mọi người bất chấp sự khác biệt về năng lực, đặc điểm cá nhân, khả năng lao động và thường sử dụng công cụ là sự can thiệp của nhà nước với nền kinh tế. Chính trị cánh tả là xu hướng đối lập của chính trị cánh hữu.

Tuy nhiên, mối tương quan này không nên bị nhầm lẫn với quan hệ nhân quả. Có thể việc kết hôn hay ở trong một mối quan hệ lâu dài khiến mọi người hạnh phúc hơn – đó có vẻ là một tuyên bố hợp lý – nhưng những người hạnh phúc hơn cuối cùng có thể sẽ kết hôn. Ngoài ra, ở đây chúng ta đang xét theo mức trung bình. Chúng ta đều có thể kể tên những cặp vợ chồng đau khổ và những người độc thân gần như luôn luôn hạnh phúc. Thách thức ở đây là chúng ta cần phân loại các yếu tố gắn với những mức độ hài lòng cuộc sống khác nhau và tìm ra yếu tố nào là quan trọng nhất, để chúng ta biết mình phải tập trung vào điều gì. Bắt đầu từ đâu đây? Khi chúng ta suy ngẫm về mối liên hệ giữa tiền bạc và hạnh phúc, tôi tin rằng việc ghi nhớ bốn ý tưởng then chốt sau đây là rất đáng làm.

Thứ nhất, hạnh phúc không phải là một khái niệm giản đơn với một định nghĩa duy nhất. Mặc dù vài câu chuyện cười thú vị và một chút rượu có thể khiến cho một ngày vui vẻ hơn, nhưng trọng tâm ở đây ít hướng đến niềm vui nhất thời mà hướng nhiều hơn đến những gì tạo nên một cuộc sống hài lòng. Hơn nữa, việc chúng ta có mô tả bản thân mình là một người hạnh phúc hay không phụ thuộc vào cách câu hỏi được đặt ra, cũng như những gì đã xảy ra trong thời điểm trước đó. Đây là lí do các nghiên cứu đôi khi đưa ra những kết luận xung đột với nhau. Một điểm khác biệt quan trọng là: hạnh phúc thường ngày không nên bị nhầm lẫn với cảm giác mãn nguyện mà chúng ta có – hay không có – khi dành thời gian suy ngẫm về cuộc sống của mình.

Thứ hai, chúng ta thường thích ứng nhanh chóng với những phát triển cả tốt lẫn xấu trong cuộc sống của mình. Chúng ta xúc động run lên khi được thông báo tăng lương. Một tháng sau, những cảm xúc tốt đẹp có thể sẽ tan biến và việc tăng lương cũng chỉ là một khoản tiền được chuyển vào ngân hàng. Chúng ta không lường trước được việc mình thích ứng nhanh chóng đến mức nào, đó là lí do chính khiến chúng ta rất tệ trong việc tìm ra điều gì sẽ khiến mình hạnh phúc.

Thứ ba, hạnh phúc thường phụ thuộc vào vị trí của chúng ta so với những người khác. Hầu hết chúng ta sẽ xúc động run lên khi có 500.000 bảng Anh trong tài khoản ngân hàng. Chúng ta sẽ ít xúc động hơn nếu sống ở một thị trấn nơi tất cả hàng xóm của mình có 5 triệu bảng Anh.

Thứ tư, tất cả chúng ta đều có những “điểm đặt” hạnh phúc khác nhau được quyết định bởi di truyền. Việc thay đổi hoàn cảnh sống và cách chúng ta dùng thời gian của mình có thể nâng cao hoặc hạ thấp mức độ hạnh phúc của chúng ta so với điểm đặt này, nhưng một số người có thể sẽ luôn hạnh phúc hơn những người khác, dù cho cuộc sống ném vào họ cái gì.

Điểm đặt này có thể chiếm đến 50% mức độ hạnh phúc của một người. Hoàn cảnh – gồm các yếu tố như tuổi tác, thu nhập của chúng ta hay việc chúng ta có li hôn hay không – có thể quyết định thêm 10% nữa. Vậy còn 40% còn lại thì sao? Điều đó phụ thuộc vào chúng ta. Chúng ta có thể tác động đến mức độ hạnh phúc của mình bằng cách chúng ta sống, bao gồm những mục tiêu chúng ta theo đuổi, cách chúng ta chi tiêu và việc chúng ta

có làm tình nguyện hay không, có đi làm gần hay không và có nỗ lực gấp gờ bạn bè cùng gia đình hay không.

Quay tròn trong vòng xoay

Trong tất cả những vấn đề nan giải xung quanh hạnh phúc, mối liên hệ với tiền bạc có lẽ là rắc rối nhất. Chúng ta có thể đọc được thông tin về một người nổi tiếng vừa giàu có vừa khổ sở và tuyên bố đồng ý rằng: “Tất nhiên tiền bạc không thể mua được hạnh phúc”. Tuy nhiên, chúng ta không thể không nghĩ rằng mình sẽ thực sự hạnh phúc hơn nếu giàu có hơn.

Vậy tiền bạc có mua được hạnh phúc không? Ở những nơi nghèo khó trên thế giới, người ta sẽ thấy câu hỏi này thật ngớ ngẩn. Nếu chúng ta đưa mọi người ra khỏi cảnh nghèo khó, để họ không còn phải lo lắng về những nhu cầu căn bản như thức ăn và nơi ở, chúng ta có thể cải thiện rất lớn mức độ hạnh phúc của họ. Ở những quốc gia thu nhập thấp như Kenya, Tanzania và Uganda, mọi người bày tỏ mức độ hài lòng với cuộc sống của mình thấp hơn nhiều so với những người sống ở các quốc gia có thu nhập trung bình như Trung Quốc, Peru và Nam Phi. Nhưng điều gì xảy ra sau đó? Liệu nhiều tiền hơn có thể mua được nhiều hạnh phúc hơn không? Dường như là không: mức độ hài lòng đối với cuộc sống ở các nước phát triển như Đức, Anh và Mĩ không cao hơn đáng kể so với những quốc gia thu nhập trung bình.

Nhà kinh tế học Richard Easterlin là người đầu tiên nêu bật mối quan hệ lỏng lẻo giữa tiền bạc và hạnh phúc. Vào năm 1974,

ông đã chỉ ra điều mà ngày nay được biết đến với tên gọi “nghịch lí Easterlin”: mặc dù Mỹ và các nước phát triển khác đã trở nên giàu có hơn trong những thập kỉ vừa qua, mức độ hạnh phúc được báo cáo của họ lại không hề tăng lên. Dường như nhiều tiền hơn không mang lại – hoặc không mua được – nhiều hạnh phúc hơn.

“Sau khi xem xét tất cả các yếu tố, theo bạn thì tình hình của bản thân hiện tại là như thế nào? Bạn sẽ nói mình rất hạnh phúc, khá hạnh phúc hay không quá hạnh phúc?” Kể từ năm 1972, câu hỏi này đã được đặt ra hằng năm hoặc hai năm một lần ở Mỹ trong cuộc Khảo sát Xã hội Chung. Khảo sát này được thực hiện bởi NORC, có trụ sở tại khuôn viên Đại học Chicago (và từng được gọi là Trung tâm Nghiên cứu Ý kiến Quốc gia).

Vào năm 2016, 30,3% số người Mỹ cho biết họ rất hạnh phúc, gần như không thay đổi so với tỉ lệ 29,7% của năm 1972. Khảo sát năm 2016 cũng cho thấy 28,7% số người Mỹ hài lòng với tình hình tài chính của mình, giảm so với mức 32,2% của năm 1972. Trong bốn thập kỉ giữa hai mốc thời gian đó, thu nhập bình quân đầu người sau thuế điều chỉnh theo lạm phát của Mỹ đã tăng 119%. Một câu hỏi hết sức hóc búa được đặt ra là: ở Mỹ, chúng ta đã có nhiều hơn gấp đôi số tiền để chi tiêu so với 44 năm trước đó – nhưng mức độ hạnh phúc được báo cáo của chúng ta không cao hơn và tỉ lệ những người hài lòng với tình hình tài chính của mình thì giảm xuống. Và Mỹ không phải là ngoại lệ. Một mô hình tương tự – thịnh vượng hơn theo thời gian nhưng không hạnh phúc hơn – đã được tìm thấy ở hàng chục quốc gia, bao gồm Úc, Canada, Pháp, Đức và Anh.

Tại sao nhiều tiền hơn không thể mang lại nhiều hạnh phúc hơn? Tôi nhớ mình từng viết một mục báo về mối liên kết yếu ớt giữa tiền bạc và hạnh phúc. Một độc giả, người rõ ràng không đồng ý với bài báo, đã lưu ý rằng tiền có thể mua được một chiếc mô tô nước – và bạn chẳng bao giờ nhìn thấy một người không hạnh phúc trên chiếc mô tô nước. Điều đó có thể đúng. Nhưng sẽ thế nào nếu bạn lái mô tô nước hằng ngày? Cảm giác xúc động ấy có thể kéo dài bao lâu?

Vấn đề ở đây là cái được gọi là “vòng xoáy khoái lạc” hay “sự thích ứng khoái lạc”. Nó được định nghĩa như sau: chúng ta muốn có được sự thăng tiến và ban đầu, chúng ta xúc động run rẩy khi sự thăng tiến đó xảy ra. Nhưng rất nhanh chóng, chúng ta thích nghi với tình huống đã được cải thiện của mình, coi công việc mới là điều hiển nhiên và chẳng mấy chốc lại khao khát một thứ gì đó khác. Chúng ta có thể đổ lỗi cho tổ tiên là những người săn bắt và hái lượm của mình về chu kỳ cố gắng, thích ứng và bất mãn này. Ngày nay, chúng ta đến được vị trí hiện tại là nhờ họ đã không bao giờ hài lòng với những gì mình có, mà thay vào đó, vì mục tiêu sinh tồn, đã không ngừng nỗ lực để có được nhiều hơn.

Sự thích ứng cũng có thể giải thích tại sao chúng ta thường hạnh phúc hơn nếu có ít lựa chọn hơn. Quyền tự do lựa chọn rất được coi trọng ở xã hội phương Tây, nhưng nó cũng gây nên sự bất định, và sự bất định đó có thể giết chết hạnh phúc. Nếu không thích nơi mình sống nhưng không đủ tiền để chuyển đi, chúng ta sẽ thích ứng. Nhưng nếu có đủ tiền để chuyển đi ngay ngày mai, chúng ta có thể sẽ không bao giờ thích ứng, thay vào đó phải vật lộn với quyết định có chuyển đi hay không mỗi ngày,

cố gắng tìm ra đáp án cho câu hỏi liệu rằng chúng ta nên ở lại hay mua nhà tại nơi khác. Hạnh phúc không nằm ở sự lựa chọn, mà nằm ở việc đưa ra quyết định và loại bỏ lựa chọn đó.

Quá trình phấn đấu để cải thiện điều kiện vật chất, rồi sau đó nhanh chóng thích ứng với sự cải thiện ấy, khiến cho việc đạt được sự gia tăng cố định mức độ hạnh phúc của chúng ta trở nên khó khăn. Nhưng sự thích ứng vẫn có cái may trong cái rủi: nó có thể giúp cứu chúng ta khỏi cảnh khốn cùng vĩnh viễn. Chúng ta tưởng rằng mình sẽ không bao giờ phục hồi được sau li hôn, sự ra đi của một thành viên trong gia đình hay bị thương tật vĩnh viễn. Nhưng chúng ta lại có thể phục hồi. Sự thích ứng giúp giải thích tại sao hoàn cảnh sống chỉ chiếm tỉ lệ tương đối khiêm tốn là 10% trong hạnh phúc tổng thể của chúng ta.

Mặc dù chúng ta thích ứng với những thay đổi trong hoàn cảnh của mình, nhưng mức độ thích ứng là không giống nhau. Chúng ta nhanh chóng quen với chiếc ô tô mới, và chẳng mấy chốc, mức độ hạnh phúc của chúng ta quay lại điểm xuất phát. Nhưng sẽ thế nào nếu chúng ta gặp phải một vấn đề sức khỏe mạn tính hay bạn đời rời bỏ ta? Có thể chúng ta sẽ nhanh chóng phục hồi sau nỗi đau khổ ban đầu, nhưng có lẽ chúng ta sẽ không bao giờ hạnh phúc như lúc khỏe mạnh và chưa li hôn.

Mỗi liên hệ giữa tiền bạc và hạnh phúc rõ ràng là phức tạp hơn chúng ta tưởng. Nhưng điều đó không có nghĩa là chúng không liên quan đến nhau. Để hiểu rõ vấn đề này, biện pháp hữu ích là phân biệt giữa cách mọi người đánh giá cuộc sống của mình và cách họ đánh giá cảm xúc hạnh phúc thường ngày.

Nhìn tổng thể, có vẻ như mức độ hạnh phúc thường ngày tăng lên theo thu nhập cho đến khi bạn đạt mức 75.000 đô-la Mỹ một năm (khoảng 55.000 bảng Anh hoặc 65.000 Euro). Sau đó, thu nhập dường như không còn quan trọng nữa. Thêm vào đó, tiền gần như không phải là yếu tố chi phối quyết định mức độ hạnh phúc thường ngày. Các yếu tố khác như sức khỏe yếu, sự cô đơn hay việc chăm sóc cho người trưởng thành khác cũng rất quan trọng. Bên cạnh đó, việc hút thuốc có liên quan đến mức độ cảm xúc hạnh phúc thấp hơn.

Nhưng chắc chắn thu nhập cao hơn sẽ khiến cho cuộc sống thường ngày dễ chịu hơn, phải không? Dường như không phải vậy. Trong một nghiên cứu, 374 công nhân đã được hỏi về cường độ của những cảm xúc khác nhau ở các khoảng thời gian kéo dài 25 phút trong suốt cả ngày. Những người có thu nhập cao hơn được báo cáo là không hạnh phúc hơn và khả năng họ nói rằng mình cảm thấy giận dữ, thù địch, lo lắng hay căng thẳng cũng cao hơn. Bên cạnh tình trạng căng thẳng cao hơn này, công việc được trả lương cao hơn có thể còn đòi hỏi thời gian làm việc nhiều hơn, khiến chúng ta có ít thời gian hơn cho các hoạt động khác, đặc biệt là giao lưu với bạn bè và gia đình – điều có thể mang lại sự thúc đẩy lớn đối với mức độ hạnh phúc.

Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta nhìn xa hơn vấn đề hạnh phúc thường ngày và xem xét đánh giá của ai đó về cuộc sống của họ? Trong đánh giá ấy, tiền dường như đóng một vai trò quan trọng hơn, với mức độ hạnh phúc được báo cáo tăng lên một cách tương đối ổn định theo thu nhập. Hàm ý ở đây là: ngay cả khi thu

nhập cao hơn không tất yếu cải thiện mức độ hạnh phúc thường ngày của mọi người, thì nó vẫn khiến họ thấy cuộc sống của mình tốt đẹp hơn.

Điều này có vẻ giống như đèn xanh cho việc theo đuổi cuộc sống vật chất và truy cầu mức thu nhập cao nhất có thể. Nhưng trước khi bắt đầu làm việc vào các buổi cuối tuần để được lên lương, chúng ta hãy suy nghĩ về cái được gọi là ảo ảnh tập trung. “Có phải việc sống ở California khiến mọi người hạnh phúc?” Trong một nghiên cứu có tiêu đề như vậy, người ta đã khảo sát gần 2.000 sinh viên tại bốn trường đại học ở Mỹ, hai trường ở vùng Trung Tây và hai trường ở California.

Các sinh viên ở hai vùng này được báo cáo rằng không có sự khác biệt về mức độ hài lòng chung của họ đối với cuộc sống của mình, tuy nhiên cả hai bên đều cho rằng những người sống ở California sẽ hài lòng hơn so với những người sống ở vùng Trung Tây. Điều gì đang xảy ra ở đây? Khi các sinh viên hình dung ra cuộc sống ở Trung Tây và California, họ tập trung vào những khác biệt dễ dàng quan sát được giữa hai vùng, đáng chú ý là thời tiết tốt hơn ở California. Sai lầm của họ là đã không đánh giá đúng rằng niềm hạnh phúc như vậy với thời tiết không giữ vai trò quan trọng trong sự hài lòng với tổng thể cuộc sống của một người.

Điều tương tự có đúng với tiền bạc và hạnh phúc không? Nói cách khác, khi được hỏi rằng chúng ta có hài lòng với cuộc sống của mình hay không, liệu sự chú ý của chúng ta có ngay lập tức hướng đến số tiền chúng ta kiếm được và số tiền chúng ta đã

tích lũy được – điều thúc đẩy những người có nhiều tiền hơn nói rằng mình hạnh phúc hơn – hay không?

Ngay cả khi mối liên hệ giữa tiền bạc và hạnh phúc là một ảo ảnh tập trung, bạn vẫn có thể sử dụng ảo ảnh này để làm lợi cho bản thân. Giả sử năm ngoái bạn đã sửa lại nhà bếp, nhưng giờ đây bạn hầu như không nhận thấy sự sửa chữa đắt đỏ đó. Bạn có thể có được nhiều hạnh phúc hơn một chút từ số tiền đã bỏ ra bằng cách tạm dừng lại giày lát, chiêm ngưỡng chiếc tủ lạnh Sub-Zero bằng thép không gỉ của mình và nghĩ rằng bản thân đã may mắn đến mức nào.

Tiêu tán nỗi buồn

Nghiên cứu cho thấy tiền bạc có thể nâng cao niềm hạnh phúc thường ngày, ít nhất là tới một mức độ nào đó, và cũng khiến chúng ta cảm thấy tốt hơn khi nghỉ ngơi và ngắm nghĩ về cuộc sống của mình. Nhưng việc theo đuổi tiền bạc – và cách chúng ta sử dụng nó – cũng có thể làm tổn hại đến hạnh phúc của ta. Đặc biệt, chúng ta thường mắc phải ba sai lầm lớn.

Sai lầm đầu tiên là chúng ta đặt mình vào vị trí mà tại đó chúng ta cảm thấy tương đối thiếu thốn. Đây lại là một ảo ảnh tập trung, nhưng gây bất lợi cho chúng ta. Giả sử chúng ta được tăng lương nhiều và điều đó thôi thúc chúng ta mua nhà ở một khu vực đáng mơ ước hơn. Đây có phải là một ý tưởng hay không? Có lẽ là không. Dường như nếu những người hàng xóm kiếm được nhiều tiền hơn chúng ta, có thể chúng ta sẽ không hạnh phúc, đặc biệt là nếu thường xuyên giao thiệp với họ.

Tác động từ những người hàng xóm của chúng ta – và việc địa vị của chúng ta so với họ như thế nào – cũng ảnh hưởng đến những người đang gặp khó khăn về tài chính. Một nghiên cứu đã xem xét các gia đình ở Anh đang phải vật lộn với nợ nần. Những người sống ở các khu vực mà tại đó những vấn đề như vậy phổ biến thì ít buồn rầu hơn so với những người sống ở các khu vực giàu có hơn. Những người khổ sở dường như có thể thực sự nhận được một chút an ủi khi biết rằng người khác cũng khổ sở.

Nếu việc rời đến một thị trấn với những người hàng xóm giàu có hơn có thể làm tổn thương hạnh phúc của chúng ta, thì điều đó có thể còn trở nên tồi tệ gấp đôi nếu khu vực ấy xa nơi chúng ta làm việc hơn khu nhà cũ. Đây là sai lầm lớn thứ hai mà mọi người mắc phải. Nghiên cứu cho thấy việc phải đi làm xa là một điều khủng khiếp đối với hạnh phúc. Một nghiên cứu trên 909 người phụ nữ có việc làm ở Texas đã xem xét đánh giá của họ về 19 hoạt động họ thực hiện trong ngày. Hoạt động được xếp hạng tồi tệ nhất là phải đi lại vào buổi sáng và tồi tệ thứ ba là phải đi lại vào buổi tối.

Việc đi lại không chỉ làm giảm mức độ hạnh phúc, mà nó còn có thể phá hỏng các mối quan hệ. Một nghiên cứu ở Thụy Điển cho thấy việc mỗi lần di chuyển giữa nơi ở và nơi làm việc tốn ít nhất 45 phút sẽ làm tăng nguy cơ chia tay của một cặp đôi lên tới 40%. Nguy cơ này thấp hơn nếu một trong hai hoặc cả hai người đã phải đi làm xa trong hơn năm năm hoặc nếu họ đã phải đi làm xa trước khi mối quan hệ bắt đầu.

Được rồi, như vậy chúng ta không muốn phải đi làm xa hoặc có những người hàng xóm giàu có hơn. Còn gì nữa không? Hãy tiếp tục với chủ đề bất động sản: giả sử chúng ta đang nghĩ đến việc mua một ngôi nhà to hơn nhiều. Khi ngẫm nghĩ về ngôi nhà mới, chúng ta có thể bị quyến rũ bởi việc có thêm không gian, cũng như một khu vườn rộng cho những đứa trẻ chơi đùa ở đó.

Có lẽ chúng ta không nghĩ nhiều về việc phải tốn thêm không ít công sức cho việc bảo dưỡng ngôi nhà. Ngay cả khi không tự mình làm việc đó mà thuê người khác cắt cỏ, dọn dẹp và thỉnh thoảng là sửa chữa ngôi nhà, chúng ta vẫn sẽ phiền muộn vì phải tìm người làm những việc vặt ấy.

Điều này khiến chúng ta phạm phải sai lầm lớn thứ ba: chúng ta có xu hướng dùng tiền để mua ngày càng nhiều tài sản, bởi chúng ta coi trọng giá trị hiện có của chúng. Nhưng trên thực tế, chúng ta thường hạnh phúc hơn khi chi tiền cho các trải nghiệm thay vì những món đồ. Tại sao lại như vậy? Có nhiều lý do khả dĩ cho điều này.

Trải nghiệm không chỉ đem đến cơ hội để chúng ta háo hức dự đoán những gì sẽ diễn ra, mà còn có thể để lại cho chúng ta những ký ức tươi đẹp – và những ký ức đó thường trở nên tươi đẹp hơn theo thời gian, khi chúng ta nhớ về tổng thể sự kiện và quên đi những phiền toái ngẫu nhiên xảy ra. Trong khi đó, chúng ta nhanh chóng thích ứng với những cải thiện trên phương diện vật chất trong cuộc sống của mình, cùng với đó là việc chúng ta phải bảo dưỡng những tài sản ấy và nhìn chúng xuống cấp.

Trải nghiệm cũng trở thành một phần bản sắc của chúng ta theo cái cách mà vật chất không thể làm được. Chúng ta thậm chí có thể có cảm xúc lẫn lộn về những thứ mình có được, bởi chúng ta sợ rằng mình sẽ bị coi là người quá trọng vật chất. Ngược lại, trải nghiệm có thể gia tăng ý thức về cộng đồng của chúng ta. Chúng ta thường chia sẻ chúng với người khác và sau đó có thể vui cười về chúng với những người bạn đồng hành của mình. Chúng ta cũng có thể tiêu khiển cho những người bạn khác, những người không có mặt trong các trải nghiệm đó, bằng các câu chuyện về những cuộc phiêu lưu của chúng ta.

Bạn có nhớ những người hàng xóm giàu có có thể khiến chúng ta cảm thấy tương đối thiếu thốn và do đó ít hạnh phúc hơn như thế nào không? Tương tự như thế, sẽ luôn có người sở hữu nhiều tài sản và tài sản giá trị hơn chúng ta. Nhưng họ không tất yếu có được những trải nghiệm tốt hơn. Thực tế là rất khó để so sánh chất lượng của những trải nghiệm ta có với trải nghiệm của người khác. Bạn muốn có được nhiều niềm hạnh phúc hơn từ những đồng bảng Anh, Euro hay đô-la Mỹ của mình? Vậy hãy quên chiếc ti vi 4K đi, và thay vào đó hãy lựa chọn một kì nghỉ đáng nhớ.

Nổi trận lôi đình

Bây giờ chúng ta sẽ đến với một chủ đề nhạy cảm: liệu con cái sẽ khiến chúng ta thêm hạnh phúc hay ít hạnh phúc hơn? Về điểm này, tôi phải ngay lập tức đề cập rằng mình có hai đứa con đẻ và hai đứa con riêng của vợ, vì vậy tôi không thể bị buộc tội là

một gã người New York không con cái, chỉ quan tâm đến chính mình. Thay vào đó, tôi rõ ràng đã bỏ phiếu ủng hộ việc sinh con. Tuy nhiên, bằng chứng về chủ đề này khá lẫn lộn.

Một khảo sát được tiến hành bởi Trung tâm Nghiên cứu Pew vào tháng 11 năm 2012 cho thấy, trong số những người trưởng thành đã kết hôn ở Mỹ, 36% số người có con và 39% số người không có con mô tả bản thân là những người “rất hạnh phúc”. Vậy còn với những người độc thân thì sao? Trong số những người có con, 23% nói rằng họ rất hạnh phúc. Trong số những người không có con, nhóm “rất hạnh phúc” thậm chí còn ít hơn, ở mức 22%.

Điều này cho chúng ta biết rằng các cặp vợ chồng có xu hướng hạnh phúc hơn những người độc thân. Nhưng điều gì sẽ xảy ra khi chúng ta thêm con cái vào sự kết hợp đó? Như dữ liệu của Trung tâm Nghiên cứu Pew đã cho thấy, không có bằng chứng rõ ràng về việc con cái khiến chúng ta hạnh phúc hơn, và các nghiên cứu học thuật cũng chẳng đem lại gì rõ ràng hơn cho lắm. Có những bài báo được nghiên cứu kỹ lưỡng, cho rằng con cái gây bất lợi cho hạnh phúc của chúng ta – và những nghiên cứu khác biện luận theo chiều ngược lại.

Một nghiên cứu gây chú ý cho thấy khoảng cách giữa mức độ hạnh phúc của những người có con với những người không có con đã dần thu hẹp theo thời gian. Luận điểm của các tác giả là: sự phân mảnh xã hội và bấp bênh về kinh tế đã làm giảm mức độ hạnh phúc của những người không có con. Các bậc cha mẹ ít bị

ảnh hưởng hơn bởi những xu hướng này, một phần vì việc có con giúp các bậc phụ huynh giao thiệp nhiều hơn.

Vậy điều này có nghĩa là gì? Có vẻ như con cái là một phước lành hỗn hợp – ít nhất là trong khía cạnh hạnh phúc. Như Angus Deaton và Arthur Stone đã viết: “Chúng tôi thấy gần như không có sự khác biệt về niềm hạnh phúc chủ quan giữa những người có con và những người không có con.” Họ lưu ý rằng “những người sống với con cái có khả năng kết hôn cao hơn, giàu có hơn, được giáo dục tốt hơn, mộ đạo hơn và khỏe mạnh hơn” – tất cả các yếu tố có liên quan đến mức độ hạnh phúc được báo cáo cao hơn.

Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta kiểm soát các yếu tố này, để cô lập tác động của việc có con? Deaton và Stone nhận thấy rằng việc nuôi con có cả ảnh hưởng tốt lẫn xấu đến hạnh phúc thường ngày, bởi cha mẹ phải chịu đựng nhiều căng thẳng hơn nhưng cũng được tận hưởng nhiều khoảnh khắc vui vẻ hơn. Nhìn chung, các bậc cha mẹ ở Mỹ đánh giá cuộc sống của họ ít tốt đẹp hơn một chút. Ở những quốc gia nói tiếng Anh giàu có khác, các kết quả cũng tương tự. Tôi thấy điều này có chút đáng ngạc nhiên: tôi đã nghĩ đáng ra các bậc cha mẹ sẽ đánh giá rằng cuộc sống của họ giàu có hơn những người không có con. Tôi cảm thấy việc nuôi con đem đến ý nghĩa và mục tiêu cho cuộc đời mình, và đời tôi sẽ thật thiếu sót nếu không có những đứa con ruột hay con riêng. Nhưng nghiên cứu cho thấy rằng có lẽ tôi đã sai.

Chi tiêu đúng cách

Hàng xóm giàu có, những lần đi lại mất nhiều thời gian và việc có được tài sản có thể gây tổn hại đến hạnh phúc, và con cái dường như không giúp ích nhiều cho việc nâng cao mức độ hạnh phúc. Nhưng điều này không có nghĩa là tiền bạc không thể mua được hạnh phúc. Các học giả Elizabeth Dunn, Daniel Gilbert và Timothy Wilson không để lãng phí chút thời gian nào, họ đã gói gọn lí lẽ của mình trong tiêu đề bài báo được viết vào năm 2011: “Nếu tiền bạc không khiến bạn hạnh phúc, thì có thể bạn đã không chi tiêu đúng cách”.

Các tác giả lưu ý: “Tiền bạc cho phép người ta sống lâu hơn và khỏe mạnh hơn, bảo vệ bản thân khỏi lo lắng và tổn hại, có thời gian rảnh rỗi dành cho gia đình cùng bạn bè và kiểm soát bản chất của các hoạt động thường ngày – tất cả những điều là cội nguồn của hạnh phúc. Người giàu không chỉ có những món đồ chơi tốt hơn, họ còn có chế độ dinh dưỡng tốt hơn, điều kiện chăm sóc y tế tốt hơn, nhiều thời gian rảnh rỗi hơn và công việc có ý nghĩa hơn – mọi thành phần trong công thức tạo nên cuộc sống hạnh phúc. Tuy nhiên, họ không hạnh phúc hơn nhiều so với những người có ít tiền hơn. Nếu tiền có thể mua được hạnh phúc, thì tại sao lại như vậy? Bởi vì họ không tiêu tiền đúng cách.”

Vậy chúng ta có thể mua hạnh phúc bằng cách nào? Các tác giả đã đề cập đến một số chiến lược, mà nhiều chiến lược trong số đó mang tính phản trực giác. Chúng ta sẽ có được nhiều hạnh

phúc hơn nếu tiêu tiền của mình cho người khác thay vì cho bản thân. Chúng ta sẽ có thể có được nhiều niềm vui hơn khi thường xuyên mua những món hàng giá trị nhỏ thay vì thỉnh thoảng tiêu pha số tiền lớn. Chúng ta cũng sẽ có được nhiều niềm vui hơn khi trì hoãn việc mua sắm thay vì ngay lập tức mua các món đồ mình muốn, bởi sự trì hoãn này tạo nên sự kéo dài thú vị của việc chờ đợi.

Các tác giả cho rằng, khi đánh giá tác động của một món hàng hay một sự việc lên cuộc sống của mình, chúng ta không nên tập trung quá nhiều vào tổng thể. Hãy quên đi những suy nghĩ kiểu như: “Việc sở hữu một ngôi nhà nghỉ dưỡng sẽ rất tuyệt vời ấylà gì?” Thay vào đó, chúng ta nên nghĩ nhiều hơn về những chi tiết tầm thường, chẳng hạn như sẽ thật rắc rối khi phải xử lý việc bảo trì và sửa chữa. Những cơn đau đầu như thế có ảnh hưởng lớn đến niềm hạnh phúc thường ngày. Ngoài ra, các tác giả lưu ý rằng việc so sánh giá có thể khiến chúng ta tập trung vào những đặc điểm không quan trọng. Ví dụ, khi tìm mua nhà, chúng ta có thể bị thu hút bởi những ngôi nhà to hơn, đắt hơn. Nhưng rất có thể kích thích ngôi nhà mà chúng ta sở hữu sẽ không chứng minh được vai trò quan trọng của nó đối với hạnh phúc lâu dài của chúng ta, và chúng ta có thể thấy mình đã chi quá nhiều so với mức nên chi.

Khi đọc đến phần này của Bước 1, có thể nhiều bạn đọc sẽ rơi vào một đám sương mù ngôn từ. Bạn đã được nghe về tất cả những yếu tố gắn với các mức độ hạnh phúc cao hơn và thấp hơn. Bạn cũng đã được nghe về những cách thức mà tiền có thể làm

gia tăng hoặc gây tổn hại cho hạnh phúc của bạn. Vậy bạn nên làm gì? Trong cuộc sống của chính mình, tôi nỗ lực tập trung vào ba chủ đề rộng.

Các giáo sư tâm lý học Edward Deci và Richard Ryan là cha đẻ của lý thuyết tự quyết. Họ cho rằng chúng ta có ba nhu cầu tâm lý cơ bản là: nhu cầu về năng lực, sự kết nối và quyền tự chủ. Những nhu cầu này – khi được thỏa mãn – sẽ khiến chúng ta năng nổ hơn và có được trải nghiệm hạnh phúc hơn.

Đối với điều này, có thể bạn sẽ đáp: “Họ đang nói tới cái quái gì vậy?” Về cơ bản, chúng ta sẽ hạnh phúc hơn và hào hứng hơn với cuộc sống thường ngày của mình nếu tham gia những hoạt động mà chúng ta cảm thấy mình có thể làm tốt (năng lực), chúng ta làm những điều này vì ý muốn của bản thân thay vì bị ép buộc (quyền tự chủ) và chúng ta không bị cô lập về mặt xã hội (sự kết nối). Tương tự như vậy, tôi tin rằng nếu có phương án xử lý tài chính thông minh, thì chúng ta có thể dùng tiền để gia tăng hạnh phúc của mình theo ba cách.

Đầu tiên, tiền có thể giảm bớt những lo lắng về tài chính của chúng ta và giúp chúng ta có được ý thức tự chủ cao hơn. Theo tôi thấy, tiền phần nào đó giống như sức khỏe. Chỉ khi ốm, chúng ta mới nhận ra cảm giác khỏe mạnh tuyệt vời đến nhường nào. Tương tự như vậy, chỉ khi không có đủ tiền, chúng ta mới nhận ra việc có một nền tảng tài chính vững chắc tuyệt vời đến nhường nào. Có nhiều tiền hơn chưa hẳn sẽ khiến chúng ta hạnh phúc – nhưng không có tiền có thể sẽ khiến chúng ta cực kì khổ sở. Có thể chúng ta cảm thấy bị bó buộc bởi những nghĩa vụ tài

chính của mình hoặc cảm thấy không thể thay đổi nghề nghiệp, dù chúng ta chán ghét công việc hiện tại.

Đúng vậy, chúng ta nên tiết kiệm để trang trải cuộc sống hưu trí, chi phí giáo dục đại học của con cái và tiền đặt cọc mua nhà. Nhưng những mục đích cụ thể này nằm trong một mục tiêu tài chính rộng lớn hơn, quan trọng hơn: chúng ta muốn đưa bản thân đến cấp độ mà ở đó ta không phải thường xuyên buồn phiền về tiền bạc, hay phải kiểm chế chặt chẽ cách mình sống. Không khó để loại bỏ một lượng lớn những nỗi lo lắng về tiền bạc của chúng ta: chỉ cần thoát khỏi tình trạng nợ thê tĩn dụng, thanh toán các hóa đơn đúng hạn và bỏ một ít tiền mặt vào tài khoản tiết kiệm là chúng ta đã có thể gia tăng đáng kể cảm giác hạnh phúc của mình.

Có rất nhiều cuốn sách và bài báo hay nói về cốt lõi của việc trả nợ, tích lũy tiền tiết kiệm, đầu tư khôn ngoan, quản lý thuế, lập kế hoạch bất động sản... Nhưng mục tiêu cuối cùng luôn luôn giống nhau: Chúng ta muốn nắm quyền kiểm soát đối với tiền bạc của mình, để có nhiều quyền kiểm soát hơn đối với cuộc sống của bản thân. Khi các khoản nợ giảm xuống và tiền tiết kiệm tăng lên, chúng ta sẽ được tận hưởng một mức độ tự do tài chính lớn hơn bao giờ hết. Điều này lên đến đỉnh điểm khi chúng ta nghỉ hưu bởi lúc đó chúng ta không phải dành thời gian cho công việc, không cần kiếm tiền lương nữa.

Cách thứ hai mà tiền có thể giúp gia tăng hạnh phúc là gì? Nó cho phép chúng ta dành thời gian của mình để làm những điều bản thân yêu thích và những việc mà chúng ta cảm thấy

mình làm tốt. Đây chính là cảm giác về năng lực mà Deci và Ryan nói rằng chúng ta cần. Việc đáp ứng nhu cầu này không nên là một tưởng tượng xa vời, chỉ thực hiện được khi chúng ta đã có đủ tiền để nghỉ hưu, mà nên là điều chúng ta phải cố gắng đạt được trong những năm tháng làm công ăn lương. Chúng ta nên quản lý cẩn thận thời gian và tiền bạc của mình, để có thể dành thời gian cho những hoạt động khiến ta thấy hào hứng, đồng thời sử dụng tiền của mình để thuê người khác làm những công việc mà chúng ta coi là gánh nặng. Chúng ta sẽ thảo luận sâu hơn về điều này ở bước tiếp theo, khi nghiên cứu về một khái niệm gây hứng thú là “dòng chảy” và bàn về sự khác nhau giữa động lực “bên ngoài” với động lực “bên trong”.

Thứ ba, tiền có thể giúp chúng ta có những khoảng thời gian đặc biệt với những người ta quan tâm. Nghiên cứu cho thấy một mạng lưới bạn bè và người thân vững chắc có thể là một nguồn hạnh phúc to lớn. Ngay cả việc giao tiếp với những người tình cờ bắt gặp – nhân viên thu ngân ở siêu thị, nhân viên phục vụ ở bãi đỗ xe, nhân viên pha chế ở Starbucks – cũng có thể làm gia tăng cảm giác thuộc về một cộng đồng của bạn.

Chúng ta có thể bám chặt lấy lý tưởng về chủ nghĩa cá nhân tự lực, coi bản thân là người chịu trách nhiệm cho thành công của chính mình và không phụ thuộc vào ý kiến của người khác. Nhưng hầu hết chúng ta là những sinh vật xã hội, muốn kết nối với người khác và quan tâm sâu sắc đến danh tiếng của mình. Hãy nghĩ về điều này: tại sao chúng ta cư xử lịch sự với những người lạ mà chúng ta sẽ không bao giờ gặp lại? Tại sao

chúng ta để lại tiền tip ở những nhà hàng mà chúng ta sẽ không bao giờ quay trở lại?

Một hàm ý từ điều đó là: chúng ta nên suy nghĩ kĩ trước khi chuyển tới một vùng khác trong nước, đặc biệt là khi nghỉ hưu. Giống như những sinh viên ở Trung Tây cho rằng người sống ở California hạnh phúc hơn, chúng ta không nên cho rằng thời tiết ấm áp hơn ở Arizona hay Florida sẽ bằng cách nào đó bù đắp cho những người bạn mà chúng ta đã bỏ lại ở Michigan.

Ở phần trước, chúng ta đã nói đến nghiên cứu trên 909 người phụ nữ có việc làm ở Texas và cách họ đánh giá 19 hoạt động hằng ngày. Việc đi lại được xếp hạng thấp nhất đối với hạnh phúc thường ngày. Công việc cũng không được xếp hạng cao. Vậy hoạt động nào mang lại hạnh phúc? Chỉ 11% trong số những phụ nữ đó đề cập đến việc thực hiện điều mà các nhà nghiên cứu tế nhị gọi là “quan hệ thân mật”. Trung bình, những quan hệ thân mật này chỉ kéo dài 13 phút. Nhưng chúng đứng đầu các bảng xếp hạng về hạnh phúc.

Hoạt động được xếp hạng cao thứ hai thì đáng kể hơn – ít nhất là trên phương diện tác động rõ ràng của nó đến hạnh phúc. Những phụ nữ đã chấm điểm cao cho hoạt động “giao thiệp sau khi làm việc” và dành trung bình 69 phút mỗi ngày cho hoạt động đó. Đừng nhầm lẫn ở đây: chắc chắn việc dành thời gian cùng bạn bè và gia đình là một yếu tố then chốt góp phần tạo nên hạnh phúc. Nhưng chúng ta không cần một nghiên cứu học thuật để biết điều này. Không nhiều người trong số chúng ta sẽ lựa chọn ăn một mình ở nhà hàng khi chúng ta có thể đi ăn cùng những

người khác. Điều đó cũng đúng với việc xem phim, đi mua sắm, làm vườn và nhiều hoạt động khác.

Bạn bè và gia đình không chỉ khiến ta hạnh phúc, mà còn khiến ta khỏe mạnh. Một nghiên cứu năm 2010 đã thu thập dữ liệu từ 148 nghiên cứu trước đó có chứa thông tin về mối liên hệ giữa tỉ lệ tử vong và tần suất tương tác với người khác. Các tác giả nhận thấy rằng khả năng gia tăng tuổi thọ nhờ có một mạng lưới bạn bè và người thân mạnh tương đương với khả năng gia tăng tuổi thọ nhờ bỏ thuốc. (Điều gì sẽ xảy nếu chúng ta cứ khẳng định tiếp tục hút thuốc? Theo các nghiên cứu thì dường như chúng ta không bao giờ nên hút thuốc một mình.)

Trước đó, tôi đã đề cập rằng chúng ta có được hạnh phúc từ các trải nghiệm nhiều hơn là từ các tài sản. Để có thêm hạnh phúc từ những trải nghiệm ấy, hãy chắc chắn rằng trong trải nghiệm của chúng ta có bạn bè và gia đình. Khi bạn đi bộ đường dài, hãy đi cùng ai đó. Hãy mua vé dự buổi hòa nhạc cho bạn và một người đồng nghiệp. Hãy đưa con cái đi du thuyền. Hãy sắp xếp một cuộc đoàn tụ gia đình. Hãy đi ra ngoài ăn tối với bạn bè. Hãy bay sang phía bên kia đất nước để thăm các cháu.

Tất nhiên, một bữa ăn ngoài cùng gia đình hay việc dự một buổi hòa nhạc có thể chỉ kéo dài vài giờ, nhưng lại có thể tốn kém hơn một chiếc máy tính bảng cho phép bạn trả lời e-mail, đọc sách điện tử, xem phim, nghe nhạc và lướt web. Tài sản thường là một món hời, trong khi trải nghiệm lại có xu hướng đắt đỏ. Hơn nữa, việc trả tiền cho tất cả các bữa ăn nhà hàng và kì nghỉ gia đình sẽ khiến tài sản chúng ta để lại cho con cái giảm đi.

Tuy nhiên, tôi cho rằng tạo nên những kỉ niệm gia đình tuyệt vời là một trong những cách tốt nhất để tiêu tiền. Đã có 45 vị tổng thống Mỹ. Chắc chắn tất cả những người này đều nghĩ rằng mình đã có được danh tiếng đời đời ở mức độ nào đó. Tuy nhiên, ngày nay bạn sẽ khó tìm được ai có thể kể tên cả 45 vị tổng thống, chứ đừng nói đến việc cho bạn biết nhiều thông tin về từng người. Nếu đến các vị tổng thống Mỹ còn gặp khó khăn để đạt được danh tiếng đời đời, hẳn sẽ chẳng có nhiều hi vọng cho đám người còn lại chúng ta. Năm hoặc mười năm sau khi qua đời, hầu hết chúng ta sẽ bị lãng quên. Người nhớ đến ta chỉ có gia đình và bạn bè thân thiết. Chúng ta sẽ sống trong những kí ức của họ. Đó là điều gần với sự bất tử nhất mà bất cứ ai trong số chúng ta có thể có được, ít nhất là trên Trái Đất này. Lời khuyên của tôi là: hãy đảm bảo rằng những kỉ niệm thật tốt đẹp.



BƯỚC 2

ĐẶT CƯỢC VÀO MỘT CUỘC ĐỜI DÀI LÂU

Hầu hết chúng ta sẽ tận hưởng một cuộc đời cực kỳ dài – và điều đó có những ảnh hưởng sâu sắc đối với phương diện tài chính.

Khoảng 10.000 năm trước, loài người đã định cư và bắt đầu xây dựng các trang trại sơ khai, ở đó họ trồng trọt và nuôi nhốt thú. Vậy điều gì đã khiến chúng ta bận rộn suốt 1,8 triệu năm trước đó? Chúng ta là những người du mục đánh cá, săn bắn và tìm kiếm những cây dại ăn được. Chúng ta không nghĩ về việc thuần hóa và nuôi dưỡng loại động vật nào hay canh tác loại cây nào trong mùa trồng trọt tiếp theo. Thay vào đó, trong phần lớn lịch sử nhân loại, kế hoạch dài hạn chỉ là tìm ra thức ăn cho bữa kế tiếp.

Chúng ta đã tiến hóa một chút trong 10.000 năm kể từ khi tổ tiên chúng ta bắt đầu định cư, nhưng khả năng tính trước tương lai của chúng ta dường như vẫn không được cải thiện nhiều. Hầu hết chúng ta hiểu rõ ngày hôm nay và có ý tưởng hợp lý về những gì cần phải được hoàn thành trong tuần tới. Chúng ta chỉ chú ý một chút đến công việc có hạn chót là ba tuần tới và đã dành chút thời gian trên Internet vào việc thu thập các ý tưởng cho kì nghỉ hè sắp tới. Nhưng kế hoạch cho vài năm – hoặc vài thập kỉ tiếp theo thì sao? Phần lớn thời gian, chúng ta lúng ta lúng túng, tập trung vào việc làm sao để sống qua ngày và hầu như không nhận thức được về cuộc đời dài lâu tuyệt vời phía trước.

Dài bao lâu? Nếu bạn là một người đàn ông sinh ra ở Mỹ vào năm 1900, thì tuổi thọ trung bình của bạn là 52. Nếu bạn là phụ nữ thì con số ấy là 58. Đến năm 2000, tuổi thọ trung bình ở Mỹ đã tăng khoảng 50%, đến mức 80 tuổi đối với nam giới và 84 tuổi đối với nữ giới. Ở Pháp, Đức, Nhật, Anh và các quốc gia

phát triển khác, tuổi thọ trung bình thường có phần dài hơn. Ấn tượng không? Đối với những người hi vọng sống thọ, có cả tin tốt và tin xấu cho họ.

Tin xấu là: mặc dù tuổi thọ trung bình đã tăng mạnh trong thế kỉ XX, nhưng sự gia tăng ấy có được chủ yếu phần lớn là do tỉ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh giảm, thay vì tuổi thọ trung bình của những người trưởng thành tăng. Hơn nữa, phần lớn sự cải thiện về tuổi thọ trung bình – 20 năm với cả nam và nữ – diễn ra trong nửa đầu thế kỉ XX. Tốc độ cải thiện chậm lại đáng kể từ thời điểm đó, và được cho rằng sẽ tiếp tục chậm lại. Sở An sinh Xã hội Mỹ dự đoán tuổi thọ trung bình của nam giới Mỹ sinh ra vào năm 2100 chỉ cao hơn 7 năm so với những người sinh năm 2000, và con số ấy đối với nữ giới chỉ là 6 năm. Tất nhiên, các tiến bộ y học có thể thay đổi điều đó. Nhưng dường như những cải thiện lớn nhất về tuổi thọ đã ở phía sau chúng ta rồi. Có lẽ tất cả các cháu chắt chít chít của chúng ta sẽ không sống đến 100 tuổi.

Tuy nhiên, cũng có tin tốt: càng sống lâu, chúng ta càng có thể kì vọng rằng mình sẽ sống tiếp. Ở Mỹ, khi những người hiện nay 65 tuổi được sinh ra vào năm 1953, tuổi thọ trung bình lúc đó là 73 đối với nam và 79 đối với nữ. Nhưng các con số đó bao gồm cả những người không may mắn chưa bao giờ sống đến tuổi 65. Trong số những người sinh năm 1953 vẫn đang còn sống đến ngày nay, tuổi thọ trung bình đối với nam là 84 và đối với nữ là 87. Một mô hình nhân khẩu học tương tự cũng có thể được thấy ở Anh, những quốc gia Tây Âu khác và Úc. Hãy ghi nhớ rằng các mức tuổi thọ này lấy giá trị trung bình, tức là một nửa số người sẽ sống đến những độ tuổi đó hoặc lâu hơn.

Trong số những người 65 tuổi ở Mĩ hiện nay, khoảng 25% sẽ sống đến ít nhất 90 tuổi và 10% đến ít nhất 95 tuổi. Nếu bạn xếp bản thân vào tầng lớp trung-thượng lưu, thì cơ hội để bạn sống đến khi tổ chức sinh nhật lần thứ 90 của mình sẽ đặc biệt cao. Hãy xem xét những mức tuổi thọ trung bình được các công ty bảo hiểm sử dụng khi họ định giá niên kim thu nhập. Họ định giá không dựa trên toàn bộ dân số, mà dựa trên những cá nhân giàu có, khỏe mạnh, có xu hướng trở thành khách hàng của họ. Họ giả định rằng một người đàn ông Mĩ hiện 65 tuổi trung bình sẽ sống đến 89 tuổi, trong khi một người phụ nữ sẽ sống đến 90 tuổi, tức là nhiều hơn ba đến năm năm so với tuổi thọ trung bình của đại chúng. Một cuộc đời dài đang bắt đầu giống như một món hàng xa xỉ – những cá nhân giàu có được tận hưởng thời gian nghỉ hưu rất dài, trong khi những người có ít tiền hơn thường qua đời sớm hơn.

Tất cả những điều này sẽ thay đổi cách chúng ta nghĩ về tiền bạc. Ngày nay, chúng ta đang tham gia một thí nghiệm rộng lớn, trong thực tế và theo thời gian thực, ở đó chúng ta có hàng triệu người không chỉ dành lượng thời gian chưa từng có để làm việc, mà còn dành lượng thời gian chưa từng có để nghỉ hưu. Chúng ta cần tìm ra những điều sẽ giúp mình vui vẻ làm việc trong suốt bốn thập kỉ và có lẽ còn lâu hơn nữa. Chúng ta cần tìm ra cách để chi trả cho khoảng thời gian nghỉ hưu bất định, có thể dễ dàng kéo dài 20 hoặc 30 năm. Và chúng ta cần tìm ra những gì mình sẽ làm với toàn bộ số thời gian rảnh đó.

Nếu bạn tin tưởng vào quan niệm thông thường, thì bạn không cần phải tìm ra bất cứ điều gì cả. Theo quan niệm truyền

thống về một cuộc sống thành công, chúng ta nên làm việc hùng hục trong 40 năm, tiết kiệm càng nhiều càng tốt, nộp tiền vào các quỹ hưu trí của chính phủ và có lẽ sẽ được hưởng lương từ một quỹ hưu trí truyền thống. Đến độ tuổi 60, những nỗ lực của chúng ta được đền đáp bằng việc chúng ta được về hưu, nghỉ ngơi và vui vẻ sống những ngày còn lại mà chẳng phải làm gì. Nghe có giống công thức tạo nên hạnh phúc không? Nó là công thức tạo nên đau khổ thì đúng hơn. Chúng ta có thể đã dành bốn thập kỉ để làm một công việc mình ghét rồi dành hai hoặc ba thập kỉ tiếp theo để nghỉ ngơi, đó khó có thể là cách viên mãn nhất để sử dụng thời gian của chúng ta.

Hơn nữa, ngay cả khi kiểu cuộc đời như vậy có vẻ đáng mong đợi, thì gần như chắc chắn rằng nó không bền vững. Năm 2005, ở Mĩ, tỉ lệ giữa người trưởng thành từ 20-64 tuổi với người từ 65 tuổi trở lên là 4,9:1. Ngày nay, tỉ lệ này là khoảng 3,7:1 và đến năm 2030 sẽ giảm xuống mức 2,8:1. Và hãy nhớ rằng, xét theo nhân khẩu học thì tình hình ở Mĩ vẫn là tương đối tốt. Liên Hiệp Quốc dự đoán, đến năm 2020, tỉ lệ giữa người trưởng thành từ 20-64 tuổi với người từ 65 tuổi trở lên sẽ là 3,5:1 ở Mĩ, 3:1 ở Anh, 2,7:1 ở Pháp, 2,7:1 ở Đức và chỉ 1,9:1 ở Nhật Bản.

Tôi và bạn có thể điên cuồng tiết kiệm để vẫn được nghỉ hưu ở tuổi 65. Nhưng khi lượng dân số già ngày càng tăng lên, thì không phải tất cả mọi người đều có thể nghỉ hưu ở tuổi 65. Những người vẫn đang làm việc chỉ đơn giản là không thể cung cấp đủ hàng hóa và dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của toàn bộ người dân. Bằng cách này hay cách khác, chúng ta cần tăng tuổi làm

việc. Điều đó có thể bị thúc đẩy bởi các yếu tố như lợi nhuận đầu tư thấp hơn, lạm phát gia tăng, cắt giảm lương hưu, hoặc sự kết hợp của các yếu tố này với các yếu tố khác đang gây sức ép tài chính lên những người già trong xã hội và thúc đẩy họ ở lại lực lượng lao động trong thời gian lâu hơn.

Tất cả những điều này có tác động gì đến cách chúng ta xử lý tiền bạc của mình? Tôi sẽ biện luận rằng mức tuổi thọ ấn tượng của ngày nay có bốn ảnh hưởng quan trọng đến phương diện tài chính. Thứ nhất, chúng ta cần đi đúng hướng trên con đường tài chính càng sớm càng tốt khi bước vào tuổi trưởng thành, để có thể nhanh chóng đạt tới một mức độ tự do tài chính nào đó. Thứ hai, chúng ta nên dùng sự tự do ấy để tập trung vào công việc mà mình đam mê. Thứ ba, chúng ta nên đầu tư dài hạn, và điều đó có nghĩa là lập nên một cam kết trọn đời với cổ phiếu. Cuối cùng, khi quản lý tiền bạc, chúng ta nên bớt lo lắng về việc chết trẻ và lo lắng nhiều hơn đến việc sống một cuộc đời dài đến mức đáng kinh ngạc. Ở những trang tiếp theo, chúng ta sẽ thảo luận về từng khái niệm trong số này.

Mua sự tự do

Khi nói chuyện với các sinh viên đại học, tôi không bảo họ theo đuổi mơ ước của mình. Thay vào đó, tôi bảo họ hãy tập trung vào việc kiếm tiền và tiết kiệm. Tôi thậm chí còn đề xuất rằng họ có thể cố ý chọn một công việc ít thú vị hơn nhưng được trả lương cao hơn, để có thể tiết kiệm được những khoản tiền lớn.

Điều này nghe có vẻ cực kì điên rồ và phản động khủng khiếp. Có ai ở độ tuổi 20 lại không định theo đuổi đam mê, trước khi bị đè nặng bởi trách nhiệm chăm lo cho gia đình và trả khoản nợ thế chấp hằng tháng chứ? Cơ sở của điều này là một giả định ngầm hiếm khi được xem xét, rằng việc theo đuổi đam mê, vì một lí do nào đó, quan trọng hơn khi chúng ta ở độ tuổi 20 so với khi ở độ tuổi 50. Tôi nghĩ điều này thật phi lí. Trên thực tế, tôi cho rằng điều ngược lại mới là đúng.

Xin hãy kiên nhẫn chịu đựng tôi trong lúc tôi cố gắng chui ra khỏi cái hố vừa tự đào cho chính mình.

Như chúng ta đã biết trong Bước 1, nhiều món đồ ta mua không mang lại nhiều hạnh phúc, vì vậy những người chấp nhận lối sống tằn tiện ở độ tuổi 20 và 30 chắc hẳn sẽ không bỏ lỡ nhiều cơ hội đem lại hạnh phúc. Những chiếc xe tốc độ cao, những ngôi nhà to và những món đồ chơi điện tử có thể rất quyến rũ, nhưng chúng sẽ chỉ mang lại niềm vui cực kì ngắn ngủi. Trong khi đó, thật quá khó để tích lũy đủ tiền cho khoảng thời gian nghỉ hưu có thể kéo dài tới 30 năm. Nếu bắt đầu từ khi còn trẻ, chúng ta sẽ thấy việc đó dễ dàng hơn nhiều. Chúng ta sẽ có nhiều năm hơn để tiết kiệm tiền và tận hưởng nhiều thập kỉ có lợi nhuận kép từ đầu tư.

Có lẽ điều quan trọng nhất là chúng ta đã dành 40 năm hoặc hơn để làm việc, và chúng ta cần chuẩn bị cho một sự thay đổi đột ngột. Ngay cả khi chúng ta không buộc phải thay đổi nghề nghiệp do sự cạnh tranh toàn cầu hay các công nghệ mới mang tính đột phá, thì vẫn có nhiều khả năng chúng ta sẽ muốn

thay đổi. Bốn thập kỉ là khoảng thời gian quá sức dài để làm cùng một công việc. Khi gia nhập lực lượng lao động ở độ tuổi 20, có thể chúng ta rất phấn khích với nghề nghiệp mình lựa chọn. Đến độ tuổi 40, sự phấn khích ấy nhiều khả năng sẽ biến mất, có thể chúng ta sẽ buồn rầu sâu sắc với công việc của mình, và tham vọng lớn nhất của chúng ta mỗi ngày có thể là lao về nhà rồi rót một cốc rượu Scotch. Bạn muốn tránh được số phận đó không? Nếu xây dựng được tình trạng tài chính tốt từ khi còn trẻ, chúng ta có thể trải qua những thập kỉ còn lại của mình với ít nỗi lo lắng về tiền bạc hơn hẳn – và với sự tự do tài chính để thay đổi nghề nghiệp, có lẽ chúng ta sẽ chuyển sang một công việc ít sinh lợi hơn nhưng khiến bản thân cảm thấy thỏa mãn hơn.

Như đã đề cập ở Bước 1, các nhà nghiên cứu tham gia nghiên cứu về hạnh phúc đã phát hiện ra rằng biểu đồ thể hiện sự hài lòng của chúng ta trong suốt cuộc đời có dạng chữ U. Đường như hạnh phúc của chúng ta giảm dần trong suốt độ tuổi 20 và 30, chạm đáy ở độ tuổi 40 và sau đó tăng trở lại. Phần đời sau này có thể là một trong những khoảng thời gian hạnh phúc nhất của chúng ta, cho đến khi niềm hạnh phúc ấy bị kéo xuống bởi các vấn đề sức khỏe.

Điều gì giải thích cho biểu đồ hình chữ U đó, thứ dường như cung cấp bằng chứng cho thấy khủng hoảng tuổi trung niên là một hiện tượng thực tế? Có thể chỉ đơn giản rằng tuổi trung niên là thời điểm chúng ta chịu nhiều căng thẳng nhất. Chúng ta phải vật lộn để nuôi con, đồng thời thăng tiến trong sự nghiệp và thậm chí còn có thể phải giúp đỡ cha mẹ già.

Hoặc là, có thể việc mức độ hạnh phúc giảm xuống trong suốt những năm tháng tuổi trẻ phản ánh một nhận thức đang lớn dần rằng chúng ta sẽ không thể đạt được tất cả những tham vọng tuổi trẻ của mình và sẽ chỉ để lại những dấu ấn rất nhỏ trên thế giới. Cuối cùng, chúng ta đi đến việc chấp nhận điều này và khi đó, mức độ hạnh phúc của chúng ta tăng trở lại.

Cách giải thích thứ hai này khiến tôi thấy thuyết phục. Khi chúng ta còn trẻ, việc tìm kiếm sự tán dương có thể là một nỗi ám ảnh. Chúng ta cực kì muốn được tăng lương và thăng tiến. Vài năm trước, một đồng nghiệp của tôi đã mô tả giới doanh nghiệp là “trái với tự nhiên” và nói rằng chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi người ta rầu rĩ và đối xử với đồng nghiệp theo cái cách mà họ sẽ chẳng bao giờ dùng để đối xử với bạn bè mình. Nhưng khi chúng ta còn trẻ, thế giới công việc dường như chẳng có gì trái với tự nhiên. Thay vào đó, nó mới lạ và hấp dẫn. Chúng ta nóng lòng muốn tìm ra các quy tắc, tìm được vị trí của mình và chứng minh giá trị bản thân. Đối với những người đang ở độ tuổi 20 và 30, làm một công việc không tạo ra hứng thú dường như không phải là gánh nặng quá mức – và đó có thể là một nước đi tài chính khôn ngoan nếu đi cùng với nó là một mức lương hậu hĩnh, cho phép chúng ta tiết kiệm được một khoản tiền đáng kể mỗi tháng.

Nhưng sau một hoặc hai thập kỉ làm việc, định hướng của chúng ta thường thay đổi. Chúng ta đã biết những quy tắc nơi công sở. Chúng ta đã có những thành công nhất định, dù không nhiều như mong đợi. Chúng ta đã phát hiện ra rằng sự thăng tiến cùng tăng lương – và những hàng hóa vật chất mà chúng cho phép ta được sở hữu – chỉ đem đến hạnh phúc thoáng qua. Chúng ta

ngày càng hoài nghi hơn về nơi làm việc, với những chiêu trò công sở và việc sa thải nhân viên thường xuyên. Trong khi ấy, nếu may mắn thì chúng ta bắt đầu tích lũy được một khoản tiết kiệm. Khi ý thức của chúng ta về sự an toàn tài chính tăng lên, thì việc kiếm tiền ít trở thành động lực của chúng ta hơn. Điều quan trọng nhất là chúng ta hiểu rõ bản thân mình hơn và biết được đâu là điều khiến ta thấy thỏa mãn nhất.

Các nhà tâm lý học hàn lâm đã phân biệt giữa động lực bên ngoài và động lực bên trong. Động lực bên ngoài có thể là một củ cà rốt, như khả năng được tăng lương, hay một cây gậy, như nỗi sợ hãi bị sa thải. Ngược lại, động lực bên trong đến từ nội tại. Động lực bên trong có thể mang tính tiêu cực, chẳng hạn như nỗi sợ rằng chúng ta sẽ cảm thấy tồi tệ nếu ăn cả một hộp sô-cô-la. Nhưng thông thường, nó được xem như một điều gì đó có tính tích cực cao: chúng ta không hành động vì ai đó đang phình phờ ta bằng những cây gậy cùng củ cà rốt, mà vì một khao khát cháy bỏng bên trong. Như những người tự kinh doanh và chủ các doanh nghiệp nhỏ có thể chứng thực, công việc hiếm khi gây nên cảm giác chán nản cho bạn khi đó là lựa chọn của bạn, thay vì mệnh lệnh của người khác.

Động lực bên trong được ca ngợi qua hàng loạt lý thuyết tâm lý nổi tiếng. Lý thuyết tự quyết được nhắc đến ở cuối Bước 1 của Edward Deci và Richard Ryan đã thảo luận về ba nhu cầu tâm lý cơ bản là: sự kết nối, năng lực và quyền tự chủ. Khi những nhu cầu này được thỏa mãn, chúng ta sẽ có cảm giác hạnh phúc hơn và khả năng tự thúc đẩy bản thân tốt hơn. Ở phần đỉnh của tháp nhu cầu Maslow nổi tiếng là nhu cầu “tự khẳng định bản thân”,

nơi chúng ta được thúc đẩy không phải bởi các ngoại lực, mà bởi mong muốn nhận thức đầy đủ về tiềm năng bên trong của chúng ta. Động lực bên trong cũng là trọng tâm của khái niệm “dòng chảy” – trạng thái hoàn toàn bị thu hút vào một hoạt động – do Mihaly Csikszentmihalyi đề xuất. Chúng ta sẽ nói về dòng chảy ở phần sau của chương này.

Khi chúng ta đến độ tuổi 40, những cây gậy và củ cà rốt bên ngoài có thể không còn lù lù hiện ra nữa. Thay vào đó, chúng ta bị lôi cuốn nhiều hơn vào các hoạt động khiến mình có cảm giác thỏa mãn. Kết quả có thể là cảm giác không hài lòng ngày càng tăng với nơi làm việc cùng cuộc sống của chúng ta, và chúng ta có thể thấy mình đang lao xuống đáy của đường cong hình chữ U. Điều này nghe có vẻ khủng khiếp, nhưng đó là một bước chuyển quan trọng trên con đường trở thành một người lớn hiểu được chính bản thân và trưởng thành hoàn toàn. Để lấy lại hạnh phúc của mình, chúng ta phải gạt bỏ động cơ duy nhất là thu thập các phần thưởng bên ngoài, và thay vào đó theo đuổi các mục tiêu quan trọng nhất với chúng ta, chứ không phải với người khác.

Có vẻ hợp lí phải không? Thật không may, các nghiên cứu không đi đến được kết luận. Khi chúng ta già đi, một số người trong chúng ta trở nên ít bị thúc đẩy hơn bởi các phần thưởng bên ngoài và tập trung nhiều hơn vào những gì khiến chúng ta thực sự thấy hài lòng. Nhưng không rõ điều này có diễn ra với hầu hết mọi người hay không. Tôi ngờ rằng một nguyên do lớn là tiền bạc. Nhiều người đã đạt được sự tự do tài chính nhất định để theo đuổi những mục tiêu khiến họ thực sự thấy hài lòng. Nhưng những người khác chưa bao giờ đạt được điều đó.

Có lẽ họ đã trì hoãn việc tiết kiệm tiền cho đến khi về già – hoặc có lẽ họ không thể tiết kiệm. Có lẽ họ không thể tìm được việc trong nhiều khoảng thời gian dài. Có lẽ họ bị đau ốm và phải vật lộn với những hóa đơn y tế có liên quan. Có lẽ chỉ đơn giản là họ chưa bao giờ kiếm được nhiều tiền. Dù vì lí do gì, thì những phần thưởng bên ngoài vẫn luôn là quan trọng với nhiều người ở độ tuổi 50 và 60 bởi, than ôi, họ đâu có lựa chọn nào khác.

Điều này có thể khiến cho việc nói đến sự “tự khẳng định bản thân” và “động lực bên trong” nghe như một điều vô nghĩa, phi thực tế, chỉ có thể đạt được bởi những người sung túc về tiền bạc. Điều đó có phần đúng. Nhưng những khái niệm này cũng được xây dựng dựa trên một lí lẽ không thể phủ nhận: nếu phải lựa chọn một điều thì bạn sẽ dành thời gian để làm những gì mình đam mê, hay làm công việc mà người khác cho là quan trọng?

Đối với một số người, việc lựa chọn này có vẻ là sai. Họ yêu công việc của mình, vì vậy họ vừa có thể theo đuổi đam mê lại vừa được trả lương. Nhưng nhiều người khác không may mắn như thế. Họ đến độ tuổi 40 và công việc họ đã làm suốt hai thập kỉ đầu tiên trong lực lượng lao động dường như không còn khiến họ hứng thú nữa. Họ vắt óc nghĩ xem tiếp theo phải làm gì và thường quyết định theo đuổi một nghề nghiệp mà họ nghĩ rằng sẽ khiến mình thỏa mãn hơn, nhưng có lẽ sẽ không được trả lương cao. Hãy nghĩ về một giám đốc ngân hàng đầu tư trở thành giáo viên dạy toán, một nhà quản trị doanh nghiệp bỏ việc để gia nhập một tổ chức từ thiện, hay một quản lí cấp trung bắt đầu sự nghiệp kinh doanh riêng của mình. Trong nhiều trường hợp, những người này

từ bỏ công việc yên ổn và mức lương cao để tận hưởng “nguồn thu nhập tinh thần”.

Công việc khiến ta thỏa mãn hơn này còn có thể tốt cho sức khỏe của chúng ta. Lauren Schmitz, một nghiên cứu sinh tại Đại học Michigan, đã xem xét mối quan hệ giữa điều kiện làm việc và sức khỏe của những công nhân từ 50 tuổi trở lên. “Công việc cho phép người ta sử dụng những khả năng mạnh nhất của mình và đem lại cho họ cảm giác về sự thành công, tính độc lập, sự đa dạng, quyền lực, tính sáng tạo và địa vị có liên quan đến việc sức khỏe được cải thiện khi về già,” Schmitz viết. Cô nói rằng tác động này có cường độ tương đương với hiệu quả từ việc tập luyện nặng 3 lần mỗi tuần hoặc hơn.

Bạn đang cân nhắc thay đổi nghề nghiệp ở độ tuổi trung niên ư? Nhiều người lao động đã thử làm điều đó và hầu hết đều thành công. Trong một nghiên cứu năm 2015, Viện Nghiên cứu Kinh tế Mĩ đã xem xét việc thay đổi nghề nghiệp sau tuổi 45. Khoảng một nửa số người được hỏi đã thay đổi nghề nghiệp vì các lí do kinh tế và một nửa thì vì những lí do hoàn toàn không liên quan đến tài chính. Trong số 82% những người được hỏi thay đổi nghề nghiệp thành công, nhiều người tiếp tục đảm nhận những công việc sử dụng nhiều kĩ năng mà họ đã sở hữu. Một nửa số người thấy thu nhập tăng lên, 18% nói rằng thu nhập vẫn vậy và 31% thấy thu nhập giảm xuống. Việc thay đổi nghề nghiệp dường như đã giúp gia tăng mức độ hạnh phúc: 65% nói rằng họ cảm thấy ít căng thẳng hơn khi làm việc và 87% nói rằng họ vui hoặc rất vui với thay đổi đó.

Việc thay đổi nghề nghiệp ở tuổi trung niên, cùng với tất cả rủi ro kéo theo của nó, sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu chúng ta cần miễn tiết kiệm kể từ khi mới bước chân vào lực lượng lao động. Chúng ta càng có nhiều tiền thì càng có nhiều lựa chọn. Điều đó không có nghĩa là việc thay đổi sẽ không gây nên căng thẳng. Từ bỏ một công việc ổn định, dù cho chúng ta không thích nó, luôn là điều khiến ta cực kì lo lắng, và việc vật lộn với quyết định này có thể nhất thời gây ra sự khổ sở cho chúng ta. Tuy nhiên nó chắc chắn tốt hơn so với lựa chọn còn lại: nếu không tiết kiệm được nhiều, chúng ta có thể chẳng có lựa chọn nào khác ngoài việc thức dậy vào ngày mai và quay trở lại với công việc mà ta chán ghét.

Xuôi theo dòng chảy

Nếu tự do tài chính là có thể dành thời gian của chúng ta để làm những gì mình muốn, thay vì phải chịu ơn người khác, thì chúng ta nên làm gì? “Cứ thoải mái và vui vẻ đi” có thể là điều bạn nghĩ đến. Và chắc chắn rằng, như đã được thảo luận trong chương trước, khi trải nghiệm và dành thời gian cho gia đình cùng bạn bè, ta sẽ có được niềm hạnh phúc lớn lao. Nhưng tôi cũng sẽ tập trung vào vấn đề làm công việc mà chúng ta thật sự yêu thích.

Có một lí do cho việc những khu vườn trên thế giới đầy các băng ghế mà không có ai ngồi trên đó. Là họ hàng xa của tổ tiên săn bắn, hái lượm xưa kia, chúng ta không được tạo nên để rảnh rỗi hoặc nghỉ ngơi. Thay vào đó, chúng ta được tạo nên để

cố gắng. Chúng ta thường hạnh phúc nhất khi tham gia những hoạt động mà ta coi trọng, đam mê, thấy có tính thử thách và nghĩ rằng mình làm tốt. Điều này được nắm bắt qua khái niệm “dòng chảy” do giáo sư tâm lý học Mihaly Csikszentmihalyi của Đại học Claremont Graduate xây dựng.

Bạn có thể nghĩ đến một bác sĩ phẫu thuật trong phòng mổ, một họa sĩ hay nhà văn đang chìm đắm vào tác phẩm của mình, hoặc một vận động viên thể thao chuyên nghiệp tập trung cao độ vào trận đấu trước mặt. Ngay cả khi thực hiện những hoạt động thường ngày – nấu ăn, lái xe đi làm, tính toán tình hình tài chính của gia đình – chúng ta cũng có thể rơi vào trạng thái dòng chảy, mặc dù khả năng chúng ta có được những khoảnh khắc như thế sẽ cao hơn nếu đó là một công việc mà ta tích cực làm, thay vì những hoạt động thụ động như xem ti vi. Khi đang tham gia những hoạt động mang tính thách thức lớn, cần vận dụng mức độ kỹ năng cao, chúng ta có thể hoàn toàn bị cuốn hút vào những gì mình đang làm và mất hết ý thức về thời gian.

Những khoảnh khắc “chảy trôi” này có thể không hạnh phúc theo nghĩa thông thường – chúng ta không cười to với đám bạn thân của mình – nhưng chúng có thể là những khoảng thời gian khiến ta thỏa mãn nhất. Chúng ta yêu thích hoạt động ấy vì bản chất của nó, và mục tiêu cuối cùng tương đối không quan trọng. Ta say mê cảm giác rằng mình đang có tiến triển. Hành trình cố gắng hướng tới những mục tiêu của chúng ta thường mang lại sự thỏa mãn lớn hơn nhiều so với việc đến được đích. Một lần nữa, chúng ta lại rơi vào vòng xoáy khoái lạc: ngay khi

vừa đạt được một mục tiêu, cảm giác phấn khởi ngăn ngủi nhanh chóng nhường chỗ cho sự bất mãn.

Nhờ tuổi thọ gia tăng, nhiều người trong chúng ta có sự nghiệp và khoảng thời gian nghỉ hưu dài. Có thể chúng ta sẽ cần nhiều hơn một đam mê để đưa bản thân đi qua 40 năm làm việc và 20 hoặc 30 năm nghỉ hưu. Hãy nghĩ về câu chuyện con chó ngày ngày đuổi theo những chiếc ô tô xuống phố. Cuối cùng, sau nhiều năm rượt đuổi, nó bắt kịp một chiếc ô tô, dùng cặp hàm to khỏe đang chảy dãi rờn rờn cắn chặt thanh chắn phía sau. Đó là lúc trong đầu nó nảy ra một câu hỏi: “Giờ thì mình phải làm cái quái gì đây?”

Với một số người, suy nghĩ này sẽ dẫn xuất hiện trong tâm trí họ khi họ ở độ tuổi 40 hoặc 50, thời điểm họ nhận ra rằng, mặc dù bản thân vẫn quan tâm đến những phần thưởng bên ngoài của thế giới công việc, nhưng họ không cần chúng nữa. Với những người khác, suy nghĩ này sẽ thỉnh thoảng ập đến khi họ rời khỏi lực lượng lao động. Chúng ta đã làm việc quần quật 40 giờ một tuần, 48 tuần một năm trong suốt 40 năm, để chúng ta có thể giành được phần thưởng tuyệt vời, rất trâu người gọi là “nghỉ hưu”. Rồi sao? Nghỉ hưu có khả năng là khoảng thời gian hạnh phúc, viên mãn nhất trong cuộc đời chúng ta. Nhưng điều đó không được đảm bảo. Một sai lầm lớn là nhiều người dành hàng thập kỉ để chuẩn bị tài chính cho việc nghỉ hưu, nhưng họ lại nghĩ rất ít về những việc mình sẽ làm với toàn bộ lượng thời gian rảnh rỗi đó. Có thể chúng ta sẽ không hạnh phúc khi ngày này qua ngày khác thức dậy muộn, đọc báo và chơi golf. Điều đó có thể khiến chúng ta hạnh phúc trong một hoặc hai tuần. Nhưng chẳng mấy chốc,

chúng ta sẽ thấy sốt ruột. Như nhiều người nghỉ hưu đã phát hiện ra, thời gian rảnh rỗi vô tận có thể nhanh chóng biến thành sự buồn chán vô tận.

Ngay cả khi đã nghỉ hưu, chúng ta vẫn cần một lí do để rời giường vào buổi sáng – một điều gì đó cho chúng ta cảm giác về mục đích đối với thời gian của mình, và nếu nó có thể khiến chúng ta có thêm chút tiền thì lại càng tốt hơn. Trên thực tế, trong một thế giới có hơn bảy tỉ người, chẳng điều gì chúng ta làm là quan trọng cả. Tuy nhiên, chúng ta vẫn khao khát có được cảm giác rằng mình đang làm điều gì đó quan trọng với thời gian của bản thân. Luận điểm của tôi là: sự khác biệt thông thường giữa làm việc và nghỉ hưu – giữa đang hữu ích và đột nhiên trở nên không hữu ích – không đem lại điều gì tốt cho những người nghỉ hưu. Thay vào đó, khoảng thời gian nghỉ hưu nên được xem là sự tiếp nối khoảng thời gian trong lực lượng lao động của chúng ta: chúng ta vẫn cần một công việc khiến mình thỏa mãn. Sự khác biệt duy nhất là, khi nghỉ hưu, chúng ta không phải lo lắng quá nhiều về việc công việc đó có đi kèm lương hay không.

Bạn có đang tính trước đến việc nghỉ hưu và suy nghĩ xem bạn sẽ sử dụng hàng thập kỉ còn lại của đời mình như thế nào hay không? Bạn có đang ở độ tuổi trung niên và bị công việc hiện tại vắt kiệt hay không? Một số độc giả sẽ biết ngay điều họ muốn làm. Với những người khác, họ sẽ cần phải suy nghĩ kĩ càng. Điều gì sẽ khiến bạn thấy thỏa mãn về mặt cá nhân? Điều gì sẽ đem đến cho bạn những khoảnh khắc “chảy trôi”? Trong quá trình tìm kiếm câu trả lời, hãy thử tự hỏi bản thân những câu hỏi sau:

- Hãy tưởng tượng tiền không phải là vấn đề. Vậy bạn sẽ làm gì với thời gian của mình?
- Giả sử bạn đang viết cáo phó của mình. Vậy bạn muốn được nhớ đến vì những thành tựu nào?
- Hãy nhìn lại cuộc đời mình. Khi nào bạn hạnh phúc nhất và khi đó bạn đang làm gì?
- Hãy nghĩ về công việc hiện tại của bạn. Bạn thích nhất phần việc nào?
- Hãy xem xét những sự nghiệp mà bạn đã không theo đuổi, có lẽ bởi chúng không đem lại thu nhập đủ tốt hoặc cơ hội thành công quá bấp bênh. Giờ đây, khi không cần nhận lương hay có thể sống nhờ một khoản thu nhập thấp hơn, bạn có nên xem xét khả năng theo đuổi sự nghiệp đó một lần nữa không?

Bạn cũng có thể tự hỏi bản thân ba câu hỏi được xây dựng bởi George Kinder, tác giả cuốn sách *The Seven Stages of Money Maturity*¹, đồng thời là nhà sáng lập Viện Kinder về Hoạch định Cuộc sống – chuyên đào tạo các cố vấn tài chính. Các câu hỏi của Kinder có mục đích giúp mọi người tìm ra những gì họ muốn làm với cuộc sống của mình:

- Hãy tưởng tượng bạn có đủ tiền tiết kiệm để thỏa mãn tất cả các nhu cầu tài chính trong phần đời còn lại của mình. Vậy bạn có thay đổi cuộc sống của mình không, và nếu có thì bằng cách nào?

1. Tạm dịch: *Bảy giai đoạn của sự trưởng thành về mặt tiền bạc.*

- Giả sử bạn đang trong tình trạng tài chính hiện tại của mình. Bác sĩ nói với bạn rằng bạn chỉ còn năm hoặc mười năm để sống, nhưng bạn sẽ cảm thấy khỏe mạnh cho đến lúc ra đi. Vậy bạn có thay đổi cuộc sống của mình không và nếu có thì bằng cách nào?
- Bác sĩ nói với bạn rằng bạn chỉ còn một ngày để sống. Bạn nhìn lại cuộc đời mình. Bạn đã bỏ lỡ điều gì? Bạn đã không trở thành người như thế nào? Bạn đã không làm được gì?

Khi bạn hoàn toàn tập trung vào điều mà bản thân muốn làm với khoảng thời gian nghỉ hưu hoặc khoảng thời gian còn lại trong lực lượng lao động của mình, hãy cố gắng “chạy thử” những ước mơ của bạn. Bạn có thể bị cuốn hút bởi ý tưởng làm tình nguyện cho một tổ chức từ thiện, viết một cuốn tiểu thuyết hoặc huấn luyện một đội tuyển thể thao trẻ em. Nhưng trước khi bỏ việc để theo đuổi những mơ ước này, bạn nên chắc chắn rằng chúng thật sự là điều bạn muốn làm, và cách tốt nhất để xác định điều đó là “chạy thử” chúng một thời gian.

Đầu tư cho cuộc sống

Hi vọng rằng tôi đã thuyết phục được bạn bắt đầu tiết kiệm càng sớm càng tốt khi bước vào cuộc sống trưởng thành, để bạn đạt được tự do tài chính và từ đó theo đuổi những đam mê của bản thân. Nhưng bạn nên đầu tư số bảng Anh, Euro hay đô-la Mỹ đó như thế nào? Hãy xem xét câu chuyện của Ronald

Read, nhân vật chủ đề của một bài báo trên *Wall Street Journal* vào tháng 3 năm 2015.

“Ronald Read có lẽ đã dành nhiều năm cuộc đời để bơm xăng, nhưng ông thậm chí còn lão luyện hơn trong việc ‘bơm’ danh mục đầu tư của mình”, bài báo mở đầu như vậy. “Ông Read, một cư dân lâu năm của Brattleboro, Vermont, đã qua đời vào tháng 6 ở tuổi 92. Những người bạn của ông đã sốc khi biết rằng bất động sản của ông có giá trị gần 8 triệu đô-la Mỹ. Góa vợ lâu năm và có hai đứa con riêng, ông để lại hầu hết số tiền mình có cho một bệnh viện và thư viện địa phương. Vậy ông đã làm thế nào để kiếm được số tiền ấy? Ngoài việc là một người chọn cổ phiếu giỏi, ông còn thể hiện sự tiết kiệm và kiên nhẫn đáng chú ý – những điều đã mang lại cho ông nhiều năm tăng trưởng lãi kép.”

Thật khó để đánh giá xem liệu Read có thật sự giỏi hơn mặt bằng chung trong việc chọn cổ phiếu hay không. Nhưng rõ ràng ông đã được hưởng lợi từ hai lợi thế khác. Thứ nhất, ông cực kì tận tiện, điều đó giúp ông tiết kiệm được những món tiền lớn. Thứ hai, ông sống cực kì lâu, vì vậy ông có thể tận hưởng nhiều năm lãi kép từ thị trường chứng khoán.

Bạn cũng nên mua cổ phiếu phải không? Hầu hết mọi người tin rằng mua nhà thì tốt hơn là thuê nhà, bởi các chủ nhà dần được sở hữu hoàn toàn một tài sản có giá trị, khi họ trả xong từng phần khoản vay thế chấp. Tương tự như thế, nếu được lựa chọn, chắc hẳn hầu hết mọi người sẽ thích sở hữu một doanh nghiệp hơn là đi làm thuê, bởi họ sẽ có nhiều quyền tự chủ hơn và kiếm được nhiều tiền hơn.

Logic tương tự cũng được áp dụng khi đầu tư. Chúng ta có thể cho vay tiền, đó là điều ta làm khi mở một tài khoản tiết kiệm hay mua trái phiếu. Chúng ta cho phép người khác sử dụng tiền của mình và họ trả lãi cho chúng ta. Hoặc là chúng ta có thể trở thành chủ sở hữu, đó là những gì xảy ra khi chúng ta mua cổ phiếu. Làm sao để chúng ta có thể tận dụng tối đa cuộc đời cực kì dài và kéo theo đó là khoảng thời gian đầu tư cực kì dài của mình? Với tôi, câu trả lời thực rõ ràng: chúng ta nên trở thành chủ sở hữu, bằng cách đầu tư vào các loại cổ phiếu khác nhau trên toàn cầu.

Với nhiều người, đề xuất này sẽ khiến họ nhớ lại sự sụp đổ kinh hoàng của thị trường chứng khoán vào những năm 2000-2003 và 2007-2009. Thị trường gấu thứ nhất đã biến 100.000 bảng Anh thành 47.000 bảng Anh khi giá cổ phiếu của các công ty FTSE 100¹ giảm từ đỉnh xuống đáy. Ở Mỹ, 100.000 đô-la Mỹ trở thành 51.000 đô-la Mỹ, được đo bằng chỉ số S&P 500². Theo chỉ số Nasdaq Composite³ tập trung vào các công ty công nghệ, tình hình thậm chí còn tồi tệ hơn, khi 100.000 đô-la Mỹ trở thành 22.000 đô-la Mỹ.

Thị trường gấu thứ hai cũng khiến người ta mệt mỏi không kém, khi 100.000 bảng Anh cổ phiếu FTSE 100 giảm xuống còn xấp

1. FTSE 100 Index (Chỉ số FTSE 100): là một chỉ số cổ phiếu của 100 công ty có giá trị vốn hóa thị trường lớn nhất niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán London.

2. Standard & Poor's 500 Stock index: Là một chỉ số cổ phiếu dựa trên cổ phiếu phổ thông của 500 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán New York.

3. Nasdaq Composite Index: là một chỉ số thị trường cổ phiếu của các cổ phiếu phổ thông được niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Nasdaq.

xi 52.000 bảng Anh và 100.000 đô-la Mỹ cổ phiếu S&P 500 chỉ còn 43.000 đô-la Mỹ. Những con số này không bao gồm lợi ích khiêm tốn mà các nhà đầu tư đáng ra sẽ có được bằng cách tái đầu tư cổ tức.

Nhưng nếu chúng ta có thể rời mắt khỏi những hiểm họa ngắn hạn và nhìn vào câu chuyện dài hạn, thì những kết quả thật đáng kinh ngạc. Những kết quả ngoạn mục đó đã được nêu bật trong công trình của Ibbotson Associates, hiện là một đơn vị của công ty Morningstar Inc., có trụ sở tại Chicago chuyên cung cấp các nghiên cứu về đầu tư, và của Jeremy Siegel, giáo sư tài chính tại trường Wharton thuộc Đại học Pennsylvania, tác giả cuốn sách bán chạy nhất năm 1994 *Stocks for the Long Run*¹. Trong lịch sử, qua các khoảng thời gian nắm giữ dài, chứng khoán Mỹ đã sinh lời khoảng 7% mỗi năm sau khi trừ đi lạm phát, xét theo tỉ lệ lạm phát là 3% và mức lợi nhuận danh nghĩa là 10%. Thế là đủ để nhân đôi giá trị số tiền chúng ta có sau mỗi bảy năm nhờ lãi kép, khi lợi nhuận chúng ta thu được mỗi năm không chỉ đến từ số tiền đầu tư gốc mà còn đến từ lợi nhuận chúng ta đã thu được trong những năm trước đó và tái đầu tư vào thị trường.

Để đánh giá đúng những khoản lợi nhuận cao đến mức khó tin được tạo ra nhờ lãi kép khi đầu tư dài hạn, hãy làm thử bài tập đơn giản sau: nhập con số 1.000 vào máy tính, đại diện cho khoản đầu tư ban đầu là 1.000 đô-la Mỹ. Sau đó nhân đi nhân lại 1.000 đô-la Mỹ này với 1,1. Mỗi lần bạn nhân với 1,1, số tiền 1.000 đô-la Mỹ của bạn sẽ tăng lên 10%. 10% này chỉ trị giá 100

1. Tạm dịch: *Cổ phiếu cho dài hạn*.

đô-la Mỹ trong năm đầu tiên. Nhưng với mỗi năm trôi qua, 10% lợi nhuận đó sẽ trở thành một số tiền lớn hơn. Khi bạn nhân 1,1 đến lần thứ 50, đại diện cho 50 năm hưởng lãi kép ở mức 10% một năm, bạn sẽ thêm được 10.672 đô-la Mỹ vào số tiền mình cất giữ – và khoản tiền 1.000 đô-la Mỹ ban đầu của bạn giờ sẽ trị giá 117.391 đô-la Mỹ.

Chọn cổ phiếu

Có thể cho rằng lợi nhuận dài hạn đáng kinh ngạc của chứng khoán Mỹ là một ví dụ cho việc “lịch sử được kể bởi những người thắng cuộc”. Các dữ liệu chắc chắn sẽ minh chứng cho lý lẽ này. Kể từ năm 1900, mức lợi nhuận của chứng khoán Mỹ đã vượt tốc độ lạm phát ở mức 6,5% một năm, cao hơn mức 4,3% của Nhật, 4,5% của Thụy Sĩ và 5,5% của Anh, theo *Niên giám Lợi nhuận Đầu tư Toàn cầu* năm 2018 của Credit Suisse. Tuy nhiên, nếu bạn đã sở hữu một danh mục đầu tư chứng khoán đa dạng toàn cầu trong khoảng thời gian đó, thì bạn sẽ đạt được mức tăng trưởng lợi nhuận so với lạm phát ấn tượng là 5,2% một năm.

Cũng có thể cho rằng hiệu suất tuyệt vời trong lịch sử của thị trường chứng khoán Mỹ sẽ không được lặp lại, bởi nó phản ánh lợi nhuận một lần, có được từ việc tăng mức định giá. Hãy xem xét hai trong số các biện pháp phổ biến nhất để định giá thị trường chứng khoán là: tỉ suất cổ tức và tỉ số giá trên thu nhập, hay còn gọi là tỉ số P/E. Tỉ số P/E được tính bằng giá cổ phiếu của một công ty chia cho lợi nhuận hằng năm mà công ty tạo ra,

với khoản thu nhập ấy được tính dựa trên cơ sở một cổ phiếu. Vào cuối năm 1913, ngay trước khi cuộc Đại chiến bắt đầu, chứng khoán Mĩ có tỉ suất cổ tức ở mức 6% và các công ty đã giao dịch ở mức giá gấp 13 lần thu nhập của họ trong suốt 12 tháng trước đó. Đến cuối năm 2017, cổ phiếu ở thị trường chứng khoán Mĩ được định giá cao hơn rất nhiều, với tỉ suất cổ tức giảm xuống còn 1,8% và cổ phiếu giao dịch ở mức P/E gần 25. Với kiểu định giá nóng vội ở Mĩ hiện nay, lợi nhuận có thể sẽ thấp hơn đáng kể – và hoàn toàn có khả năng thị trường chứng khoán của các quốc gia khác sẽ sinh lời tốt hơn trong những thập kỉ sắp tới. Nhưng ngay cả khi chúng ta phỏng đoán rằng mức lợi nhuận sẽ thấp hơn nhiều, và ngay cả khi chúng ta phỏng đoán rằng mình sẽ không đủ may mắn để chỉ đầu tư vào những thị trường có hiệu suất tốt nhất thế giới, mà thay vào đó chúng ta có một danh mục đầu tư cổ phiếu đa dạng toàn cầu, thì việc sở hữu cổ phiếu vẫn sẽ là điều hấp dẫn với bất cứ ai có tầm nhìn dài hạn.

Hãy bắt đầu bằng cách cân nhắc hiệu suất của thị trường chứng khoán toàn cầu, được đo bằng chỉ số Thế giới MSCI với dữ liệu sẵn có bắt đầu từ cuối năm 1969. Trong suốt 48 năm cho tới cuối năm 2017, đã có đủ loại lí do để né tránh việc đầu tư vào cổ phiếu, bao gồm lệnh cấm vận dầu mỏ của OPEC¹ và lạm phát tăng vọt trong những năm 1970, cuộc suy thoái kép ở Mĩ đầu thập niên 1980, Chỉ số công nghiệp Dow Jones giảm 22,6% vào ngày 19 tháng 10 năm 1987, cuộc khủng hoảng tiền tệ châu Á năm 1997, vụ tấn công khủng bố 11-9, khủng hoảng tài chính

1. Viết tắt của *Organization of Petroleum Exporting Countries*: Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ.

2008-2009 và nhiều lí do khác. Tuy nhiên những người vẫn gắn bó với cổ phiếu qua tất cả các sự kiện này sẽ thu được lợi nhuận đáng kể. Từ cuối năm 1969 đến cuối năm 2017, chỉ số Thế giới MSCI đã tăng 5,829%, đủ để biến 10.000 đô-la Mỹ thành 593.000 đô-la Mỹ với cổ tức ròng được tái đầu tư. Mức tăng 5,829% đó tương đương với mức lợi nhuận 8,9% một năm, trong khi tỉ lệ lạm phát ở Mỹ là 4%.

Tuy nhiên, hãy thận trọng và giả định trước rằng mức lợi nhuận hằng năm sẽ thấp hơn 8,9% trong những năm tới. Thấp hơn bao nhiêu? Tôi ngờ rằng lợi nhuận dài hạn sẽ vào khoảng 6% một năm, còn lạm phát thì ở mức 2%. Trong những trang tiếp theo, tôi sẽ giải thích lí do cho điều đó. Đây chắc hẳn là phần phức tạp nhất của cuốn sách này, nhưng hãy kiên trì và tôi sẽ cố gắng dẫn dắt bạn vượt qua nó.

Hiệu suất của thị trường chứng khoán dường như rất khó hiểu đối với những người không quen thuộc với nó. Nhưng nó sẽ trở nên đơn giản hơn nhiều khi bạn chia nó thành ba bộ phận cấu thành là: tỉ suất cổ tức, tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp và giá cổ phiếu trên những khoản thu nhập đó, ở dạng tỉ số P/E. Người sáng lập tập đoàn Vanguard, John C. Bogle, sử dụng ba bộ phận cấu thành này để phân biệt giữa lợi nhuận “đầu tư” và lợi nhuận “đầu cơ” của thị trường chứng khoán. Lợi nhuận đầu tư bao gồm tỉ suất cổ tức cộng với sự tăng trưởng của thu nhập doanh nghiệp trên mỗi cổ phiếu. Các công ty có thể sử dụng dòng thu thập ngày càng tăng của họ để tăng mức chi trả cổ tức, mua lại cổ phiếu của chính mình, mở rộng kinh doanh hoặc mua lại các doanh nghiệp khác.

Khi mua cổ phiếu, chúng ta đã biết mức tỉ suất cổ tức mà mình sẽ nhận được. Như đã đề cập bên trên, vào cuối năm 2017, tỉ suất cổ tức ở mức 2% đối với các cổ phiếu S&P 500. Mặc dù cổ tức thường bị cắt giảm, nhưng sẽ là tương đối an toàn khi giả định rằng những người sở hữu cổ phiếu S&P 500 sẽ thu được 2% ấy, và trên thực tế, số tiền cổ tức được trả sẽ tăng lên khi lợi nhuận doanh nghiệp tăng.

Vậy còn tăng trưởng thu nhập trên mỗi cổ phiếu thì sao? Điều đó cần có một chút phỏng đoán. Trước tiên chúng ta cần ước tính tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Ở Mĩ, trong vòng 50 năm qua cho đến năm 2017, tốc độ tăng trưởng GDP thực tế (sau lạm phát) là 2,8% một năm. Năm tồi tệ nhất là năm 2009 với mức tăng trưởng -2,8% và năm tốt nhất là năm 1984 với mức tăng trưởng đột phá 7,3%. Tuy nhiên, trong 50 năm đó, 38 năm có mức tăng trưởng từ 0 đến 5%. Điều đó khiến chúng ta yên lòng phần nào: nó cho chúng ta biết rằng, trong hầu hết thời gian, tăng trưởng GDP không cách quá xa mức trung bình trong dài hạn là 2,8%. Hơn nữa, 9 trong số 12 ngoại lệ đã xảy ra trong 20 năm đầu và chỉ có ba ngoại lệ xảy ra trong 30 năm sau.

Một tin tức không quá tốt là: tăng trưởng GDP đã chậm lại trong 50 năm qua. Kể từ năm 2000, trung bình nó chỉ tăng nhanh hơn lạm phát 1,8% mỗi năm. Điều đó phản ánh phần nào cuộc đại suy thoái 2008-2009. Nhưng nó cũng phản ánh sự tăng trưởng chậm hơn trong lực lượng lao động – một vấn đề nhân khẩu học tồn tại không chỉ ở Mĩ, mà còn ở khắp các nước phát triển. Thế hệ sinh ra trong giai đoạn bùng nổ trẻ em¹ đang dần

1. Nguyên văn: *Baby Boom*, đề cập đến sự gia tăng đáng chú ý của tỉ lệ sinh và được dùng để định nghĩa cho những cá nhân sinh ra trong khoảng thời gian từ năm 1946 đến 1964 ở Anh, Mĩ, Canada và Úc.

rời khỏi lực lượng lao động. Những người trưởng thành trẻ hơn đang thế chỗ họ, nhưng số nhân viên mới này hiếm khi nhiều hơn số người đang rời đi. Khi xem xét sự tăng trưởng chậm hơn trong lực lượng lao động, chúng ta có thể phỏng đoán rằng kinh tế Mỹ sẽ tăng trưởng nhanh hơn 2% mỗi năm so với lạm phát trong vòng 10 năm tới. Nếu lạm phát cũng là 2% thì tăng trưởng GDP danh nghĩa sẽ ở mức 4%.

Vậy thu nhập của doanh nghiệp cũng sẽ tăng trưởng ở mức 4% ư? Nền kinh tế và tăng trưởng thu nhập không đồng đều với nhau. Lợi nhuận doanh nghiệp có thể tăng chậm hơn nếu biên lợi nhuận bị thu hẹp và mức thuế doanh nghiệp tăng lên. Chúng ta cũng cần tính đến sự tăng trưởng quốc tế. Nhiều công ty của Mỹ có những hoạt động kinh doanh trọng yếu ở nước ngoài. Nếu những nền kinh tế khác bùng nổ, lợi nhuận của các doanh nghiệp Mỹ có thể sẽ tăng lên. Mặt khác, ngay cả khi thu nhập doanh nghiệp đạt được mức tăng 4% một năm, thì thu nhập tính trên cơ sở mỗi cổ phiếu có thể tăng chậm hơn, khi các công ty phát hành cổ phiếu mới để lấy vốn phát triển hoặc để bù đắp cho nhân viên. Trước đây, thu nhập trên mỗi cổ phiếu tụt lại phía sau so với tăng trưởng thu nhập chung khoảng 2% mỗi năm, mặc dù mức này có thể nhỏ hơn trong tương lai, bởi các công ty ngày nay đang tập trung hơn vào việc ngăn chặn cái được gọi là sự pha loãng bằng cách mua lại cổ phiếu của chính họ.

Như bạn có thể thấy, việc dự báo tăng trưởng thu nhập của một công ty mặc dù đơn giản nhưng lại hữu ích. Chúng ta có thể giả định rằng thu nhập sẽ tăng ở mức 4%, nhưng công nhận rằng

nó có thể sẽ cao hoặc thấp hơn một chút. Cộng thêm tỉ suất cổ tức 2% ngày nay, chúng ta đang có mức lợi nhuận ước tính hằng năm là 6% đối với cổ phiếu, trong khi lạm phát ở mức 2%. Điều này, theo cách diễn đạt của Bogle, là lợi nhuận đầu tư của thị trường. Tôi tin rằng đây là ước tính hợp lí cho hiệu suất, không chỉ của thị trường Mỹ, mà của danh mục đầu tư chứng khoán đa dạng toàn cầu. Thu nhập trên mỗi cổ phiếu ở thị trường của các quốc gia khác có thể tăng chậm hơn so với ở Mỹ. Nhưng, tính đến năm 2018, tỉ suất cổ tức khởi đầu ở hầu hết các thị trường khác cũng cao hơn, cùng với đó là việc chúng được định giá thấp hơn nhiều so với thu nhập của công ty.

Suy đoán về việc đầu cơ

Để lợi nhuận đầu tư 6% của chúng ta là lợi nhuận thực tế của thị trường, giá cổ phiếu sẽ cần tăng 4% một năm, cùng với mức 4% một năm của thu nhập trên mỗi cổ phiếu. Giá cổ phiếu sẽ tăng nhanh như vậy sao? Đây chính là vấn đề khiến chúng ta bị cuốn vào lợi nhuận đầu cơ của thị trường. Điều chúng ta đang nói đến là những thay đổi về giá trị mà các nhà đầu tư áp vào thu nhập của công ty, như được phản ánh qua tỉ số giá trên thu nhập của thị trường. Nếu tỉ số P/E của thị trường vẫn giữ nguyên, giá cổ phiếu sẽ có mức tăng đương đương với thu nhập của công ty, và chúng ta sẽ có thể đạt được điều gì đó gần với tổng lợi nhuận hằng năm ước tính ở mức 6%.

Tuy nhiên, tỉ số P/E của thị trường không thể luôn bất biến. Trong đó có một vấn đề nan giải: để đưa ra một dự báo chính xác về lợi nhuận của thị trường chứng khoán, chúng ta không chỉ cần biết tỉ suất cổ tức hiện tại và ước tính tốc độ tăng trưởng của thu nhập trên mỗi cổ phiếu. Chúng ta còn cần suy đoán về việc các nhà đầu tư khác sẽ đầu cơ như thế nào. Đây là trò chơi phỏng đoán đã hủy diệt rất nhiều nhà đầu tư. Chúng ta quên đi giá trị cơ bản được quy định bởi tỉ suất cổ tức và mức tăng trưởng thu nhập, thay vào đó bắn khoản không ngừng về việc liệu tâm lí của nhà đầu tư sẽ tin rằng chứng khoán tăng hay giảm. Chúng ta theo dõi từng biến động lên xuống của chỉ số công nghiệp Dow Jones và cố gắng suy đoán xem chúng có ý nghĩa gì với tương lai.

Nhà kinh tế học John Maynard Keynes, trong một bài viết của mình vào những năm 1930, đã ví von sự suy đoán về việc những người khác sẽ đầu cơ như thế nào với “các cuộc thi trên báo mà ở đó các đấu thủ phải chọn ra 6 gương mặt đẹp nhất trong số 100 bức ảnh, và giải thưởng được trao cho người có lựa chọn sát nhất với sở thích chung của toàn bộ các đấu thủ”. Như Keynes giải thích, để chiến thắng cuộc đấu này thì: “Đây không còn là vấn đề lựa chọn những khuôn mặt mà theo đánh giá tốt nhất của một người thì thực sự là đẹp nhất, thậm chí cũng không phải những khuôn mặt mà ý kiến trung bình của mọi người cho là đẹp nhất. Chúng ta đã đạt đến cấp độ thứ ba, cấp độ buộc chúng ta phải dùng sự thông minh của mình để dự đoán xem ý kiến trung bình kì vọng ý kiến trung bình sẽ là gì.”

Ở thị trường chứng khoán, sự điên rồ như vậy khiến chúng ta xao nhãng câu chuyện dài hạn và thật không may, nó gần như luôn khiến chúng ta nghèo hơn. Thực tế là, nếu chúng ta là những nhà đầu tư dài hạn – và hầu hết chúng ta đúng là như thế – thì những thay đổi trong tâm lý nhà đầu tư, được phản ánh qua sự tăng giảm tỉ số P/E, tương đối không quan trọng. Hãy tưởng tượng chúng ta đang 20 tuổi và nghĩ trước đến lúc chúng ta 70 tuổi, thời điểm mà có thể chúng ta đang trong thập kỉ đầu tiên của quãng đời nghỉ hưu rất dài. Hoặc hãy tưởng tượng chúng ta đã 70 tuổi, đang đầu tư số tiền mà chúng ta dự định sẽ để lại cho cô cháu gái 20 tuổi của mình – người nhiều khả năng sẽ không tiêu đến số tiền thừa kế cho đến khi nghỉ hưu.

Trong cả hai trường hợp, chúng ta đều đang xem xét một tầm nhìn đầu tư trong vòng 50 năm. Giả sử chúng ta có 10.000 đô-la Mỹ để đầu tư. Nếu lo ngại việc các nhà đầu tư tin rằng chứng khoán sẽ giảm giá và tỉ số P/E sẽ lao dốc, thì chúng ta có thể lựa chọn những trái phiếu sinh lời 3%. Sau 50 năm, những trái phiếu của chúng ta sẽ trị giá 44.000 đô-la Mỹ. Nếu tính đến mức lạm phát 2% trong suốt 50 năm đó thì số tiền 10.000 đô của chúng ta sẽ chỉ trở thành 16.000 đô-la Mỹ theo thời giá hiện nay. Nếu chúng ta tính đến cả thuế, thì số tiền cuối cùng còn nhỏ hơn.

Bây giờ, giả sử chúng ta mua một danh mục đầu tư chứng khoán đa dạng toàn cầu. Với mức lợi nhuận 6% một năm, 10.000 đô-la Mỹ của chúng ta sẽ trở thành 184.000 đô-la Mỹ, hay 68.000 đô-la Mỹ sau khi tính đến tác động bào mòn giá trị của lạm phát. Nhưng còn rủi ro thì sao? Hãy giả sử rằng các giá trị thị trường bị

giảm đi một nửa, do đó tỉ số P/E giảm từ 20 xuống 10 chẳng hạn. Ngay cả trong kịch bản đó, chúng ta vẫn có 92.000 đô-la Mĩ sau 50 năm, hay gần 34.000 đô la sau khi điều chỉnh theo lạm phát. Số tiền đó nhiều gấp đôi số tiền chúng ta sẽ tích lũy được với trái phiếu – và đây là chúng ta đang giả định các giá trị thị trường chứng khoán bị sụt giảm.

Hơn nữa, nếu các giá trị có sụt giảm thì chúng ta vẫn có thể thu lợi. Hầu hết chúng ta không đổ một lúc cả đồng tiền vào cổ phiếu rồi sau đó không đầu tư thêm một đồng nào nữa. Thay vào đó, chúng ta mua dần theo thời gian, lấy một phần lương mỗi tháng và đưa nó vào kế hoạch hưu trí hoặc gửi nó đến quỹ đầu tư yêu thích của mình.

Sự kết hợp giữa các khoản tiết kiệm đều đặn và lợi nhuận từ thị trường chứng khoán có thể đem lại những kết quả đáng kinh ngạc. Có vẻ những năm đầu tiên chúng ta đầu tư sẽ không được như vậy, bởi khi đó đóng góp lớn nhất để phát triển danh mục đầu tư của chúng ta là số tiền chúng ta tiết kiệm được. Nhưng nếu kiên trì trong hàng chục năm, chúng ta sẽ đạt đến điểm bùng phát: lợi nhuận đầu tư hằng năm của chúng ta bắt đầu vượt qua số tiền ta tiết kiệm mỗi năm. Đột nhiên, danh mục đầu tư của chúng ta hoạt động hiệu quả hết mức và có thể tăng vọt. Nếu sự gia tăng đó bị gián đoạn bởi một thị trường gấu khắc nghiệt thì sao? Chỉ cần vẫn tiếp tục đầu tư và duy trì việc tiết kiệm, thì chúng ta sẽ mua được cổ phiếu ở mức giá rẻ hơn và – giả sử thị trường sẽ phục hồi phần nào – chúng ta sẽ được lợi khi cổ phiếu tăng trở lại.

Khi dạy về tài chính cá nhân cho các sinh viên đại học, tôi sẽ đưa câu hỏi sau vào bài kiểm tra cuối cùng: “Hãy tưởng tượng bạn đang ở độ tuổi 20 và tiết kiệm hằng tháng cho việc nghỉ hưu. Mô hình hiệu suất thị trường nào sẽ giúp bạn tích lũy được nhiều tiền nhất, giả sử mức lợi nhuận tích lũy của cổ phiếu là không đổi trong suốt khoảng thời gian này?” Học sinh có thể chọn từ ba câu trả lời:

- Lợi nhuận hiện tại cao, lợi nhuận về sau thấp.
- Lợi nhuận hiện tại thấp, lợi nhuận về sau cao.
- Lợi nhuận không đổi suốt các năm.

Sinh viên luôn có câu trả lời sai. Hầu hết sẽ chọn đáp án C, mà tôi ngờ rằng phần vì họ thích ý tưởng kiếm được một khoản lợi nhuận không đổi từ năm này qua năm khác. Nhưng câu trả lời đúng tất nhiên là B. Đối với những người có dũng khí tiếp tục đổ tiền vào thị trường chứng khoán, thì dù chuyện gì xảy ra, một thị trường gấu kéo dài vẫn có thể là một vận may tài chính, bởi nó cho phép họ mua được một lượng lớn cổ phiếu với giá hời.

Đừng hiểu nhầm ý tôi: không ai nên phụ thuộc hoàn toàn vào thị trường chứng khoán. Nếu chúng ta có một khoản tiền cần chi ra trong vòng năm năm tới, thì nó không nên được dùng để mua cổ phiếu, mà thay vào đó nên được đầu tư vào trái phiếu ngắn hạn, các tài khoản tiết kiệm và các kênh đầu tư bảo toàn vốn tương tự khác. Nhưng hầu hết số tiền dài hạn của chúng ta nên ở dạng cổ phiếu. Mối liên hệ giữa tăng trưởng kinh tế và giá cổ phiếu có thể rất rối rắm. Nhưng chúng có mối liên hệ với nhau. Miễn là kinh tế tiếp tục tăng trưởng và thời hạn đầu tư của chúng ta đủ dài thì cuối cùng chúng ta vẫn sẽ kiếm được kha khá tiền.

Thình thoảng, niềm tin của chúng ta sẽ bị thử thách. Ở thời điểm đó, chúng ta sẽ cần nhắc nhở bản thân rằng mình không trông cậy vào tính hay thay đổi trong ngắn hạn của tâm lí thị trường, mà vào tăng trưởng kinh tế trong dài hạn.

Vào những lúc kinh tế và thị trường dường như đặc biệt trì trệ, thì việc nhớ lại câu chuyện già định ở Phố Wall về một người giao dịch lớn tuổi và một người giao dịch trẻ trong cuộc khủng hoảng tên lửa Cuba năm 1962 sau đây sẽ rất đáng giá cho chúng ta:

Người giao dịch già: “Họ nói rằng việc này có thể dẫn đến chiến tranh hạt nhân.”

Người giao dịch trẻ: “Vậy chúng ta nên mua trái phiếu, phải không?”

Người giao dịch già: “Không, chúng ta nên mua cổ phiếu. Nếu việc này kết thúc trong hòa bình thì cổ phiếu sẽ tăng lên. Còn nếu chiến tranh hạt nhân xảy ra thì chúng ta sở hữu cái gì cũng chẳng quan trọng nữa.”

Vào cuối năm 2008, đầu năm 2009, khi nền kinh tế và các thị trường tài chính đang đứng trên bờ vực thảm họa và nhiều người nghĩ rằng thế giới tài chính sẽ chẳng bao giờ trở lại như cũ được nữa, tôi sẽ tự kể cho mình nghe câu chuyện về hai người giao dịch một già một trẻ nói trên. Nếu nền kinh tế toàn cầu sụp đổ, tất cả các tài sản tài chính đều sẽ phải chịu tác động xấu, và ngay cả những người nắm giữ trái phiếu hay các tài khoản tiết kiệm cũng có thể gặp khó khăn trong việc nhận thanh toán. Nếu điều tồi tệ nhất không xảy ra thì sẽ thế nào? Cổ phiếu sẽ tăng trở lại.

Sống lâu

Nếu chúng ta có con nhỏ hoặc bạn đời không có việc làm, thì cái chết của ta có thể gây ra những vấn đề tài chính lớn cho gia đình, đó là lí do chúng ta cần bảo hiểm nhân thọ. Nhưng khi con cái chúng ta trưởng thành rồi ra ở riêng, và khi chúng ta tích lũy được nhiều tiền tiết kiệm hơn, thì những hậu quả tài chính từ cái chết của ta sẽ ít nghiêm trọng hơn. Khi hướng tới việc nghỉ hưu, chúng ta phải vật lộn với vấn đề ngược lại. Rủi ro không còn là việc chúng ta sẽ chết và bỏ lại gia đình trong cảnh gian nan nữa. Thay vào đó, rủi ro tài chính lớn là chúng ta sẽ sống lâu hơn mình tưởng và hết tiền trước khi hết hơi.

Tuy nhiên, những người nghỉ hưu không hành xử như thể sống lâu là một rủi ro tài chính lớn. Thay vào đó, họ hành xử như thể mình sắp chết đến nơi rồi. Điều này được thể hiện theo hai cách tiêu biểu. Thứ nhất, hãy xem xét trợ cấp hưu trí An sinh Xã hội do chính phủ Mĩ chi trả. Những người nghỉ hưu có thể yêu cầu nhận lương hưu sớm vào tuổi 62, hoặc muộn khi đã 70 tuổi. Giống như tại các quốc gia khác, bao gồm Nhật Bản và Anh, những người Mĩ trì hoãn việc yêu cầu nhận lương hưu càng lâu thì sau đó số tiền họ nhận được mỗi tháng sẽ càng cao. Tùy thuộc vào năm sinh của người nhận trợ cấp An sinh Xã hội mà việc trì hoãn nhận lương hưu từ tuổi 62 tới tuổi 70 có thể đem lại mức lương điều chỉnh theo lạm phát cao hơn 76% hoặc 77%.

Trong số những người yêu cầu nhận trợ cấp hưu trí An sinh Xã hội năm 2016, có 39% nam giới và 44% nữ giới ở độ tuổi 62, độ tuổi sớm nhất. Các con số này không bao gồm những người

nhận trợ cấp khuyết tật được tự động chuyển thành nhận trợ cấp hưu trí. Khi yêu cầu nhận trợ cấp ngay từ năm đầu tiên đủ tư cách, những người nghỉ hưu sẽ nhận được lương hưu trong nhiều năm hơn, nhưng khoản tiền họ nhận được sẽ giảm xuống. Đây có phải là một bước đi thông minh không? Giả sử chúng ta so sánh việc yêu cầu nhận trợ cấp An sinh xã hội ở độ tuổi 62 với việc yêu cầu nhận lương hưu ở tuổi độ 66 hay thậm chí là 70 – những lựa chọn sẽ mang lại cho chúng ta lương hưu hằng tháng cao hơn, nhưng trong ít năm hơn.

Để so sánh, hãy giả sử rằng, chúng ta dự định sẽ nhận khoản trợ cấp An sinh Xã hội của mình và đầu tư nó vào thứ gì đó có mức rủi ro tương đương. Một lựa chọn hiển nhiên khác sẽ là trái phiếu chất lượng cao, thứ cũng mang lại nguồn thu nhập ổn định với rủi ro tương đối thấp. Nếu yêu cầu nhận trợ cấp sớm, chúng ta có thể bắt đầu mua trái phiếu từ sớm. Nếu trì hoãn, việc mua trái phiếu của chúng ta sẽ bắt đầu muộn hơn, nhưng chúng ta có thể đầu tư nhiều hơn mỗi tháng.

Khi nào thì việc bắt đầu muộn hơn sẽ giúp chúng ta vượt lên? Điều này phụ thuộc vào mức lợi nhuận chúng ta có thể thu được từ việc mua trái phiếu. Nếu giả sử rằng lợi nhuận là 1% hoặc 2% mỗi năm sau khi trừ đi lạm phát, mức chúng ta thường nhận được khi mua trái phiếu chất lượng cao, thì cuối cùng chúng ta sẽ thành công bằng cách trì hoãn việc nhận lương hưu nếu chúng ta sống đến đầu độ tuổi 80. Độ tuổi này thấp hơn so với tuổi thọ trung bình của một người về hưu điển hình của Mỹ và thấp hơn nhiều so với tuổi thọ trung bình của những người Mỹ giàu có. Hơn nữa, theo quy tắc ở Mỹ, ngay cả khi chúng ta

chết trẻ thì trợ cấp An sinh Xã hội của chúng ta vẫn có thể được duy trì, nhờ khoản tiền tử tuất trả cho bạn đời của chúng ta. Hàm ý ở đây là: khi vợ vàng yêu cầu nhận trợ cấp An sinh Xã hội ở tuổi 62, nhiều người nghỉ hưu đang tự làm tổn thương họ về mặt tài chính.

Chi báo chính thứ hai cho thấy những người nghỉ hưu đang quan tâm đến việc chết sớm thay vì sống lâu là gì? Vào năm 2017, ở Mĩ, chỉ 8,3 tỉ đô-la Mĩ được đầu tư vào các niên kim cố định trả lợi tức ngay, theo thông tin của Viện Hưu trí Bảo đảm LIMRA ở Windsor, Connecticut. Con số này nghe có vẻ lớn. Nhưng nó chỉ là một giọt nước trong chậu khi so sánh với những sản phẩm tài chính khác. Ví dụ, năm 2017, 470,8 tỉ đô-la Mĩ đã chảy vào các quỹ hoán đổi giao dịch (ETF), theo tính toán của Viện Đầu tư Công ty ở Washington D.C.. Giống như An sinh Xã hội, một niên kim cố định trả lợi tức ngay có thể đem đến cho những người nghỉ hưu nguồn thu nhập suốt đời. Chúng ta trả một khoản tiền lớn một lần cho một công ty bảo hiểm và sau đó hằng tháng họ sẽ gửi một tấm séc cho chúng ta trong suốt phần đời còn lại của mình. Một lần nữa, việc này không giống như mua trái phiếu, mà có một số điểm khác biệt chính. Trái phiếu trả lãi trong một khoảng thời gian cố định, tại thời điểm đó chúng ta sẽ lấy lại số tiền đầu tư ban đầu vào trái phiếu, còn được gọi là giá trị gốc của trái phiếu. Một niên kim thu nhập thường không có giá trị gốc, nhưng nó tạo ra lợi tức hằng năm lớn hơn – và các công ty bảo hiểm phát hành niên kim đó đảm bảo rằng chừng nào chúng ta còn sống thì ta vẫn sẽ nhận được khoản lợi tức này.

Nghe giống như ý tưởng về một nguồn thu nhập trọn đời được bảo đảm ấy nhỉ? Ở Mĩ, có một biến thể hấp dẫn và tương đối mới về các niên kim cố định trả lợi tức ngay, được gọi là bảo hiểm tuổi thọ. Chúng ta có thể mua bảo hiểm tuổi thọ ở tuổi 65 chẳng hạn. Nhưng thay vì trả lợi tức cho chúng ta ngay, bảo hiểm tuổi thọ bắt đầu trả cho chúng ta lợi tức trọn đời chỉ khi chúng ta sống đến một độ tuổi nhất định, chẳng hạn như 80 hoặc 85. Việc này giống như mua một niên kim cố định trả lợi tức ngay, chỉ khác là nó rẻ hơn, bởi vì bạn không nhận được lợi tức trong những năm đầu. Một niên kim cố định trả lợi tức ngay có thể được xem như một trái phiếu với chút bảo hiểm kèm theo, trong trường hợp chúng ta sống lâu hơn tuổi thọ trung bình. Ngược lại, bảo hiểm tuổi thọ (đôi khi còn được gọi là niên kim thu nhập hoãn lại) có thể được xem là bảo hiểm thuần túy, giúp chúng ta phòng ngừa rủi ro rằng mình sẽ sống lâu đến mức đáng kinh ngạc và bắt đầu cạn kiệt tiền tiết kiệm. Hãy nhớ rằng, trong cả hai trường hợp, người mua đều đặt cược rằng công ty bảo hiểm sẽ còn tồn tại để thực hiện các khoản thanh toán đã hứa hẹn, vì vậy sẽ là một sự lựa chọn khôn ngoan khi gắn bó với các công ty bảo hiểm có xếp hạng hàng đầu về sức mạnh tài chính, đồng thời giảm rủi ro cho thương vụ đặt cược của chúng ta bằng cách mua niên kim từ nhiều công ty bảo hiểm khác nhau.

Niên kim cố định trả lợi tức ngay và bảo hiểm tuổi thọ là một cách để chia sẻ rủi ro với những người nghỉ hưu khác. Nếu sống đến cuối độ tuổi 80 và lâu hơn nữa thì chúng ta sẽ tiếp tục nhận lợi tức hằng tháng từ những sản phẩm này, và các tấm séc của chúng ta được tài trợ hiệu quả bởi những người mua niên

kim khác đã chết sớm hơn trong thời kì nghỉ hưu của mình. Hình thức chịu chung rủi ro này là một cách tuyệt vời để xử lý những cam bẫy tài chính của cuộc đời, và trong hầu hết thời gian, chúng ta khá vui vẻ làm việc đó. Khi mua bảo hiểm nhân thọ hay hợp đồng bảo hiểm chủ sở hữu nhà, chúng ta đang đóng góp vào một quỹ tiền chung mà nhiều người khác cũng đang đóng góp vào và được quản lý bởi một công ty bảo hiểm. Những người chứng kiến ngôi nhà của mình bị thiêu rụi và gia đình của những người chết sẽ rút được một số tiền lớn từ quỹ chung đó. Những người vẫn đang sống và những người vẫn đang còn nhà không thu được gì từ các hợp đồng bảo hiểm của mình. Họ đã đóng tiền bảo hiểm và chẳng nhận lại được gì, nhưng bạn sẽ không nghe thấy nhiều lời phàn nàn.

Trừ khi điều chúng ta đang nói về là một hình thức chịu chung rủi ro được gọi là niên kim cố định trả lợi tức ngay. Tại sao những người vui vẻ mua bảo hiểm nhân thọ, y tế, tàn tật, xe hơi và các loại bảo hiểm khác lại ngần ngại trước kiểu chịu chung rủi ro này? Tại sao những người nghỉ hưu lại vội vã yêu cầu nhận trợ cấp An sinh Xã hội ngay khi họ đủ tư cách? Suốt những năm qua, tôi đã nghe đủ lời giải thích. Những người nghỉ hưu nói với tôi rằng họ yêu cầu nhận trợ cấp An sinh xã hội ngay lập tức bởi họ sợ rằng chế độ sẽ sụp đổ, hoặc bởi họ tin rằng mình có thể kiếm được lợi nhuận cực kì cao bằng cách đầu tư số tiền trợ cấp nhận được hằng tháng. Những người khác nói với tôi rằng họ tránh né niên kim cố định trả lợi tức ngay bởi các niên kim vốn có tiếng xấu. Tuy nhiên, ở Mỹ, tiếng xấu đáng phải nhận đó thuộc về những niên kim thả nổi hoặc niên kim liên kết chỉ số chứng khoán, là các sản

phẩm hoàn toàn khác, đòi hỏi mức phí cao hơn nhiều và cũng phức tạp hơn hẳn.

Mặc dù những người nghỉ hưu đưa ra vô số lí do cho việc không mua niên kim cố định trả lợi tức ngay và không trì hoãn yêu cầu nhận trợ cấp An sinh Xã hội, nhưng những phản đối vô cùng khác nhau của họ thường có một chủ đề cơ bản chung: họ đơn giản chỉ là không thoải mái với một vụ đặt cược tài chính phụ thuộc hoàn toàn vào việc sống lâu. Có lẽ điều này phản ánh xu hướng chỉ tập trung vào những ngày và tuần tiếp theo của chúng ta, trong khi không dành đủ sự tập trung cho năm tiếp theo hoặc tương lai xa hơn – chính sự thiếu cận thời thúc chúng ta hoảng loạn khi các khoản đầu tư dài hạn bị sụt giảm trong ngắn hạn, và khiến chúng ta chi tiêu quá nhiều vào lúc này và tiết kiệm quá ít cho tương lai. Có lẽ, nhờ bản năng cổ xưa của mình, chúng ta tự động cho rằng cuộc sống sẽ khó chịu, bạo tàn và ngắn ngủi. Có lẽ chúng ta tự động lo lắng về hạnh phúc của con cháu mình. Chúng ta không thể chịu nổi suy nghĩ rằng mình sẽ mua niên kim và trì hoãn việc nhận trợ cấp từ chính phủ, rồi sau đó chết sớm và để lại ít tài sản hơn cho những người thừa kế của mình. Hoặc có thể chúng ta kết hợp các lí do này: nếu chết sớm trong thời kì nghỉ hưu, chúng ta sẽ không chỉ không thu lại được gì nhiều từ khoản đầu tư lớn vào niên kim của mình và hệ thống lương hưu của nhà nước, mà chúng ta sẽ còn thực sự chết – và suy nghĩ đó thì chẳng dễ chịu chút nào.

Dù lí do là gì thì đây vẫn là một bản năng cần phải chống lại. Khi không mua niên kim trả lợi tức ngay và yêu cầu nhận lương hưu sớm, chúng ta đang không khai thác được một trong những

lợi thế tài chính tuyệt vời mà tất cả chúng ta cùng chia sẻ. Lợi thế đó là gì? Tuổi thọ trung bình của chúng ta có thể được cải thiện rất nhiều – nhưng chúng ta sẽ không sống mãi. Khi xem xét cuộc sống từ một góc nhìn rộng lớn hơn, đây dường như là một phước lành có tốt có xấu. Nhưng xét từ quan điểm tài chính, việc chúng ta rút cuộc đều sẽ qua đời vẫn là một thắng lợi lớn, và chúng ta có thể sử dụng nó để làm lợi cho mình.

Bằng cách trì hoãn việc nhận lương hưu từ nhà nước, đồng thời bòn rút tiền tiết kiệm của người khác để trang trải cuộc sống trong những năm đầu nghỉ hưu, chúng ta có thể có được một nguồn thu nhập điều chỉnh theo lạm phát lớn hơn rất nhiều. Tại sao chính phủ sẵn lòng chi trả cho chúng ta số tiền hưu trí hàng tháng cao hơn nhiều để đổi lại việc chúng ta chờ đợi trong một ít năm? Họ biết rằng khi ấy, chúng ta đang gần cái chết hơn nhiều và do đó, trung bình, chính phủ chỉ việc trả lương hưu hàng tháng cho chúng ta trong khoảng 20 năm, thay vì 25 năm. Nguồn thu nhập lớn hơn có thể khiến quãng đời hưu trí của chúng ta thoải mái hơn và ít căng thẳng về tài chính hơn. Luận điểm của tôi là: ở Mĩ, nếu bạn là một người độc thân khỏe mạnh, hoặc bạn đã kết hôn và là trụ cột chính trong gia đình, thì việc trì hoãn nhận trợ cấp An sinh Xã hội đến năm 70 tuổi nên là một ưu tiên tài chính hàng đầu. Luật lệ ở các quốc gia khác sẽ khác – nhưng tôi ngờ rằng, trong nhiều trường hợp, mọi người cũng sẽ thấy đáng để trì hoãn việc nhận lương hưu từ nhà nước.

Tôi không sẵn lòng lên tiếng đòi hỏi quá nhiều với các niên kim thu nhập. So với việc trì hoãn nhận trợ cấp An sinh Xã hội, số tiền nhận được từ niên kim thu nhập chẳng hề hấp dẫn, cộng

TƯ DUY VỀ TIỀN BẠC

với việc người mua đang phải đánh cược rằng công ty bảo hiểm sẽ không phá sản. Nhưng nếu bạn đã tri hoãn nhận trợ cấp An sinh Xã hội để có được số tiền cao nhất có thể mà vẫn muốn có thêm nguồn thu nhập được bảo đảm, thì các niên kim cố định trả lợi tức ngay và bảo hiểm tuổi thọ có thể là những lựa chọn hợp lí.

Ngay cả khi bạn không thích mua các niên kim cố định trả lợi tức ngay, chúng vẫn là một ví dụ minh họa thuyết phục về lợi thế tài chính mà cái chết của chúng ta mang lại. Hãy nghĩ về điều đó theo cách sau: nếu không sẵn lòng mua niên kim, chúng ta sẽ phải tiết kiệm đủ tiền để trang trải các chi phí cuộc sống của mình trong suốt thời gian ta còn sống, bất kể thời gian đó có dài đến thế nào. Khi xét đến sự không chắc chắn, chúng ta vẫn nên đảm bảo rằng mình chuẩn bị đủ tài chính để sống đến ít nhất 95 tuổi. Nếu bạn sẵn lòng mua các niên kim thì sao? Để sinh ra một khoản thu nhập hưu trí tương đương, chúng ta không cần phải tiết kiệm nhiều đến thế. Lí do là: một công ty bảo hiểm sẽ bán niên kim cho chúng ta dựa trên ý niệm rằng chúng ta và những người mua niên kim khác sẽ cùng sống đến cuối độ tuổi 80. Vậy nếu chúng ta sống lâu hơn thì sao? Công ty bảo hiểm sẽ phải thanh toán thôi.



BƯỚC 3

TÁI LẬP NÃO BỘ CỦA BẠN

Xu hướng tự nhiên của chúng ta là sẽ thất bại về mặt tài chính – vì vậy, để quản lí tiền bạc một cách khôn ngoan, ta cần sức mạnh tinh thần rất lớn.

Hầu hết chúng ta phạm phải mọi loại lỗi lầm về tài chính: chúng ta tiêu quá nhiều và tiết kiệm quá ít. Chúng ta gánh quá nhiều nợ nần. Chúng ta hoảng loạn khi thị trường chứng khoán tụt dốc. Chúng ta trở nên quá liều lĩnh với những vụ đặt cược đầu tư của mình khi giá cổ phiếu tăng lên. Tại sao chúng ta lại rối tung rối mù đến như vậy? Hãy quên việc đổ lỗi cho cha mẹ chúng ta đi. Thay vào đó, chắc hẳn chúng ta nên đổ lỗi cho tổ tiên săn bắt và hái lượm của mình.

Hãy đưa tâm trí của bạn trở lại thời điểm 10.000 năm trước, khi con người định cư, bắt đầu trồng trọt và thuần hóa động vật. Tổ tiên du mục của chúng ta như thế nào? Ngày nay, chúng ta ở đây bởi họ đã sống sót và sinh con đẻ cái. Nhiều người khác đã thua trong cuộc chiến sinh tồn, nhưng tổ tiên của chúng ta thì không. Họ đã sở hữu những phẩm chất nào? Chúng ta không thể biết chắc chắn.

Nhưng ta có thể đưa ra một suy đoán có hiểu biết: dường như họ đã ăn uống bất cứ khi nào có thể, bởi ngày mai nhiều khả năng sẽ không có thức ăn. Họ bắt chước người khác, bởi đi theo đám đông là cách họ học phương thức sinh tồn. Họ không ngừng tìm kiếm các mô hình, chẳng hạn như các dấu hiệu cho thấy thức ăn và nước uống đang ở gần họ hay thời tiết đang thay đổi. Họ phản ứng nhanh chóng với bất cứ dấu hiệu nguy hiểm nào, dù đó là mối đe dọa từ dã thú hay nguy cơ thiếu thức ăn, bởi những hiểm nguy như thế có thể dẫn đến sự tuyệt diệt. Họ bảo vệ gia đình mình và những gia đình khác trong bộ lạc một cách mãnh

liệt, bởi tập hợp lại với nhau là cách để họ và con cháu có thêm cơ hội sống sót, từ đó bảo đảm rằng dòng giống gia đình mình có thể tiếp tục. Họ làm việc chăm chỉ, không ngừng nỗ lực để bảo đảm nơi ăn chốn ở và không bao giờ thỏa mãn với những gì mình có, bởi bất cứ sự ngời ngời nào cũng có thể là mối đe dọa đối với sự sống còn.

Và tôi cùng bạn cũng không khác họ nhiều.

Một số người giận dữ khi xem xét các tài liệu về tâm lí học tiến hóa, bởi chúng đưa ra giả thuyết rằng chúng ta chỉ là những con rối bị điều khiển bởi bộ gen của mình và không có ý chí tự do. Tôi thì ủng hộ một quan điểm hơi khác. Đúng vậy, chúng ta có thiên hướng cư xử theo những cách nhất định. Nhưng điều đó không có nghĩa là chúng ta luôn đi theo những bản năng của mình. Chúng ta có thể cưỡng lại những khuynh hướng tự nhiên của bản thân – và thường thì đó là việc đúng đắn cần làm khi quản lí tiền bạc. Nhưng chúng ta không nên lừa dối chính mình: việc này cần nỗ lực tinh thần rất lớn.

Phạm sai lầm

Bước 1 đã thảo luận về việc chúng ta không thể tận dụng tối đa tiềm năng của mình như thế nào, bởi chúng ta không giỏi tìm ra điều sẽ khiến mình hạnh phúc. Bước 2 chỉ ra rằng hầu hết chúng ta sẽ sống cực kì lâu, tuy nhiên ta lại không tính đến yếu tố đó khi thực hiện những hành vi tài chính của mình. Đây không phải là những lỗi lầm duy nhất của chúng ta.

Ở phía dưới, bạn sẽ được tìm hiểu 22 lỗi về tinh thần được xác định bởi các chuyên gia trong lĩnh vực tài chính hành vi. Việc đọc một danh sách dài dòng như thế dường như là quá mức cần thiết. Nhưng nếu muốn quản lý thành công tiền bạc của mình, chúng ta cần nắm bắt được một số sự thật không thể chối cãi. Chúng ta hành xử vô kỉ luật, bao gồm việc chi tiêu quá nhiều, gánh quá nhiều nợ nần và tiết kiệm quá ít. Chúng ta không có khả năng dự đoán hướng đi ngắn hạn của thị trường (thậm chí các dự đoán dài hạn cũng là một việc đầy hiểm nguy), tuy nhiên lại thường xuyên mua bán dựa trên những dự đoán vô ích đó. Suốt cả cuộc đời đầu tư, chúng ta gần như chắc chắn sẽ thất bại trong việc lựa chọn các khoản đầu tư tốt hơn mức trung bình của thị trường. Nhưng với sự tự tin không biết xấu hổ, chúng ta vẫn tiếp tục thử.

Nhiều sai lầm được xác định bởi các nhà nghiên cứu có liên quan đến việc tiết kiệm và đầu tư, số ít hơn liên quan đến các vấn đề như mua nhà, yêu cầu nhận lương hưu từ chính phủ và gánh nợ nần. Điều này không có nghĩa là chúng ta cư xử khôn ngoan hơn trong những lĩnh vực khác của đời sống tài chính mà ta đang có. Thay vào đó, nó phản ánh mức độ sẵn có của dữ liệu. Trên thị trường chứng khoán có hàng tỉ cổ phiếu được giao dịch mỗi ngày, điều đó khiến nó trở thành sân chơi cho các học giả tính toán siêu tốc. Nhiều lĩnh vực tài chính cá nhân khác không có kho dữ liệu phong phú như vậy.

Khi đọc danh sách dưới đây, có thể bạn sẽ phát hiện ra một số sai lầm mà bạn bè và gia đình mình mắc phải, và bạn cũng có thể nhận thấy một số là hành vi của chính mình. Không phải mọi người đều phạm phải tất cả các sai lầm được liệt kê dưới đây.

Nhưng những sai lầm tinh thần này đủ rộng khắp và lâu dài đến mức chúng không thể bị gạt bỏ như những sai lầm của một số ít người thiếu lí trí. Mặc cho chúng ta có cố gắng thế nào, không ai trong số chúng ta có thể hành xử như những con người kinh tế có lí trí và bình thản mà lí thuyết kinh tế truyền thống thường giả định. Bạn muốn cải thiện khả năng quản lí tiền bạc của mình không? Dưới đây là 22 sai lầm đang cản trở bạn:

1. *Chúng ta tập trung quá mức vào ngắn hạn.* Các chuyên gia không ngừng khuyên chúng ta tiết kiệm và đầu tư, để chúng ta có thể nghỉ hưu sau 20 hoặc 30 năm nữa. Tuy nhiên, chúng ta gần như vẫn chỉ tập trung vào hiện tại. Có món đồ mới nào mà chúng ta đang khao khát muốn sở hữu không? Để thuyết phục chúng ta trì hoãn việc mua sắm này lại dù chỉ trong 12 tháng, ai đó có thể sẽ phải cung cấp cho chúng ta một ưu đãi tài chính lớn. Chúng ta cũng bị ảnh hưởng quá mức bởi các sự kiện gần đây, bao gồm những tin tức chính trị mới nhất, loạt dữ liệu hiện thời về kinh tế và việc các thị trường tài chính gần đây lên hay xuống. Chúng ta cực kì coi trọng các ngày và tuần tới, nhưng lại không đủ coi trọng năm tới, chứ đừng nói đến thập kỉ tới.
2. *Chúng ta thiếu sự tự chủ.* Mức tiết kiệm thấp đến thảm hại của chúng ta phần nào bắt nguồn từ việc chúng ta chỉ tập trung vào ngắn hạn. Nhưng nó cũng phản ánh sự thiếu tự chủ của chúng ta. Tổ tiên chúng ta không cần lo lắng đến chuyện kiếm chế việc tiêu dùng của mình để có thể tiết kiệm tiền cho quãng đời hưu trí. Nhưng, than

ôi, chúng ta cần sự tự chủ. Vậy mà với hầu hết chúng ta, đó là một cuộc vật lộn suốt đời.

3. *Chúng ta tin rằng bí mật để đầu tư thành công là làm việc chăm chỉ.* Chúng ta cho rằng hành động sẽ mang lại thành công, dù hành động đó là cần cù đọc báo cáo thường niên của các công ty hay giao dịch nhanh chóng trong suốt cả ngày. Mặc dù hành động này có thể cho chúng ta ảo tưởng về việc kiểm soát các kết quả đầu tư của mình, nhưng khả năng cao là nó sẽ gây tổn hại đến hiệu suất của chúng ta, vì chúng ta phải chịu chi phí giao dịch khổng lồ và thực hiện những vụ đặt cược đầu tư lớn, thiếu đa dạng.
4. *Chúng ta nghĩ rằng tương lai có thể dự đoán được.* Khi nhìn lại, dường như rõ ràng là cổ phiếu công nghệ sẽ thất thế hoàn toàn sau đợt tăng giá rất mạnh vào cuối những năm 1990. Tương tự như thế, chúng ta không ngạc nhiên khi bong bóng nhà đất đầu những năm 2000 nổ tung. Trên thực tế, chúng ta khá chắc chắn rằng mình đã đoán biết trước hai lần thị trường sụp đổ đó. Nhưng có thực sự là thế không? Đây là một hiện tượng được gọi là thiên lệch nhận thức muộn. Chúng ta quên hết mọi điều không chắc chắn tồn tại ở thời điểm đó và tất cả những dự đoán sai mà ta đã đưa ra. Nhờ kiểu hồi ức về quá khứ đã loại bỏ mọi điều khó chịu như thế, chúng ta cảm thấy những sự kiện tương lai dễ dự đoán hơn so với thực tế – và điều này có thể thôi thúc chúng ta thực hiện những vụ đặt cược đầu tư lớn mà sau đó khiến bản thân phải hối hận.

5. *Chúng ta thấy những mô hình chẳng tồn tại ở đâu cả.* Khi bị kinh ngạc bởi một vài thay đổi đột ngột nào đó trong hướng đi của thị trường hoặc khi biết về một công ty mới, chúng ta liền tìm kiếm sự tương đồng giữa chúng với những gì ta đã biết. Chúng ta có thể nghĩ: “Lại là tình hình như năm 1999”, khi chứng kiến chứng khoán tăng vọt và lo lắng rằng một thị trường gấu khác sẽ xuất hiện. Chúng ta có thể tưởng tượng: “Đó là Apple tiếp theo”, nếu tình cờ biết đến một công ty với một sản phẩm công nghệ mới bán rất chạy. Khi thị trường tài chính lên và xuống, chúng ta cũng có xu hướng dùng những thông tin đã có để dự đoán về lợi nhuận gần đây hoặc nghĩ rằng tình hình sẽ đảo ngược. Những người như thế sẽ cho rằng thị trường đang lên sẽ tiếp tục lên, thúc đẩy họ đầu tư nhiều hơn, và thị trường đang xuống sẽ tiếp tục lao dốc, khiến họ hoảng loạn và bán tháo. Trong khi đó, những người cho rằng tình huống sẽ đảo ngược có thể vội vàng mua vào khi thị trường đi xuống và vội vàng bán ra khi giá tăng.
6. *Chúng ta ghét bị thua lỗ.* Các nghiên cứu cho thấy nỗi đau khổ chúng ta phải chịu từ những thua lỗ có cường độ mạnh gấp đôi niềm vui chúng ta nhận được những khi lãi lời. Giả sử chúng ta có cơ hội đặt cược 100 Euro cho một lần búng đồng xu. Nếu cược sấp hoặc ngửa không chính xác, chúng ta sẽ mất 100 Euro của mình. Để lời kéo chúng ta chơi, tiền thắng cược sẽ cần phải trị giá bao nhiêu? Nếu phần thưởng là 100 Euro thì ván cược

sẽ công bằng. Tuy nhiên, để lôi kéo được hầu hết chúng ta tham gia chơi, thì phần thưởng sẽ có thể phải là 200 Euro hoặc hơn – một dấu hiệu cho thấy chúng ta ghét mất tiền đến mức nào. Sự chán ghét thua lỗ này giúp giải thích tại sao trước đây các nhà đầu tư luôn tránh xa cổ phiếu, mặc dù lợi nhuận dài hạn của nó rất lớn.

7. *Chúng ta bán cổ phiếu có lãi và giữ chặt cổ phiếu bị lỗ.* Mặc dù các nhà đầu tư thường được mô tả là những người không thích rủi ro, nhưng nói chính xác hơn thì chúng ta là những người không thích thua lỗ. Khi đối mặt với một khoản thua lỗ, chúng ta có thể chịu thêm rủi ro khi cố gắng giảm bớt khoản lỗ đó, chẳng hạn như mua thêm cổ phiếu khi một trong các cổ phiếu của chúng ta giảm giá. Điều này đôi khi được gọi là sự cố chấp. Mục tiêu của chúng ta là hòa vốn trước khi dừng lại. Có lẽ chúng ta sẽ không bán ra cho đến khi cổ phiếu quay trở lại mức giá mà ta mua vào, hoặc quay lại đủ gần để chúng ta có thể nói rằng mình hòa vốn. Đây không chỉ là vấn đề mất tiền, mà còn là mất mặt. Nếu cố níu kéo, chúng ta có thể an ủi bản thân bằng suy nghĩ “chỉ là thua lỗ trên giấy tờ thôi mà”. Việc bán đi sẽ buộc chúng ta thừa nhận rằng mình đã phạm sai lầm, cùng với đó là tất cả những nỗi đau đi kèm sự tiếc nuối. Tuy nhiên, chiến lược thông minh hơn thường là chịu lỗ. Tùy thuộc vào các luật lệ về thuế ở nơi mình sống, chúng ta có thể dùng khoản lỗ đó để giảm thuế thu nhập. Ngay cả khi đang giữ những cổ phiếu bị lỗ, chúng ta vẫn thường vội vã bán những

cổ phiếu có lãi. Tại sao vậy? Có thể đơn giản chỉ là vì lòng kiêu hãnh. Chúng ta cảm thấy vui vẻ khi nhận ra những khoản lợi nhuận của mình và biến chúng thành tiền mặt, ngay cả khi việc bán đi có thể mang lại các chi phí giao dịch và một khoản thuế lớn nếu cổ phiếu đó được giữ trong tài khoản chịu thuế.

8. *Chúng ta thường tự tin quá mức.* Hầu hết chúng ta tin rằng bản thân lái xe tốt hơn mức trung bình, thông minh hơn hầu hết mọi người và cũng có bề ngoài ưa nhìn hơn số đông. Đây không nhất thiết là một đặc điểm xấu. Những người lạc quan, tự tin có xu hướng hạnh phúc hơn, đối mặt tốt hơn với căng thẳng và có nhiều khả năng thành công hơn ở nghề nghiệp mà mình lựa chọn. Tuy nhiên, không giống như những đứa trẻ ở thị trấn Lake Wobegon trong các tác phẩm của Garrison Keillor¹, trên thực tế chúng ta không thể tốt hơn mức trung bình về mọi phương diện. Sự tự tin thái quá của chúng ta là một bất lợi thực sự đối với việc đầu tư. Nó khích lệ chúng ta giao dịch quá nhiều, tin rằng mình có thể đánh bại thị trường và thực hiện những phi vụ đặt cược đầu tư lớn, không đa dạng.

9. *Chúng ta nhận công về những cổ phiếu có lãi, đổ lỗi cho người khác về những cổ phiếu bị lỗ của mình.* Nếu chúng ta mua một khoản đầu tư và nó tăng giá, thì đó là lựa chọn tuyệt

1. Garrison Keillor (sinh ngày 7/8/1942), là nhà văn, diễn viên lồng tiếng và người dẫn chương trình phát thanh người Mỹ. Lake Wobegon là một thị trấn giả tưởng do ông tạo ra, là bối cảnh cho nhiều cuốn sách nổi tiếng của ông.

vời của chúng ta. Nếu nó xuống giá, thì đó là lỗi của người môi giới, những gã hề trong chính phủ, hay tên ngốc trên ti vi mà chúng ta đã nghe lời. Phản ứng mang tính hoang tưởng về việc thắng bại này làm giảm khả năng chúng ta học hỏi được từ những sai lầm của chính mình, đồng thời củng cố hơn nữa sự tự tin của chúng ta. Nó cũng giúp giải thích hiệu ứng chạy theo trào lưu mà chúng ta thường thấy lúc thị trường lên. Khi cổ phiếu tăng giá, càng lúc càng có nhiều nhà đầu tư kiếm được tiền, khiến họ tự tin hơn nữa và thậm chí sẵn sàng mạo hiểm hơn. Sự khao khát ngày càng tăng đối với rủi ro này được kích thích thêm bởi cái gọi là “hiệu ứng tiền nhà cái”. Giống như những người đánh bạc ở sòng bạc gặp may mắn lúc đầu buổi tối, chúng ta bắt đầu cảm thấy như thể mình đang thành công và điều đó thúc đẩy chúng ta mạo hiểm hơn nữa.

10. *Khả năng chịu rủi ro của chúng ta không ổn định.* Khi xây dựng một danh mục đầu tư, chúng ta thường được khuyên nên nghĩ đến mức độ rủi ro mà bản thân có thể chịu đựng, rồi sử dụng điều đó làm hướng dẫn cho việc chúng ta nên đầu tư bao nhiêu vào cổ phiếu và bao nhiêu vào trái phiếu. Vấn đề là: khả năng chịu rủi ro của chúng ta không ổn định, vì vậy danh mục đầu tư mà chúng ta đang vui vẻ sở hữu vào lúc này có thể khiến chúng ta khổ sở vào một năm sau.

Tại sao khao khát của chúng ta đối với rủi ro lại thay đổi?
 Lý do cho việc này nằm ở nhiều sai lầm tinh thần được

để cập ở trên. Khi thị trường chứng khoán đi xuống, chúng ta có thể đưa ra kết luận rằng nó sẽ suy sụp và bán số cổ phiếu của mình trong cơn hoảng loạn. Hoặc là, chúng ta thậm chí sẽ đổ nhiều tiền hơn vào cổ phiếu, bởi chúng ta hi vọng sự suy sụp của thị trường sẽ đảo ngược hoặc bởi viễn cảnh mất tiền thúc đẩy chúng ta cố chấp, tiếp tục mua cổ phiếu trong nỗ lực giảm nhẹ mức thua lỗ của mình. Vậy còn khi thị trường đi lên thì sao? Có thể chúng ta sẽ bán bởi thích thu được các khoản lợi nhuận, hay bởi cho rằng tình hình sẽ đảo ngược – thậm chí chúng ta sẽ quẳng thêm tiền vào thị trường bởi tưởng tượng rằng xu hướng này có thể sẽ tiếp tục. Chúng ta cũng có thể bị cám dỗ đầu tư nhiều hơn vào cổ phiếu bởi hiệu ứng tiền nhà cái.

11. *Chúng ta bám chặt vào những mức giá cụ thể.* Giả sử chúng ta biết được rằng hai năm trước, ngôi nhà của hàng xóm được bán với mức giá 300.000 bảng Anh. Chúng ta có thể quyết định rằng ngôi nhà của mình chỉ ít cũng phải bán được với mức giá đó – ngay cả khi giá bất động sản đã giảm xuống trong khoảng thời gian hai năm qua. Hoặc là, chúng ta có thể sở hữu một mã cổ phiếu từng có giá lên tới 50 bảng Anh, nhưng đã giảm xuống còn 30 bảng Anh. Chúng ta có thể bám chặt vào mức giá 50 bảng Anh đó và từ chối bán ra với mức giá thấp hơn.
12. *Chúng ta hợp lí hóa những quyết định tệ tại.* Thay vì thừa nhận và sửa chữa một sai lầm, chúng ta thường xào nấu ra những câu chuyện để những quyết định tệ

hại của mình có vẻ hợp lí hơn. Chúng ta thậm chí có thể thay đổi kí ức của mình về quyết định đó, để nhớ lại rằng mình đã hành xử khôn ngoan hơn so với những gì chúng ta đã làm trên thực tế. Cảm giác bất rút của chúng ta đôi khi được gọi là “bất hòa nhận thức”. Để thoát khỏi sự khó chịu này, chúng ta cố gắng giải quyết hai suy nghĩ trái ngược nhau. Ý niệm “Mình vừa đưa ra một quyết định tài chính ngu ngốc” có thể xung đột với suy nghĩ “Mình là người thông minh trên phương diện tiền bạc”, và chúng ta cố gắng tìm ra cách nào đó để khiến quyết định tài chính ngu ngốc ấy có vẻ thông minh hơn.

13. *Chúng ta ưu ái những khoản đầu tư quen thuộc.* Điều này có thể bao gồm cổ phiếu của ông chủ chúng ta, các công ty cạnh tranh trong ngành kinh doanh của ta, các tập đoàn có trụ sở gần nhà và các công ty cung cấp những sản phẩm chúng ta sử dụng. Sự quen thuộc khiến chúng ta có cảm giác thoải mái hơn khi sở hữu những cổ phiếu này, nhưng kết quả thu được thường là một danh mục đầu tư đa dạng tẻ nhạt với nhiều rủi ro không cần thiết.
14. *Chúng ta định giá cao hơn cho những khoản đầu tư mình sở hữu.* Đây được gọi là hiệu ứng sở hữu. Tại sao chúng ta lại tăng thêm giá trị cho một số khoản đầu tư, để rồi việc đó khiến bản thân không muốn bán chúng? Có lẽ là do sự quen thuộc. Có lẽ là do cảm giác về sự cam kết đi kèm với việc chọn ra một khoản đầu tư rồi đổ tiền của mình vào đó. Có lẽ chúng ta đã mua chúng dựa trên gợi

ý của ai đó mà ta quý mến hoặc được thừa kế chúng từ cha mẹ, vì vậy mà chúng ta gắn bó tình cảm với chúng.

15. *Chúng ta thích tội bỏ qua việc đúng hơn là tội làm sai.* Nếu không bán được một cổ phiếu và sau đó giá của nó giảm xuống, chúng ta có thể bực bội với chính mình. Nhưng cảm giác nuối tiếc của chúng ta có thể sẽ ít hơn so với khi chúng ta đi trước thị trường và quyết định bán, để rồi ngay sau đó giá cổ phiếu ấy tăng vọt. Nỗi sợ hãi về việc hành động của chúng ta có thể khiến vấn đề tồi tệ hơn đôi khi được gọi là thành kiến duy trì hiện trạng (status quo bias).
16. *Chúng ta thấy những câu chuyện thuyết phục hơn các thống kê.* Các nghiên cứu học thuật cho chúng ta biết rằng những cổ phiếu giá trị – những cổ phiếu có giá rẻ dựa trên các thước đo thị trường như tỉ số giá trên thu nhập và tỉ suất lợi tức – sẽ hiệu quả hơn các cổ phiếu tăng trưởng, mặc dù cổ phiếu tăng trưởng có thu nhập và doanh số tăng nhanh. Nhưng các nghiên cứu học thuật không thể so sánh với một câu chuyện hay ho: chúng ta vẫn bị thu hút bởi các công ty tăng trưởng nóng, với những đổi mới hấp dẫn và khách hàng tha thiết của họ. Cổ phiếu tăng trưởng cho người ta cơ hội để mơ ước: chúng ta có thể hình dung rằng cổ phiếu đó sẽ đột nhiên tăng vọt 100% hoặc 200%. Trên thực tế, dự đoán như thế thường thú vị hơn khả năng tạo ra lợi nhuận thực sự. Điều đó chẳng khác nào những kì nghỉ, khi việc hình dung về nơi chúng ta sẽ đi thường thú vị hơn nhiều so với chuyến đi thực tế. Thêm nữa, các

cổ phiếu tăng trưởng nóng thường đưa ra một cấu trúc thành công hấp dẫn chúng ta: giống như vé xổ số, khoản đầu tư rất khiêm tốn so với lợi nhuận tiềm năng – ngay cả khi, trong hầu hết những lần đầu tư, chúng ta phải ra về tay trắng.

17. *Chúng ta đưa ra quyết định dựa trên các thông tin dễ dàng được nhớ lại.* Các vụ tai nạn máy bay thường hay được đưa tin, vì vậy chúng ta sợ đi máy bay hơn ô tô, dù cho các vụ tai nạn ô tô gây ra nhiều cái chết hơn. Tương tự như vậy, chúng ta nghe nói nhiều về huyền thoại đầu tư Warren Buffett và những người trúng xổ số. Điều này khiến cho việc đánh bại thị trường và trúng xổ số dường như có triển vọng hơn nhiều so với thực tế.
18. *Chúng ta bám vào các thông tin xác định những điều ta đã biết.* Đồng thời, chúng ta coi nhẹ những thông tin mâu thuẫn với niềm tin của mình. Đây là một hiện tượng phổ biến ở những người tin rằng giá cổ phiếu sẽ lên hoặc xuống trên thị trường chứng khoán. Những người đầu cơ giá tăng nhận thấy lí do để lạc quan ở khắp mọi nơi mà họ nhìn đến. Còn những người đầu cơ giá hạ thì sao? Họ nhìn thấy điều ngược lại. Tương tự như vậy, tôi nhớ rằng mình đã nhận được hai bức thư đối lập nhau từ các độc giả của *Wall Street Journal*. Một bức thư chỉ ra khoảng cách lớn giữa mức giá cao nhất và thấp nhất của hầu hết các cổ phiếu trong năm qua. Tác giả bức thư lập luận rằng đây là bằng chứng cho thấy việc kiếm tiền từ thị trường chứng khoán thật dễ dàng. Độc giả còn lại

cũng chỉ ra hiện tượng tương tự – và nói rằng điều đó cho thấy việc mất tiền mới dễ dàng làm sao.

19. *Chúng ta tin rằng theo số đông thì an toàn.* Việc mua các khoản đầu tư mà “mọi người đều mua” có thể khiến việc đầu tư dường như ít đáng sợ hơn. Nhưng thông thường, điều đó không tốt cho lợi nhuận đầu tư của chúng ta. Mặc dù sự yêu mến của số đông có thể là chỉ dẫn hữu ích khi lựa chọn một nhà hàng hoặc một bộ phim, nhưng nó có khả năng sẽ là một thảm họa khi đầu tư, bởi chúng ta có thể thấy mình đang mua những mục đầu tư quá đắt đỏ.
20. *Những quyết định tài chính của chúng ta không thuần túy mang tính tài chính.* Giống như các đồ dùng thường ngày, những lựa chọn tài chính có ba lợi ích: tính tiện dụng (nó làm gì cho tôi), tính biểu đạt (nó nói gì về tôi) và tính cảm xúc (nó khiến tôi cảm thấy thế nào). Khi quản lý tài sản của mình, chúng ta có thể khẳng định rằng mục tiêu của mình hoàn toàn là tính tiện dụng, và tất cả những gì chúng ta muốn làm là kiếm tiền. Nhưng trên thực tế, chúng ta thường đưa ra quyết định vì lý do biểu đạt hay cảm xúc, và những động lực khác này có thể gây tổn hại mục tiêu đã được khẳng định của ta là làm sao để giàu có hơn. Chúng ta có thể tự hào khi có một quỹ phòng hộ hoặc một người quản lý tiền riêng, dù mức phí phải trả cao sẽ khiến chúng ta khó kiếm được lợi nhuận từ thị trường. Chúng ta có thể cảm thấy tuyệt vời khi đầu tư vào một quỹ mua những công ty có

trách nhiệm xã hội. Chúng ta có thể phấn khích khi các cổ phiếu được giao dịch nhanh chóng. Giao dịch này có thể dẫn tới trạng thái “dòng chảy” đã được đề cập đến ở Bước 2. Chúng ta vui vẻ đắm chìm vào việc mua bán cổ phiếu một cách nhanh chóng, ngay cả khi những giao dịch này gây tổn hại cho tình hình tài chính của chúng ta. Tương tự như thế, chúng ta có thể phấn khích khi mua các cổ phiếu tăng trưởng và cổ phiếu phát hành lần đầu ra công chúng – hai loại cổ phiếu cho chúng ta cơ hội để mơ mộng về một khoản lợi nhuận đặc biệt lớn.

21. *Chúng ta thực hiện kế toán tinh thần.* Việc này được thể hiện theo ba cách tiêu biểu.

Thứ nhất, chúng ta chia tài sản của mình vào ba cái thùng tưởng tượng trong đầu và nhìn nhận mỗi thùng một khác. Ví dụ, có thể chúng ta sẽ vui vẻ tiêu tiền trong tài khoản ngân hàng của mình, nhưng không muốn bán bất cứ khoản đầu tư nào, trừ trường hợp cực kì khẩn cấp.

Thứ hai, có thể chúng ta chú ý đến các chuyên gia và xây dựng một danh mục đầu tư đa dạng. Nhưng thay vì tập trung vào hiệu suất đầu tư tổng thể của mình, chúng ta lại lãng phí lợi ích cảm xúc đi liền với việc đa dạng hóa các mục đầu tư khi gặm nhấm các kết quả của từng mục đầu tư mà mình sở hữu.

Thứ ba, có thể chúng ta phân biệt rõ ràng giữa tiền thu được từ lợi tức đầu tư và từ việc bán các chứng khoán mình sở hữu. Bạn có nhớ câu châm ngôn cổ xưa về việc

“đừng bao giờ tiêu tiền vốn của mình” và “đừng bao giờ thò tay vào tiền đầu tư gốc” không? Tương tự như vậy, những người nghỉ hưu thường sẽ vui vẻ tiêu cổ tức và tiền lãi, nhưng lại không muốn bán bất cứ trái phiếu và cổ phiếu nào. Tư duy này có thể khiến những người nghỉ hưu mua các mục đầu tư lợi tức cao và cuối cùng phải chịu nhiều rủi ro hơn tưởng tượng của họ.

22. *Chúng ta bị ảnh hưởng bởi cách các vấn đề được trình bày.*

Ở Mĩ, nhiều kế hoạch hưu trí của các công ty không còn hỏi người lao động xem liệu họ có muốn đóng góp hay không. Thay vào đó, họ hỏi người lao động xem liệu họ có muốn không tham gia hay không. Nếu chúng ta là người lí trí, thì việc câu hỏi được trình bày như thế nào sẽ chẳng phải là vấn đề. Nhưng trong trường hợp này, nó tạo ra một kết quả hoàn toàn khác. Bằng cách hỏi người lao động liệu có muốn không tham gia hay không, những kế hoạch hưu trí của các công ty đã tận dụng được xu hướng đi theo quán tính của chúng ta và khiến cho việc tham gia dường như là một chuẩn mực. Kết quả là có thêm nhiều người lao động dành dụm tiền để nghỉ hưu. Tương tự như thế, chúng ta có thể bị ảnh hưởng bởi cách các khoản lãi lỗ được trình bày. Chúng ta có thể được bảo rằng “trong 50 năm qua, cổ phiếu sinh lời trong 75% thời gian”. Hoặc là, chúng ta có thể được bảo rằng “trong 50 năm qua, cổ phiếu gây lỗ trong 25% thời gian”. Hai câu này có cùng một nghĩa – tuy nhiên cách diễn đạt thứ nhất khiến cổ phiếu có vẻ hấp dẫn hơn. Một ví dụ kinh điển khác là:

nếu mọi người được hỏi rằng liệu họ có đang trong một mối quan hệ hay không và sau đó là liệu họ có hạnh phúc hay không, thì những người đang trong một mối quan hệ có nhiều khả năng nói rằng họ hạnh phúc. Nhưng nếu mọi người không được hỏi câu thứ nhất, thì khoảng cách về mức độ hạnh phúc được báo cáo giữa những người đang có một mối quan hệ và những người không có gần như không quá rộng.

Điên cuồng tiết kiệm

Giống như các nghiên cứu về tiền bạc và hạnh phúc, những hiểu biết sâu sắc từ lĩnh vực tài chính hành vi rất hấp dẫn – bởi vì chúng nghe có vẻ đúng. Khi dành thời gian ngẫm nghĩ về nó, chúng ta sẽ thấy mối liên hệ giữa tiền bạc và hạnh phúc lỏng lẻo đến nhường nào. Tương tự như vậy, dù chúng ta thích nghĩ rằng mình là người lí trí, nhưng ta cũng biết rằng sự rối loạn của thị trường chứng khoán chi phối cảm xúc của mình, và ta thường tiêu nhiều hơn hẳn so với dự tính.

Làm thế nào để chúng ta có thể giữ cho mình cư xử trung thực và đúng đắn? Mặc dù các chuyên gia đã phát hiện ra một số lượng đáng kinh ngạc những sai lầm về khía cạnh tinh thần, nhưng theo tôi thì có ba sai lầm đặc biệt khó giải quyết. Thứ nhất, chúng ta thiếu sự tự chủ, tức là chúng ta có xu hướng chi tiêu quá mức và gánh quá nhiều nợ nần. Thứ hai, chúng ta quá tự tin vào khả năng đầu tư của mình, điều đó dẫn đến việc ta giao dịch quá nhiều, hằng hái mua các quỹ được quản lí chủ

động và thực hiện những vụ đặt cược đầu tư lớn, khi chúng ta cố gắng kiếm lợi nhuận từ việc đánh bại thị trường. Nhưng sự tự tin này dễ dàng bị lung lay, đẩy chúng ta đến vấn đề thứ ba: chúng ta quá vội vàng thay đổi suy nghĩ của mình khi thị trường trở nên hỗn loạn, một phần bởi vì chúng ta là những người cực kì không thích bị mất tiền.

Chúng ta có thể vượt qua những đặc điểm này và tái lập bộ não của bản thân để thành công trong khía cạnh tài chính bằng cách nào? Tôi tin rằng chúng ta cần trấn áp bản năng của mình và nỗ lực để có được ba thói quen tài chính sau đây, những thói quen không dễ dàng hình thành: chúng ta cần biến bản thân thành những người tiết kiệm tài năng, chúng ta cần khiêm tốn và chúng ta cần rèn cho bản thân khả năng tập trung vào giá trị cơ bản của thị trường chứng khoán. Phần còn lại của chương này sẽ tập trung vào ba thuộc tính cực kì quan trọng đó.

Thuộc tính đầu tiên là quan trọng nhất. Ngay cả khi chúng ta có sự kiên trì để gắn bó với một chiến lược đầu tư khôn ngoan lúc phải đối mặt với sự rối loạn của thị trường, thì lợi nhuận đầu tư vẫn sẽ không trở thành một số tiền lớn trừ khi chúng ta có một khoản tiền kha khá để đầu tư vào thị trường – và điều đó đòi hỏi ta phải có các thói quen tiết kiệm tốt.

Các thói quen đó không tự nhiên mà có. Khi các con tôi còn nhỏ, gia đình tôi thường sẽ đi bộ quanh khu ngoại ô nơi chúng tôi sống. Chúng sẽ ngắm nhìn những ngôi nhà to với những bãi cỏ được cắt xén cẩn thận, những chiếc ô tô xa xỉ của Đức đậu trên đường lái xe vào nhà, và chúng sẽ thốt lên: “Chà, chắc hẳn họ giàu

lắm.” Khi Hannah và Henry đảo mắt nhìn, với tư cách người làm cha, tôi sẽ bày tỏ ý kiến của mình: “Điều đó không có nghĩa là họ có nhiều tiền, mà có nghĩa là họ đã tiêu nhiều tiền.” Sau đó tôi sẽ chỉ ra rằng ngôi nhà to đó có thể đã bị cầm cố, những chiếc xe đó có thể là xe thuê và người làm vườn đó có thể vẫn đang chờ được thanh toán tiền công.

Chúng ta liên kết sự giàu có với những biểu hiện ra ngoài của sự sang trọng. Nhưng đây lại là một trường hợp khác mà ở đó những bản năng của chúng ta khiến bản thân phải thất vọng. Suốt nhiều thập kỉ, cả ở *Wall Street Journal* và Citigroup, tôi đã gặp và trao đổi với hàng nghìn người bình thường, những người tích lũy được danh mục đầu tư từ 1 triệu đô-la Mỹ trở lên. Nhiều người trong số này có mức lương khá khiêm tốn. Hầu hết là những nhà đầu tư hạng xoàng. Nhưng gần như tất cả đều có chung một thuộc tính quan trọng: họ cực kì tần tiện, nói cách khác là bủn xỉn. Những người hàng xóm giàu có nhất của chúng ta thường là những gia đình có một ngôi nhà khiêm tốn và vài chiếc xe đã qua sử dụng. Họ có cả đồng tiền bởi họ không phải là những người tiêu nhiều tiền, mà thay vào đó sống dưới mức thu nhập của bản thân và cần cù tiết kiệm.

Đây là luận điểm của cuốn sách bán chạy nhất năm 1996 có tên *The Millionaire Next Door*¹, được viết bởi Thomas Stanley và William Danko. Cuốn sách này đã khiến nhiều người tỉnh ngộ, và cụm từ “triệu phú nhà bên” trở thành cụm từ dùng để mô tả một bộ phận giàu có đến đáng kinh ngạc trong xã hội Mỹ – nhưng gần như không ai biết đến họ. Nếu không lén nhìn

1. Tạm dịch: *Triệu phú nhà bên*.

các bản kê tài chính của họ, thì chúng ta sẽ chẳng bao giờ biết được những người này giàu có đến mức nào. Nhiều triệu phú bình thường mà tôi gặp hoài nghi việc có nhiều tài sản hơn sẽ khiến cuộc sống của họ tốt đẹp hơn – và sống sót khi thấy lòng tự trọng của những đồng bào quanh họ dường như phụ thuộc hoàn toàn vào việc mặc quần áo hàng hiệu và sở hữu những món đồ điện tử mới nhất.

Sau đó Stanley viết một cuốn sách khác có tên *Stop Acting Rich... And Start Living Like a Real Millionaire*¹. Trong cuốn sách xuất bản năm 2009 đó, ông đã đưa vào một loạt các thống kê về thói quen tiêu dùng của những người có tài sản đầu tư từ 1 triệu đô-la Mỹ trở lên:

- chưa bao giờ sở hữu một chiếc thuyền: 70%
- chưa bao giờ sở hữu một ngôi nhà nghỉ dưỡng: 64%
- loại xe hơi phổ biến nhất dựa trên những gì được mua gần đây: Toyota
- giá trung bình trả cho bữa ăn tại nhà hàng họ lui tới thường xuyên nhất: 20 đô-la Mỹ
- giá trung bình trả cho một lần cắt tóc nam: 16 đô-la Mỹ
- giá trung bình chi cho một chai rượu vang khi có khách: 13 đô-la Mỹ.

Như Stanley đã làm rõ, bí mật để trở nên giàu có là chẳng có bí mật gì cả: chúng ta cần phải là những người tiết kiệm giỏi. Nhưng mặc dù việc trở nên giàu có đơn giản đến ngớ ngẩn, nó lại

1. Tạm dịch: *Ngừng ra vẻ mình giàu đi và bắt đầu sống như một triệu phú thực thụ.*

không hề dễ dàng. Tỷ lệ tiết kiệm hàng năm ở Mỹ trong hai thập kỉ tính đến cuối năm 2017 trung bình chỉ là 4,9% thu nhập cá nhân sau thuế, thấp hơn nhiều so với mức đề xuất của các chuyên gia tài chính. Cuộc chiến giữa cái tôi hiện tại và cái tôi tương lai của chúng ta hóa ra là một cuộc chiến không cân sức: chúng ta cực kì thiên vị hiện tại. Làm thế nào để chúng ta có thể tạo nên sự công bằng, để cái tôi tương lai của mình có một cơ hội tranh đấu? Có mọi loại lí do hợp lí để trở thành một người tiết kiệm giỏi: bằng cách để dành tiền từ sớm và thường xuyên, chúng ta có thể tránh được nỗi lo suốt đời về tài chính, tận hưởng hàng thập kỉ đầu tư lãi kép, mua cho mình sự tự do tài chính để theo đuổi những đam mê và bảo đảm có được quãng đời nghỉ hưu thoải mái. Trong khi đó, như chúng ta đã biết trong Bước 1, việc chi tiêu ít hơn trong thời buổi ngày nay chẳng phải là sự hi sinh lớn lao gì, bởi vì phần lớn chi tiêu của chúng ta mang lại rất ít hạnh phúc.

Tuy nhiên, yêu cầu về tính lí trí không phù hợp với sự thiếu tự chủ và bản năng tiêu dùng nhiều nhất có thể của chúng ta ngày nay. Vậy chúng ta phải làm gì? Hãy xem xét một chiến lược hai phần. Thứ nhất, chúng ta nên khiến việc tiết kiệm trở nên khả thi bằng cách giảm các chi phí cố định cho cuộc sống của mình xuống mức thấp nhất có thể. Ở đây chúng ta đang nói về các chi phí định kì như tiền trả khoản vay thế chấp hay tiền thuê nhà, tiền trả cho ô tô, hàng tạp hoá, dịch vụ công cộng và phí bảo hiểm. Cụ thể, chúng ta nên tập trung vào số tiền mình dùng để trả cho nhà và xe hơi, bởi vì hai thứ này chiếm một nửa chi phí của một gia đình điển hình. Nếu những khoản này và các chi phí cố định khác quá cao, chúng ta sẽ không thể tiết kiệm được nhiều dù cho

có mong muốn đến cỡ nào. Tôi ngờ rằng nhiều người muốn tiết kiệm nhiều hơn, nhưng đơn giản là họ không thể – bởi họ đã tự vây chặt chính mình bằng những chi phí cố định cho cuộc sống quá cao. Lời khuyên của tôi là: tập trung vào việc giữ cho tổng chi phí cố định ở mức dưới 50% thu nhập trước thuế.

Thứ hai, chúng ta nên tiết kiệm theo cách càng dễ chịu càng tốt. Ở Mĩ, Anh và những nơi khác, một trong những chiến lược thông minh nhất là cam kết đóng góp nhiều nhất có thể vào kế hoạch hưu trí của ông chủ chúng ta, với số tiền được rút ra từ lương tháng trước khi chúng ta có cơ hội tiêu nó. Đây là cách kinh điển để “trả tiền cho bản thân trước”. Nếu chúng ta muốn tiết kiệm nhiều hơn so với mức mà kế hoạch hưu trí của ông chủ chúng ta cho phép, hay ông chủ của chúng ta không cung cấp một kế hoạch hưu trí, thì ta có thể thu xếp để hằng tháng tự động đầu tư vào một hoặc hai quỹ đầu tư, với số tiền được trực tiếp rút ra từ tài khoản ngân hàng của ta.

Chúng ta cũng có thể trả hết khoản vay thế chấp nhanh chóng hơn bằng cách làm tròn lên tới hàng trăm số tiền phải trả hằng tháng, ví dụ như 1.323 bảng Anh sẽ trở thành 1.400 bảng Anh. Chúng ta có thể luôn luôn tiết kiệm mọi khoản tiền bất ngờ có được, như tiền hoàn thuế, thu nhập từ công việc tự do và tiền thưởng cuối năm. Những khoản tiền này nằm ngoài thu nhập thường xuyên của chúng ta, vì vậy chúng nên là một nguồn tiết kiệm thêm dễ chịu.

Chẳng mấy chốc, những thói quen này sẽ ăn sâu bén rễ và các lợi ích tài chính bắt đầu phát triển mạnh. Danh mục đầu tư

của chúng ta sẽ tăng vọt, và ý thức kiểm soát tài chính của chúng ta sẽ lớn dần. Chúng ta cũng sẽ được tận hưởng ba lợi ích không được số đông đánh giá đúng. Thứ nhất, nếu duy trì các chi phí cố định của mình ở mức thấp, chúng ta sẽ không chỉ có nhiều tiền để tiết kiệm hơn, mà còn có nhiều tiền hơn để chi cho những khoản chi tự do như ăn ngoài, đi nghỉ và các trải nghiệm thú vị như nghe hòa nhạc và đến công viên giải trí – tất cả những điều có thể mang lại niềm hạnh phúc to lớn.

Thứ hai, nếu đã quen với việc sống dưới mức thu nhập của mình rất nhiều, chúng ta sẽ cần một số tiền tiết kiệm nhỏ hơn rất nhiều để sống thoải mái khi về hưu. Một quy tắc ngón tay cái nói rằng: khi nghỉ hưu, chúng ta cần khoản thu nhập bằng 80% mức lương cuối cùng. Nhưng nếu đều đặn tiết kiệm 25% thu nhập của mình, thay vì mức 10% như thường được đề xuất, chúng ta sẽ quen với việc sống dựa vào một phần tiền tương đối nhỏ từ khoản lương của mình – và chúng ta có thể sống cuộc đời hưu trí thoải mái chỉ với số tiền bằng 65% thu nhập trước khi nghỉ hưu.

Thứ ba, bằng cách sống tận tiện ngay từ khi còn là thanh niên, chúng ta sẽ được tận hưởng niềm vui của việc tiêu chuẩn sống dần tăng lên. Nếu khởi đầu của chúng ta là ngồi ở khoang phổ thông nhưng cuối cùng có đủ tiền để bay vé hạng nhất, thì việc ngồi ở phía trước máy bay sẽ giống như một bữa tiệc chiêu đãi vậy. Còn nếu ngay từ đầu chúng ta đã bay vé hạng nhất thì sao? Điều đó dường như sẽ chẳng có gì đặc biệt – và khi số tiền tiết kiệm thiếu thốn cho quãng đời nghỉ hưu của mình buộc chúng ta phải ra phía sau máy bay, thì việc ngồi ở những ghế rẻ tiền dường như sẽ đặc biệt nghiệt ngã.

Chấp nhận sự khiêm tốn

Có một ảo tưởng rất phổ biến về việc đầu tư là: chỉ cần làm việc chăm chỉ, có trí thông minh đường phố và có lẽ là một chút may mắn, thì chúng ta có thể chọn đúng các cổ phiếu và quỹ đầu tư, rồi nhờ đó đánh bại thị trường. Ảo tưởng này mạnh đến nỗi nó chống đỡ được cả một ngành kinh doanh – gồm có những bản tin đầu tư, những nhà quản lý tiền chuyên nghiệp, những website tài chính, những kênh truyền hình cáp về kinh doanh, những chiến lược gia thị trường, những nhà phân tích chứng khoán, những công ty nghiên cứu đầu tư, những chương trình phát thanh về tài chính và nhiều thứ khác. Đám người này đang liều mạng để giữ cho ảo tưởng nói trên tồn tại, bởi sinh kế của họ phụ thuộc vào nó.

Tuy nhiên, đáng ra ảo tưởng ấy nên chết từ nhiều thập kỉ trước. Trước những năm 1970, các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức đầu tư chỉ đơn giản cho rằng những nhà quản lý tiền của họ sẽ đánh bại thị trường. Ở Mĩ, nếu các nhà đầu tư đủ bận tâm để so sánh danh mục đầu tư của họ với một chỉ số thị trường, thì thường họ sẽ so sánh với sự thay đổi giá của các cổ phiếu theo chỉ số Công nghiệp Dow Jones. Điều đó có nghĩa là cổ tức đã bị loại trừ, trong khi nó chiếm gần một nửa tổng lợi nhuận của thị trường. “Bất cứ hệ thống đo lường hiệu suất nào, như chúng ta nghĩ về nó ngày nay, đều cực kì nguyên thủy.” Peter Bernstein quá cố, một nhà kinh tế học đồng thời là tác giả có sách bán chạy nhất, đã nói với tôi như vậy trong một bài báo của tôi vào năm 1996. “Chúng ta có những danh mục đầu tư mà ở đó mọi người

đều sở hữu các trái phiếu, và chúng ta so sánh chúng với mức trung bình của chỉ số Dow Jones, điều đó thật lố bịch. Nhưng không ai bảo chúng ta rằng nó lố bịch.”

Ba sự phát triển đã hội tụ lại để đập tan câu chuyện hoang đường rằng các nhà quản lý tiền chuyên nghiệp thường xuyên đánh bại thị trường. Thứ nhất, nhiều nhà quản lý tiền có hiệu suất tồi tệ trong giai đoạn thị trường gấu những năm 1973-1974, phần lớn bởi vì họ ôm quá nhiều các cổ phiếu tăng trưởng “nifty fifty”¹, mà khi thị trường sụp đổ thì hiệu suất của chúng cũng chịu ảnh hưởng nặng nề. Thứ hai, công nghệ được cải tiến giúp việc tính toán lợi nhuận đối với các chỉ số thị trường trở nên dễ dàng hơn, đặc biệt là S&P 500, vì vậy các nhà đầu tư có ý thức tốt hơn về việc nhà quản lý của họ có hiệu suất như thế nào so với thị trường. Thứ ba, và có lẽ là quan trọng nhất, các nhà đầu tư cũng như các học giả bắt đầu xem xét kỹ lưỡng hơn hiệu suất được kiểm toán và thông tin công khai của một nhóm các nhà quản lý tiền được chọn – những người điều hành các quỹ tương hỗ ở Mỹ. Các nhà quản lý tiền cá nhân từ lâu đã không trung thực về các kết quả của mình bằng cách loại trừ hiệu suất hoạt động của một số tài khoản hoặc không khấu trừ phí quản lý của họ, từ đó khiến cho lợi nhuận của họ trông có vẻ tốt hơn so với thực tế. Như các chuyên gia Phố Wall thường viết một cách châm biếm rằng, mọi nhà quản lý tiền bằng cách nào đó đều khẳng định mình là chuyên gia hàng đầu.

1. Nhóm 50 cổ phiếu được các các tổ chức đầu tư ưa chuộng nhất trong những năm 1960-1970.

Nhưng các quỹ tương hỗ ở Mỹ dần khó thoát khỏi việc bị xem xét kỹ lưỡng hơn. Đúng vậy, những dữ liệu có thể bị ảnh hưởng bởi cái gọi là thiên lệch kẻ sống sót¹, khi các quỹ có hiệu suất tồi tệ chấm dứt hoạt động hoặc sáp nhập vào các quỹ khác, khiến cho hồ sơ của chúng thuận đà biến mất. Đúng vậy, có những quỹ vườn ươm (incubator fund) chỉ công khai thông tin nếu hoạt động tốt – và lặng lẽ xóa sổ các hồ sơ nếu hoạt động không tốt. Nhưng dù có những vấn đề như thế, các quỹ từ lâu đã là nguồn dữ liệu sẵn có cho các học giả. Một câu hỏi nghiên cứu rõ ràng là: các nhà quản lý thị trường có đang khoác lác về hiệu suất đánh bại thị trường của họ hay không? Câu trả lời hóa ra lại là một tiếng “không” vang rền. Một nghiên cứu học thuật trước đây đã phân tích hiệu suất hoạt động của các quỹ trong giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1964. Tính chung thì 115 quỹ được nghiên cứu không hề làm tốt hơn một chiến lược là chỉ mua và giữ các cổ phiếu theo một chỉ số thị trường, và điều đó vẫn đúng ngay cả khi hiệu suất của các quỹ được phân tích với chi phí vận hành của mỗi quỹ được thêm vào sau đó. Chắc chắn rằng một số quỹ trong 115 quỹ này đã hoạt động tốt. Nhưng những kết quả của chúng không tốt hơn những gì bạn kì vọng dựa trên sự may rủi.

Một bằng chứng cho thấy hầu hết các quỹ tương hỗ hoạt động kém hiệu quả là việc các nhà đầu tư cá nhân lẫn tổ chức dần quan tâm hơn đến các quỹ chỉ số, với quỹ chỉ số đầu tiên ở Mỹ được thành lập bởi tập đoàn Vanguard vào năm 1976. Các quỹ chỉ số đơn giản là mua nhiều hoặc tất cả các loại chứng

1. Nguyên văn: *survivorship bias*, là hiện tượng mọi người thường tập trung quá nhiều vào lời nói/hành vi/thống kê từ những người thắng cuộc, những trường hợp thành công mà quên mất những người thua cuộc/những trường hợp thất bại.

khoản tạo nên một chỉ số thị trường, trong nỗ lực tái tạo hiệu suất của chỉ số đó. Các quỹ này hầu như không bao giờ đạt được mục tiêu ấy, bởi các chi phí đầu tư mà họ phải gánh chịu. Nhưng những chi phí như thế thường không lớn, vì vậy số tiền thâm hụt cũng khá khiêm tốn, và chắc chắn thấp hơn nhiều so với hầu hết các quỹ được quản lý chủ động với chi phí hằng năm cao hơn đáng kể.

Suốt nhiều năm, các nhà quản lý tiền cá nhân và những người khác đã dành cả đồng lời dè bủ cho các quỹ chỉ số, đồng thời cũng khẳng định rằng các quỹ được quản lý chủ động không đại diện cho ngành kinh doanh quản lý tiền bạc, bởi các quỹ tương hỗ được điều hành bởi những người chọn cổ phiếu hạng hai. Những lý lẽ này không thuyết phục. Nhiều quỹ hưu trí, quỹ hiến tặng và các tổ chức đầu tư khác đã xem xét kỹ lưỡng nhóm các nhà quản lý tiền của mình và nhận ra rằng những nhà quản lý này không thực hiện được những gì họ đã hứa, thay vào đó chọn lựa dựa trên các chỉ số. Các nhà đầu tư cá nhân đã đi đến cùng một kết luận: những quỹ chỉ số đã thu hút hàng nghìn tỉ đô-la Mỹ trong những năm gần đây, bởi các nhà đầu tư bình thường khắp thế giới đã quay lưng lại với những quỹ được quản lý chủ động. Vậy còn những nhà quản lý tiền cá nhân luôn cho rằng mình thông minh hơn nhiều so với những nhà quản lý tiền của các quỹ tương hỗ thì sao? Nhiều người sau đó đã mở các quỹ tương hỗ của chính mình – và những kết quả họ tạo ra thực rất tầm thường.

Nếu bạn muốn kiểm tra thực hư, hãy xem xét nghiên cứu được công bố một cách đều đặn bởi S&P Dow Jones Indices, một thành viên của tập đoàn S&P Global. Nghiên cứu này được gọi là

Thẻ điểm SPIVA, viết tắt của cụm từ Standard & Poor's Indices Versus Active. Nó so sánh các quỹ được quản lý chủ động ở Mỹ với các chỉ số tiêu chuẩn phù hợp. Trong một khoảng thời gian mười năm, thường là 20% hoặc ít hơn số quỹ được quản lý chủ động hoạt động tốt hơn so với chỉ số tiêu chuẩn tương ứng của chúng. Đối với những người tự tin thái quá, cơ hội 20% vượt trên thị trường có lẽ dường như không quá tệ.

Nhưng bất cứ ai hi vọng thu được lợi nhuận nhờ đánh bại thị trường sẽ phải đối mặt với thêm một cơn đau đầu nữa. Đúng vậy, những cuốn sách lịch sử cho ta biết ai đã giành chiến thắng trong quá khứ. Nhưng chúng không cho ta biết ai sẽ giành chiến thắng trong tương lai. Giả sử bạn đã lựa chọn các quỹ đầu tư cổ phiếu thuộc top 25% những quỹ tốt nhất trong hạng mục của nó năm năm vừa qua. Một nghiên cứu khác được cập nhật thường xuyên từ S&P Dow Jones Indices cho thấy rằng chỉ 1/4 trong số những quỹ này sẽ duy trì được vị trí của chúng ở top 25% trong năm năm tới – một kết quả mà bạn có thể trông đợi nếu hiệu suất quản lý hoàn toàn là ngẫu nhiên. Hiệu suất trong quá khứ thật sự không thể bảo đảm cho các kết quả trong tương lai.

Đối với nhiều nhà đầu tư, tất cả những điều này thật quá khó chấp nhận. Khi phải đối mặt với tình trạng bất định của thị trường, họ muốn có cảm giác kiểm soát đi liền với việc chủ động quản lý tiền của mình. Họ cảm thấy chắc chắn rằng mình có thể phát hiện ra những cổ phiếu sinh lời và tìm được hướng đi sắp tới của thị trường. Họ tự tin rằng mình có thể thành công, bởi vì họ thông minh và chăm chỉ hơn người khác. Họ không thể khiến bản thân chấp nhận thực tế rằng mình không thể biết được tương

lai và họ chỉ đơn giản là nên đa dạng hóa danh mục đầu tư, mua các quỹ chỉ số và thả nổi tiền của mình.

Tuy nhiên đó lại là điều chúng ta nên làm. Logic của việc đầu tư rất tàn bạo: trước khi tính chi phí, các nhà đầu tư cùng kiếm được lợi nhuận từ thị trường. Sau khi tính chi phí, có lẽ tất cả chúng ta đều thua lỗ. Trên thực tế, chúng ta cùng thua thị trường một số tiền bằng với những chi phí mình phải gánh chịu. Chỉ một số ít các nhà đầu tư chủ động sẽ gặp may mắn và đánh bại thị trường trong năm nay. Nhưng rất có thể chúng ta sẽ không may mắn trong suốt cuộc đời đầu tư của mình. Nếu chủ động quản lý danh mục đầu tư của mình trong nỗ lực vượt trên mức trung bình của thị trường, chúng ta sẽ gánh chịu các chi phí hằng năm tương đương 2% giá trị danh mục đầu tư của mình – và đó là số tiền mà chúng ta có thể thua thị trường mỗi năm trong suốt một thời gian dài.

Giải pháp thay thế là: mua một danh mục đầu tư đa dạng toàn cầu bao gồm cổ phiếu và các quỹ chỉ số, sau đó góp nhặt lợi nhuận từ thị trường, trừ đi một khoản tổn thất khiêm tốn sinh ra từ các chi phí đầu tư. Trong khi các nhà đầu tư chủ động thua lỗ trung bình 2% mỗi năm thì những người mua quỹ chỉ số chỉ thua lỗ 0,1%. Bằng cách mua và giữ các quỹ chỉ số, chúng ta được đảm bảo sẽ đánh bại hàng xóm của mình – nhưng đồng thời cũng từ bỏ mọi cơ hội đánh bại thị trường. Điều này nghe có vẻ không gây hứng thú lắm. Nhưng đầu tư không phải là để gây hứng thú, mà là để kiếm lời.

Là những nhà đầu tư, chúng ta không nên đặt mục tiêu đánh bại thị trường, chứng minh bản thân thông minh đến mức

nào hay trở thành nhà giàu nhất trong thị trấn. Thay vào đó, mục tiêu của chúng ta là tích lũy đủ để trả tiền đặt cọc nhà, chi phí giáo dục của con cái và trang trải cuộc sống hưu trí của chính mình. Việc từ bỏ những nỗ lực đánh bại thị trường, thay vào đó khiêm nhường ngồi im với một loạt các quỹ chỉ số đa dạng sẽ giúp chúng ta có khả năng đạt được những mục tiêu của bản thân cao hơn nhiều. Người nhu mì có thể sẽ không được tưởng thưởng trên thiên đường, nhưng khả năng họ được sống quãng đời hưu trí thoải mái sẽ cao hơn nhiều.

Tìm kiếm giá trị

Khi mua một cổ phiếu hay quỹ đầu tư, chúng ta đang đặt cược rằng nó sẽ đáng giá hơn tại một thời điểm nào đó trong tương lai. Lúc ta mua là lúc ta cực kì hi vọng. Ai mà biết được ta có thể kiếm được bao nhiêu? Tuy nhiên, hiện thực nhanh chóng ập đến. Việc đầu tư có thể được xem như một cuộc chiến giữa hai thông tin cạnh tranh với nhau, đó là: giá trị một khoản đầu tư theo suy nghĩ của chúng ta và tiếng nói của thị trường.

Thật không may, thị trường lại nắm quyền kiểm soát. Nó đe dọa và dụ dỗ, thường xuyên xúi giục chúng ta thay đổi cách nghĩ của mình. Khi thị trường chứng khoán chung đi lên, những kì vọng của chúng ta cũng dần cao hơn và chúng ta hình dung các cổ phiếu cũng như các quỹ của mình sẽ nhanh chóng đáng giá hơn nhiều so với mong muốn trước đó của bản thân. Lúc cổ phiếu xuống giá, chúng ta lâm vào hoài nghi khi cân nhắc xem liệu những cổ phiếu

mình vừa mua phải chăng có giá trị thấp hơn nhiều so với những gì ta đã nghĩ. Các mức giá xoay tròn gây rối loạn tâm trí ta, sự tự tin của ta lên xuống như thủy triều, nỗi sợ hãi thua lỗ của ta bùng lên và ta tưởng tượng mình có thể nhìn thấy các mô hình trong những biến động giá thất thường của thị trường.

Một lần nữa, tất cả những điều này có thể được đổ lỗi cho bộ não từ thế Cánh Tân của chúng ta. Trong thế giới cổ đại, bất chước người khác là phương pháp để chúng ta học cách tồn tại. Việc tìm ra các mô hình đã giúp chúng ta săn bắt động vật, nhận thấy sự thay đổi thời tiết và tìm ra thời điểm thích hợp để di cư. Nỗi sợ hãi mất mát giúp chúng ta tránh được những sai lầm chết người. Làm việc chăm chỉ giúp bảo đảm rằng chúng ta có đủ thức ăn và con cháu chúng ta có thể sống sót.

Nhưng trong thế giới tài chính hiện đại, những ưu điểm này lại trở thành nhược điểm. Làm việc chăm chỉ có thể khiến chúng ta giao dịch quá nhiều và phải gánh chịu chi phí đầu tư lớn, khi chúng ta cố gắng đánh bại thị trường để thu được lợi nhuận mà mình chẳng thể nào có được. Bất chước người khác có thể khiến chúng ta mua những khoản đầu tư phổ biến với giá quá đắt. Tìm kiếm các mô hình có thể khiến chúng ta tin rằng mình biết điều gì sẽ xảy ra tiếp theo với thị trường, trong khi trên thực tế tất cả những gì chúng ta đang quan sát chỉ là những biến động giá ngẫu nhiên. Nỗi sợ hãi mất mát có thể khiến chúng ta đưa ra những quyết định hoảng loạn khi giá cổ phiếu tụt xuống.

Để tránh sự rối loạn cảm xúc này, các nhà đầu tư đôi khi được khuyên rằng nên phớt lờ những biến động ngắn hạn của thị

trường. Việc đó thật khó khăn và có lẽ cũng không sáng suốt. Vì giá thị trường phản ánh đánh giá chung của hàng triệu nhà đầu tư, nên nó thường là một chỉ báo chính xác của giá trị. Phần lớn các nhà quản lý tiền, những người dành cuộc đời làm nghề của mình để sục sạo các thị trường, không có đủ kỹ năng trong việc tìm kiếm những khoản đầu tư bị coi nhẹ để bù đắp cho các chi phí giao dịch mà họ phải chịu cũng như các chi phí quản lý mà họ đòi hỏi, để từ đó mang lại lợi nhuận. Điều đó cho thấy, trong hầu hết thời gian, cổ phiếu, trái phiếu và các khoản đầu tư khác thực sự được định giá một cách công bằng.

Luận điểm này là cơ sở cho giả thuyết thị trường hiệu quả. Tôi không tán thành phiên bản mạnh của lý thuyết này khi nó nói rằng các chứng khoán luôn được định giá đúng. Nhưng tôi tin rằng thị trường đủ hiệu quả để các nhà đầu tư cực kì khó kiếm được lợi nhuận từ việc đánh bại thị trường trong dài hạn, và do đó hầu hết chúng ta nên tránh các quỹ được quản lý chủ động và tránh xa việc lựa chọn những cổ phiếu riêng lẻ. Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta học đòi đầu tư vào những cổ phiếu riêng lẻ và một trong số chúng sụt giá trầm trọng? Thị trường đang nói với chúng ta rằng có cái gì đó không thích hợp và dường như chúng ta đang thực hiện một kế hoạch vô dụng.

Giữ lý trí

Tuy nhiên, việc trộn lẫn giá cả và giá trị này có những hiểm họa của nó. Hãy nghĩ lại hồi tháng 3 năm 2009, khi chỉ số S&P 500 thấp hơn 57% so với mức cao nhất của nó vào tháng 10 năm

2007. Nếu chúng ta mua một loạt các cổ phiếu với giá 1.000 đô-la Mỹ rồi sau đó tin rằng giá trị thực của chúng chỉ là 430 đô-la Mỹ, thì việc chúng ta bán hạ giá những cổ phiếu của mình sẽ không phải là một phản ứng vô lí. Xét cho cùng, với khoản lỗ lớn chỉ trong 17 tháng, ai biết được cổ phiếu của chúng ta sẽ có giá trị thế nào nếu ta mắc kẹt với chúng thêm một vài tháng nữa?

Nhưng tất nhiên, việc bán đi vào tháng 3 năm 2009 là một sai lầm khủng khiếp – đó là lí do tại sao chúng ta cần có ý thức về việc giá trị của cổ phiếu khác với giá của chúng như thế nào. Khi nhà đầu tư mất kiểm soát cảm xúc, thì dường như thị trường chứng khoán thỉnh thoảng sẽ đi quá xa, với mức giá cổ phiếu trở nên quá rẻ hoặc quá đắt. Trong cuốn sách kinh điển *The Intelligent Investor*¹ xuất bản năm 1949 của mình, tác giả Benjamin Graham đã kể câu chuyện ngụ ngôn về ông Thị Trường bị chứng bệnh hưng – trầm cảm, là đối tác kinh doanh của bạn và ngày ngày nói với bạn về việc ông ta nghĩ cổ phiếu của bạn đáng giá thế nào. Có thể bạn sẽ chấp nhận lời chào mời của ông Thị Trường và mua hoặc bán ở mức giá mà ông ta định ra cho mình. Nhưng bạn không nên để mức giá gần nhất là yếu tố duy nhất quyết định mức giá trị mà bạn nghĩ rằng các cổ phiếu của mình nên có.

Phải thừa nhận rằng, nếu ngay cả các nhà quản lí tiền chuyên nghiệp cũng không thể chắc chắn về việc thị trường đang bị đánh giá quá cao hay quá thấp, thì thật phi thực tế khi nghĩ rằng một nhà đầu tư điển hình có thể biết được điều đó. Tuy nhiên, tôi tin rằng có ba chiến lược đơn giản, có thể giúp các nhà

1. Tạm dịch: *Nhà đầu tư thông minh*.

đầu tư giữ được lí trí – bằng cách giữ họ tập trung vào giá trị cơ bản của thị trường.

Thứ nhất, chúng ta nên suy nghĩ như những người mua sắm. Khi cửa hàng bách hóa bán hàng hạ giá, chúng ta vội vã mua những chiếc quần bò mới mà mình cần. Đúng, có thể trong ba tháng tới sẽ có một đợt hạ giá thậm chí còn cao hơn. Nhưng chúng ta vui vẻ với việc mua ngay lúc này, bởi mức giá đã rẻ hơn bình thường rồi. Vậy có nên áp dụng cách suy nghĩ tương tự cho thị trường chứng khoán hay không?

Công bằng mà nói, phép so sánh đó không thực sự hữu ích. Những chiếc quần bò chúng ta mua giảm giá ngày hôm nay chính là những chiếc quần bò treo trên mắc ngày hôm qua, được ghi giá cao hơn 50%. Ngược lại, cổ phiếu được bán hôm nay rẻ hơn bởi các nhà đầu tư sợ rằng giá trị cơ bản của các công ty đã giảm đi, hoặc có lẽ vì nền kinh tế đang phát triển chậm lại và do đó tăng trưởng thu nhập của các công ty có thể chậm hơn so với kì vọng. Tuy nhiên, mặc dù giá cổ phiếu có thể dễ dàng giảm xuống 10% trong vòng một tuần, thật khó để tưởng tượng được rằng giá trị cơ bản của các công ty đằng sau những cổ phiếu đó sẽ giảm mau chóng như thế. Những thay đổi trong nền kinh tế thực sự là không xảy ra nhanh như vậy.

Tại sao giá cổ phiếu của một công ty thay đổi nhanh hơn giá trị cơ bản của nó? Đó là do cách nhìn ngắn hạn của các nhà quản lí tiền chuyên nghiệp, các chuyên gia phân tích chứng khoán và chiến lược gia về thị trường – những người điều khiển mức hiệu suất hằng ngày của thị trường. Họ đang dự đoán tương lai. Nhưng tương lai họ

quan tâm đến có lẽ là 12 tháng tới, bởi đó là khoảng thời gian cơ sở để đánh giá hiệu suất đầu tư và tính mức thù lao của họ.

Hầu hết những nhà đầu tư thông thường có thời hạn đầu tư dài hơn 12 tháng rất nhiều. Khi chúng ta gặp phải suy thoái thị trường trên diện rộng và trong bầu không khí có một thoáng hoảng loạn, thì thật hợp lý khi cho rằng các mức giá sụt giảm nhanh chóng phản ánh những lo lắng về triển vọng kinh tế ngắn hạn – và chúng không phản ánh rằng có khả năng cao khủng hoảng sẽ nhanh chóng qua đi và viễn cảnh dài hạn sẽ tươi sáng hơn. Nói cách khác, nếu tất cả những gì chúng ta quan tâm là thu nhập của công ty trong năm tới, thì có thể viễn cảnh về một cuộc suy thoái sẽ giải thích cho việc giá cổ phiếu giảm 30%. Nhưng nếu chúng ta xem xét trên phạm vi mười năm, thì việc bán tháo có thể là một phản ứng thái quá và phản ứng hợp lý là mua thêm cổ phiếu chứ không phải bán bớt.

Chiến lược thứ hai để giúp chúng ta giữ lý trí là gì? Khi xem xét thị trường chứng khoán, chúng ta có thể suy nghĩ như những nhà đầu tư trái phiếu. Nếu đang mua trái phiếu, thông thường chúng ta sẽ nhiệt tình hơn nếu nhận được mức lợi tức 5%, thay vì 4%. Tương tự như vậy, khi xem xét các cổ phiếu, chúng ta có thể nghĩ về việc mình sẽ kiếm được bao nhiêu thu nhập hoặc cổ tức với mỗi 100 bảng Anh, đô-la Mỹ hay Euro mà mình bỏ ra đầu tư. Thông tin về cổ tức rất sẵn có. Tính đến giữa năm 2018, các công ty FTSE 100 mang lại mức cổ tức hằng năm khoảng 3,8%, tương đương khoảng 3,8 bảng Anh, cho mỗi 100 bảng Anh tiền đầu tư. Ở Mỹ, các cổ phiếu S&P 500 mang lại mức cổ tức 1,8%, hay 1,8 đô-la Mỹ cho mỗi 100 đô-la Mỹ tiền đầu tư.

Tỉ suất lợi tức thường không được công bố, nhưng có thể dễ dàng tính toán được. Các nhà đầu tư thường xem xét tỉ số giá trên thu nhập, hay tỉ số P/E của một công ty, được tính bằng cách chia giá cổ phiếu của công ty cho thu nhập trên mỗi cổ phiếu của nó. Khi tính toán tỉ suất lợi tức, bạn chỉ cần đảo ngược phép tính này, tức là chia thu nhập cho giá cổ phiếu. Giả sử, nếu các cổ phiếu FTSE 100 đang được giao dịch ở mức giá gấp 20 lần thu nhập, thì chúng có tỉ suất lợi tức là 5%. Để tính toán ra con số 5% đó, bạn không cần biết thu nhập trên mỗi cổ phiếu của 100 công ty FTSE. Thay vào đó, có một cách làm tắt như sau: bạn chỉ việc chia 100 cho tỉ số giá trên thu nhập của thị trường, mà trong ví dụ này là 20.

Điều gì sẽ xảy ra nếu sau đó giá cổ phiếu giảm 15%? Nếu chỉ tập trung vào việc giá giảm, có thể chúng ta sẽ mất bình tĩnh. Để tránh hoảng loạn, chúng ta nên nghĩ về thu nhập và tỉ suất cổ tức của thị trường. Khi giá giảm, mỗi 100 bảng Anh tiền đầu tư sẽ không chỉ mang lại cho chúng ta nhiều cổ tức hơn, mà còn mang lại nhiều thu nhập hơn. Nếu tỉ số giá trên thu nhập là 20 và giá cổ phiếu giảm 15% thì tỉ số P/E sẽ giảm xuống 17. Nếu chia 100 cho 17, chúng ta sẽ thấy tỉ suất lợi tức lúc này là 6% thay vì 5%. Giống như một nhà đầu tư trái phiếu giờ đây có thể mua được các trái phiếu với lợi tức cao hơn, chúng ta nên nhiệt tình hơn với cổ phiếu, bởi 100 bảng Anh tiền đầu tư sẽ mang lại cho chúng ta 6 bảng Anh lợi nhuận thay vì 5 bảng Anh.

Hãy nhớ rằng, không giống như tiền lãi từ các trái phiếu thông thường, cổ tức và thu nhập không cố định. Nếu nền kinh tế chậm lại, cổ tức và đặc biệt là lợi nhuận doanh nghiệp có thể sẽ

giảm xuống trong ngắn hạn. Điều này có khả năng khiến những định giá dường như ít hấp dẫn hơn. Một giải pháp cho vấn đề này là: tập trung ít hơn vào mức thu nhập được báo cáo trong khoảng thời gian kéo dài 12 tháng và nhiều hơn vào mức thu nhập được điều chỉnh theo lạm phát trong mười năm qua. Điều sau là mẫu số được sử dụng trong tỉ số Shiller P/E, được đặt theo tên của Robert Shiller, giáo sư kinh tế tại Đại học Yale. Để biết thêm thông tin, bao gồm tỉ số Shiller P/E hiện tại, hãy xem trang web của Robert Shiller.

Mặc dù thu nhập và cổ tức có thể giảm xuống trong ngắn hạn, nhưng chúng sẽ tăng trưởng theo thời gian. Nếu cuối năm 1997, chúng ta đầu tư 100 đô-la Mỹ vào các cổ phiếu S&P 500, thì tỉ suất cổ tức của chúng ta sẽ là 1,6% và tỉ suất lợi tức của chúng ta sẽ là 4,1%. Cả hai con số này cho thấy cổ phiếu rất được coi trọng. Tuy nhiên, hai thập kỉ sau, tỉ suất cổ tức đối với khoản đầu tư 100 đô-la Mỹ ban đầu của chúng ta đã tăng lên 5,1% và tỉ suất lợi tức tăng lên 11,4%. Điều này giả định rằng chúng ta đã tiêu đi cổ tức mà mình nhận được. Nếu chúng ta tái đầu tư cổ tức đó vào việc mua thêm cổ phiếu, thì tỉ suất cổ tức và lợi tức đối với khoản đầu tư 100 đô-la Mỹ ban đầu của chúng ta thậm chí sẽ còn lớn hơn. Tất nhiên, điều tương tự cũng đúng với DAX, FTSE và các chỉ số thị trường quốc gia khác.

Điều đó đưa chúng ta đến với chiến lược thứ ba để giúp bản thân giữ lí trí: chúng ta nên tập trung vào hiệu suất có khả năng đạt được của thị trường trong dài hạn. Ở Bước 2, chúng ta đã nói về sự khác biệt giữa lợi nhuận đầu tư của thị trường với lợi nhuận đầu cơ của nó. Lợi nhuận đầu cơ được chi phối bởi những thay đổi trong tỉ số P/E của thị trường, và không có cách nào để dự

đoán nó sẽ là bao nhiêu. Nhưng trong dài hạn, có thể nó sẽ không còn quá quan trọng. Thay vào đó, điều sẽ chi phối hiệu suất danh mục đầu tư chứng khoán của chúng ta là lợi nhuận đầu tư, bao gồm tỉ suất cổ tức cộng với tăng trưởng thu nhập. Ở Bước 2, tôi đã đề xuất rằng lợi nhuận đầu tư dài hạn đối với một danh mục đầu tư chứng khoán đa dạng toàn cầu có thể là 6% mỗi năm, trong khi mức lạm phát là 2%.

Khi nghĩ về lợi nhuận của thị trường chứng khoán trong tương lai, có thể chúng ta sẽ hình dung ra một đường tăng trưởng ổn định ở mức 6% mỗi năm. Lợi nhuận thực tế của thị trường sẽ thất thường hơn nhiều. Thỉnh thoảng, nó sẽ vượt trên đường tăng trưởng 6% mỗi năm đó và đôi khi thì tụt xuống dưới, khi các nhà đầu tư khác phần khích lúc này rồi lại bi quan sau đó. Nếu chúng ta tận hưởng những kết quả tuyệt vời trong khoảng thời gian 12 tháng, thì thực tế là chúng ta đã vay mượn từ tương lai, và có khả năng cuối cùng chúng ta sẽ phải trả giá dưới dạng lợi nhuận ngắn hạn thấp hơn. Ngược lại, khi hiệu suất thị trường tệ hại, chúng ta sẽ rơi xuống dưới đường tăng trưởng 6% mỗi năm, và cuối cùng – bắt chéo ngón tay¹ – chúng ta phải làm một số việc để đạt lại mức 6% ấy. Đôi khi các chuyên gia tài chính gọi điều này là “đào chiều trung bình”.

6% có phải là con số hợp lý không? Chúng ta sẽ phải chờ bao lâu để các cổ phiếu quay trở lại mức lợi nhuận trung bình của chúng? Không ai biết. Tuy nhiên, ngay cả với những câu hỏi mở này, thì vẫn có một ý niệm có thể giữ cho chúng ta tỉnh táo

1. Một cử chỉ dùng để cầu may mắn hoặc thể hiện rằng bạn cực kì mong mọi điều gì đó xảy ra.

vào những lúc thị trường hỗn loạn. Điều chi phối lợi nhuận của cổ phiếu trong dài hạn là tỉ suất cổ tức và tăng trưởng thu nhập. Đó là điều chúng ta nên tập trung vào. Vấn đề chỉ là chúng ta phải quyết tâm và kiên trì cho đến khi thị trường công nhận giá trị đã được tạo ra.



BƯỚC 4

NGHĨ (THỰC SỰ, THỰC SỰ) LỚN

Chúng ta cần đem lại trật tự cho đời sống tài chính của mình – bằng cách tập trung vào khoản lương hằng tháng của ta

Các nhà môi giới chứng khoán muốn chúng ta giao dịch. Các công ty bảo hiểm muốn chúng ta kí một hợp đồng bảo hiểm chủ sở hữu nhà lớn. Các công ty quản lí tài sản thúc đẩy chúng ta mua những quỹ của họ. Các đại lí phân phối ô tô muốn chúng ta thuê một chiếc ô tô. Các đại lí bất động sản thúc chúng ta mua những căn nhà lớn hơn. Các công ty thẻ tín dụng hi vọng chúng ta dùng thẻ cho mọi giao dịch mua sắm. Các ngân hàng muốn chúng ta vay thế chấp. Các công ty bảo hiểm nhân thọ chào hàng những ưu điểm hấp dẫn của bảo hiểm nhân thọ trọn đời.

Khi các công ty này và đội ngũ nhân viên kinh doanh của họ cạnh tranh để cung cấp dịch vụ cho chúng ta, thì đời sống tài chính của chúng ta được bán cho chúng ta theo từng phần – và chúng ta vui vẻ thực hiện theo phương pháp này, bởi nó hấp dẫn việc kế toán tinh thần của ta. Chúng ta thích tài sản của mình được chia thành các hạng mục nhỏ gọn, như thể chúng là những tấm bìa kẹp hồ sơ trong tủ đựng hồ sơ. Các sao kê ngân hàng ở trong một tấm bìa kẹp. Bảo hiểm ở trong một tấm bìa kẹp khác. Chúng ta cũng có các tấm bìa kẹp cho nhà ở, tài khoản môi giới chứng khoán, khoản vay mua ô tô, tài khoản hưu trí, thẻ tín dụng, tiền tiết kiệm để con học đại học... Vấn đề là: gần như không ai nói về việc làm sao để những mảnh riêng lẻ này khớp lại với nhau, vì vậy cuối cùng chúng ta bị ném vào một thế giới tràn ngập những điều phi lí. Hãy xem xét một số ví dụ sau:

TƯ DUY VỀ TIỀN BẠC

- Những bậc cha mẹ trẻ sẽ mua các hợp đồng xe hơi với mức miễn thường¹ thấp, nhưng lại không bận tâm đến bảo hiểm nhân thọ. Các cặp vợ chồng này đang chịu rủi ro ở mức tối thiểu với chiếc xe hatchback của mình và ở mức tối đa nếu họ lao vào găm chiếc xe buýt bên cạnh.
- Mọi người sẽ chịu số dư thẻ tín dụng với mức phí 20% – trong khi tiền mặt để trong một tài khoản tiết kiệm sinh lãi chưa đến 1%. Việc sử dụng tài khoản tiết kiệm để thanh toán một phần nợ thẻ tín dụng rõ ràng là một chiến thắng. Điều gì sẽ xảy ra nếu các gia đình này đột nhiên cần tiền mặt? Họ luôn có thể vay lại bằng thẻ tín dụng của mình.
- Các nhân viên sẽ làm một công việc mà họ ghét suốt 30 năm để đủ điều kiện hưởng một khoản lương hưu theo định nghĩa truyền thống – nhưng họ sẽ không mơ mộng về việc trì hoãn nhận lương hưu từ nhà nước một ít năm để nhận được số tiền lương hằng tháng lớn hơn. Chúng ta có thể thấy hiện tượng tương tự xảy ra với các niên kim trả lợi tức ngay. Nhiều người nghỉ hưu rất thích có một kế hoạch hưu trí truyền thống – nhưng họ lại ngần ngại sử dụng tiền tiết kiệm để mua loại niên kim trả lợi tức ngay sẽ mang lại cho họ một nguồn thu nhập tương đương suốt cuộc đời.
- Các cặp vợ chồng sẽ mua vé số và đi nghỉ ở Las Vegas – ngay cả khi họ tránh xa cổ phiếu vì sợ mất tiền. Điều

1. Số tiền bạn phải chịu trách nhiệm chi trả trước khi bảo hiểm thanh toán cho bạn chi phí của một tổn thất mà bạn gặp phải.

này thậm chí còn phi lí hơn cả những gì nó thể hiện ra. Với vé số và trò cờ bạc ăn tiền ở sòng bạc, xác suất cho thấy chúng ta gần như chắc chắn sẽ thua nếu chơi đủ lâu. Ngược lại, thời gian ủng hộ một danh mục đầu tư chứng khoán đa dạng, thứ sẽ mang lại lợi nhuận cao nếu chúng ta đầu tư trong một thập kỉ hoặc hơn.

- Những người chuyên săn hàng hạ giá sẽ mua cả đồng những thứ cần thiết khi có chương trình khuyến mãi đặc biệt mua một tặng một ở siêu thị – nhưng lại không đóng đủ tiền vào kế hoạch hưu trí của chủ sử dụng lao động để nhận được trọn vẹn số tiền lương hưu. Cả hai chiến lược đều có thể giúp tăng gấp đôi số tiền của chúng ta một cách hiệu quả. Cả hai đều có thể đưa thức ăn vào miệng ta. Nhưng chỉ khi có một số tiền tiết kiệm lớn thì lúc nghỉ hưu, chúng ta mới có thể dùng bữa ở các nhà hàng.
- Con người sẽ vừa chạy tới đại lộ vừa phấn khích la hét bất cứ khi nào có khuyến mãi giảm giá 50% – nhưng họ sẽ vừa bỏ chạy khỏi thị trường chứng khoán vừa kinh sợ la hét bất cứ khi nào giá cổ phiếu giảm 50%. Tôi đã thảo luận về phép so sánh giữa hai việc “mua” này ở cuối chương trước và thừa nhận rằng giữa chúng có chút khác biệt. Tuy nhiên, điều đó vẫn làm nổi bật phản ứng rối trí thường thấy của chúng ta khi thị trường biến động.

Làm sao để chúng ta tránh được tất cả những sự phi lí này và có một cái nhìn rõ ràng hơn về thứ rối loạn, lộn xộn mà ta gọi là

đời sống tài chính? Chúng ta nên bắt đầu với thứ thường là tài sản giá trị nhất của chúng ta: khả năng kiếm thu nhập hay, như cách gọi của các nhà kinh tế học, vốn nhân lực. Đó là một khái niệm từ lâu đã mê hoặc ngành khoa học âm đạm¹.

Trong cuốn *Của cải của các dân tộc* (tên gốc: *The Wealth of Nations*), xuất bản vào năm 1776, Adam Smith đã kể đến “những khả năng hữu dụng và có sẵn của tất cả các cư dân” trong vốn cố định của một quốc gia. Trong tác phẩm *Principles of Economics*² xuất bản năm 1890 của mình, Alfred Marshall đã viết: “Loại vốn có giá trị nhất là loại vốn đầu tư vào con người.” Nhà kinh tế học quá cố Gary S. Becker, người từng giành giải Nobel Kinh tế năm 1992, đã phân tích mức lợi nhuận tài chính từ việc đạt được các cấp độ giáo dục khác nhau. Một nghiên cứu gần đây cho thấy những người tốt nghiệp đại học ở Mỹ có mức thu nhập trọn đời dự kiến cao hơn 70% so với những người chỉ tốt nghiệp trung học. Một người giành giải Noel khác, giáo sư Robert C. Merton, cùng với các nhà kinh tế học như Zvi Bodie, Roger Ibbotson và Moshe Milevsky, đã thảo luận về những tác động của vốn nhân lực lên đời sống tài chính của chúng ta, bao gồm việc chúng ta nên giữ những cổ phiếu cùng trái phiếu nào và nên mua loại hợp đồng bảo hiểm nào.

Đối với những người ở độ tuổi 50 trở lên, đã tiết kiệm và đầu tư được kha khá, thì tài sản có giá trị nhất của họ chắc hẳn sẽ là danh mục đầu tư của mình. Nhưng đối với bất kì ai

1. Tên gọi khác của kinh tế học, được đặt ra bởi nhà sử học Victoria Thomas Carlyle vào thế kỉ XIX.

2. Tạm dịch: *Các nguyên lí kinh tế*.

trẻ hơn thì giá trị vốn nhân lực của họ dường như sẽ làm lu mờ giá trị của mọi tài sản nào khác mà họ sở hữu. Suốt 40 năm sự nghiệp, vốn nhân lực của chúng ta có thể đã đem đến cho chúng ta mức thu nhập mà tính theo thời giá đô-la Mỹ hiện tại là hơn 2 triệu đô-la Mỹ, tương đương 1,5 triệu bảng Anh hoặc 1,7 triệu Euro, và thậm chí còn cao hơn rất nhiều. Chúng ta nên trừ tính đời sống tài chính của mình quanh nguồn thu nhập vô cùng giá trị này.

Phương pháp đó có ba lợi thế chính, sẽ được thảo luận ở các trang tiếp theo. Thứ nhất, bằng việc nghĩ về mức thu nhập trọn đời có thể đạt được của mình và những thúc ép mà nó đặt ra, chúng ta có thể xử lý tốt hơn những đánh đổi về mặt tài chính mà mình cần thực hiện. Thứ hai, bằng việc tập trung vào nguồn thu nhập từ vốn nhân lực của mình – hoặc vào việc không có nó – chúng ta có thể xây dựng những danh mục đầu tư hợp lý hơn, bao gồm cả cổ phiếu và trái phiếu, để bổ sung cho nguồn thu nhập có thể dự đoán một cách tương đối dựa trên vốn nhân lực của bản thân. Thứ ba, bằng việc sử dụng khoản lương hằng tháng của bản thân như một yếu tố tổ chức căn bản, chúng ta có thể mang lại mức độ hợp lý cao hơn cho đời sống tài chính rộng hơn của mình, bao gồm việc chúng ta nên mua những hợp đồng bảo hiểm nào và xử lý những món nợ của mình ra sao.

Đánh đổi

Hầu hết chúng ta có một danh sách dài những giấc mơ tài chính, bao gồm một ngôi nhà đẹp, những chiếc xe hơi sang trọng,

một ngôi nhà nghỉ mát ở nông thôn và nguồn tài chính cho con cái học đại học mà không phải vay mượn gì. Nhưng chúng ta không đủ tiền để làm tất cả những điều đó. Vậy chúng ta nên ưu tiên cái gì đây? Theo trình tự thời gian, nghỉ hưu có lẽ là mục tiêu tài chính cuối cùng của chúng ta, nhưng chúng ta phải luôn đặt nó lên hàng đầu.

Việc tích lũy đủ tài chính để có cuộc sống hưu trí thoải mái là nhiệm vụ tài chính lớn của cuộc đời chúng ta: trong những năm làm việc, chúng ta cần kiếm thu nhập từ vốn nhân lực của mình và dùng nó để tích lũy một lượng lớn vốn tài chính, sao cho đến một ngày chúng ta có thể sống mà không cần đến thu nhập từ vốn nhân lực của mình. Để đạt được mục tiêu này, có lẽ chúng ta cần tiết kiệm 10% đến 15% thu nhập trước thuế mỗi năm trong 30 hoặc 40 năm.

Tuy nhiên, việc nghỉ hưu rất ít khi được chúng ta chú ý, phần nhiều bởi vì ta quá tập trung vào những mục tiêu trước mắt và rất kém cỏi trong việc lập kế hoạch cho tương lai xa. Chúng ta có thể cố gắng để mua nhà ở độ tuổi 30. Ở độ tuổi 40, sự tập trung của chúng ta thường chuyển sang việc giáo dục đại học cho con cái. Sau khi hoàn thành hai mục tiêu đó, cuối cùng chúng ta mới hướng sự chú ý của mình đến việc nghỉ hưu. Nhưng tới lúc ấy, có lẽ chúng ta đã ở độ tuổi 50 – và thế là quá muộn, bởi vì kì hạn 10 hay 15 năm đơn giản là không đủ để tích lũy số tiền cần thiết cho một cuộc sống hưu trí thoải mái. Để tránh đối xử bất công với việc nghỉ hưu và thu được lợi thế tối đa từ lãi kép đầu tư dài hạn, chúng ta cần xử lí các mục tiêu của mình một cách đồng thời, thay vì nối tiếp. Nói cách khác, ngay cả khi đang xử lí các

mục tiêu gần hơn, chúng ta vẫn phải tiết kiệm và đầu tư cho việc nghỉ hưu.

Những cố vấn tài chính đôi khi sẽ xây dựng các báo cáo giá trị tài sản ròng cho khách hàng của mình. Họ cộng tổng giá trị các tài sản của khách hàng rồi sau đó trừ đi các khoản nợ của người đó. Kết quả chính là giá trị tài sản ròng của khách hàng. Những tài sản tiêu biểu bao gồm các khoản đầu tư của khách hàng và có lẽ là nhà của người đó, trong khi những khoản nợ có thể bao gồm khoản vay thế chấp, vay mua ô tô, số dư thẻ tín dụng, khoản vay học phí và các khoản vay khác. Tuy nhiên, có lí do để cho rằng định nghĩa về tài sản và các khoản nợ nên được mở rộng. Danh sách tài sản nên bao gồm trợ cấp hưu trí từ nhà nước trong tương lai, bất cứ khoản lương hưu nào từ nơi làm việc và vốn nhân lực của chúng ta; trong khi các khoản nợ không nên chỉ bao gồm tiền vay các loại, mà còn phải tính cả chi phí cho những mục tiêu khác nhau của chúng ta.

Những mục tiêu của chúng ta sẽ tốn kém thế nào? Vào đầu năm 2018, những ngôi nhà đang được sử dụng ở Anh có mức giá trung bình là hơn 225.000 bảng Anh, theo Chỉ số Giá Nhà ở của Anh. Các chi phí ngoài học phí sau ba năm học tại một trường đại học ở Anh có thể lên tới hơn 41.000 bảng Anh, theo Hiệp hội Sinh viên Quốc gia. Học phí sẽ tiêu tốn thêm 27.000 bảng Anh nữa. Những khoản tiền như thế có vẻ lớn – nhưng chúng sẽ trở nên mờ nhạt khi đặt cạnh chi phí cho cuộc sống nghỉ hưu, dù là ở mức khiêm tốn nhất.

Giả sử chúng ta đặt mục tiêu là khi nghỉ hưu, chi phí cho mỗi năm là 30.000 bảng Anh. Chúng ta tính toán rằng mình sẽ

nhận được 10.000 bảng Anh tiền lương hưu mỗi năm từ nhà nước. Về phần 20.000 bảng Anh còn lại, chúng ta sẽ cần 500.000 bảng Anh tiền tiết kiệm, nếu giả sử rằng chúng ta rút dần danh mục đầu tư với tỉ lệ rút là 4%. Trong số các mục tiêu tài chính, việc nghỉ hưu không chỉ đáng chú ý vì nó quá tốn kém, mà còn đáng chú ý ở hai khía cạnh khác, đó là: nó có tính bắt buộc và chúng ta không thể chi trả cho nó bằng nguồn thu thập hiện tại.

Các gia đình thường được khuyến khích để dành tiền cho con cái học đại học. Một số khoản tiết kiệm cũng là cần thiết khi mua nhà, bởi chúng ta cần trả các chi phí khóa sổ¹ và chỉ ít là đặt cọc một khoản khiêm tốn. Nhưng xét cho cùng, dù là chi phí giáo dục đại học cho con cái hay tiền mua nhà, thì phần lớn những chi phí này luôn được trả bằng nguồn thu nhập hiện tại của chúng ta. Chúng ta thế chấp và sau đó mua nhà theo kế hoạch trả góp trong vòng 30 năm. Hơn nữa, tiền trả khoản vay thế chấp hằng tháng thường không lớn hơn nhiều so với tiền thuê nhà hằng tháng, vì vậy sẽ không làm gia tăng quá nhiều chi phí trả bằng tiền mặt khi chúng ta từ người thuê nhà trở thành chủ nhà. Tương tự như thế, mặc dù các gia đình có thể tích lũy một số khoản tiết kiệm để chi trả chi phí giáo dục đại học của con cái, nhưng họ thường trang trải phần lớn khoản chi phí đó bằng thu nhập hiện tại của mình, dù là bằng cách thanh toán ngay các chi phí khi chúng phát sinh hay vay tiền rồi sau đó trả nợ dần. Trên hết, tùy thuộc vào mức thu nhập và tài sản của mình, các gia đình có thể nhận được những gói hỗ trợ tài chính giúp trang trải chi phí giáo dục đại học.

1. Nguyên văn: *closing costs*, là các khoản phí phải trả khi kết thúc giao dịch bất động sản.

Ngược lại, chúng ta không thể chi trả cho quãng đời hưu trí bằng khoản lương tháng thường lệ của mình – bởi khi đó chắc hẳn chúng ta sẽ chẳng có khoản lương nào. Đừng hiểu nhầm ý tôi: tôi hoàn toàn ủng hộ bạn ở lại lực lượng lao động sau khi đã 65 tuổi nếu điều đó khả dĩ và bạn muốn như vậy. Trên thực tế, có bằng chứng cho thấy việc đó có thể giúp tăng tuổi thọ. Tôi nghĩ rằng hiện tượng làm việc lâu hơn sẽ ngày càng trở nên phổ biến, và đối với những người có khoản tiền tiết kiệm eo hẹp, thì đó có thể là hoàn cảnh bắt buộc. Điều này không nên là nguyên nhân gây ra nỗi thất vọng. Làm việc, ít nhất là bán thời gian, có thể mang lại cảm giác rằng những năm tháng nghỉ hưu của chúng ta có mục đích và giúp giảm bớt căng thẳng tài chính. Nếu chúng ta có thể kiếm được 16.000 Euro mỗi năm bằng cách làm việc vài ngày mỗi tuần, thì tức là chúng ta sẽ có thêm 400.000 Euro tiền tiết kiệm, dựa trên tỉ lệ rút tiền từ danh mục đầu tư là 4%.

Những người có xu hướng bối rối lòng tìm vết có thể lập luận rằng, nếu làm việc trong thời gian nghỉ hưu, chúng ta sẽ không thực sự nghỉ hưu. Nhưng điều này làm nổi bật sự điên rồ của cách chúng ta nghĩ về việc nghỉ hưu: để đạt tới trạng thái hạnh phúc này, hình như chúng ta không nên mơ mộng đến chuyện làm bất cứ việc gì mà người khác có thể coi là hữu ích và sẽ sẵn lòng trả lương cho việc đó. Như tôi đã đề cập trong Bước 2, tôi hi vọng sự khác biệt giữa làm việc và nghỉ hưu sẽ trở nên mờ mờ hơn nhiều.

Tôi cho rằng việc nghỉ hưu nên được định nghĩa lại, để người ta không coi nó là cơ hội nghỉ ngơi sau bốn thập kỉ kiệt sức. Thay vào đó, người ta nên coi nó là cơ hội để đón nhận những

thách thức mới mà không cần lo lắng quá nhiều về việc liệu những thách thức đó có đi kèm với một khoản lương hay không. Chúng ta thậm chí có thể thực hiện cách tiếp cận theo từng giai đoạn đối với việc nghỉ hưu. Khi tài sản tăng lên, chúng ta có thể sử dụng sự tự do tài chính có được từ điều đó để không còn phải tập trung nhiều như trước vào việc kiếm một khoản tiền lương lớn, mà thay vào đó có thể dành nhiều sự tập trung hơn cho công việc khiến ta thỏa mãn. Điều đó có thể có nghĩa là chúng ta chuyển sang một công việc ít sinh lợi hơn ở độ tuổi 40 hoặc 50, hoặc là làm việc ít thời gian hơn để có thể dành nhiều thời gian hơn cho những sở thích của mình. Ở độ tuổi 60, chúng ta có thể tiến thêm một bước, đó là làm việc bán thời gian và cuối cùng là từ bỏ hoàn toàn công việc được trả lương.

Nhưng mặc dù việc nghỉ hưu theo từng giai đoạn có thể là điều lí tưởng với nhiều người, nó cũng có thể không khả thi, tùy thuộc vào công việc của bạn – và nó có những hạn chế nhất định. Hạn chế như thế nào? Hãy xem xét một đặc điểm đáng chú ý khác của việc nghỉ hưu: nó mang tính bắt buộc. Tôi nghĩ mọi người nên nỗ lực để trở thành chủ sở hữu của một ngôi nhà, và thật là tuyệt vời nếu cha mẹ có thể trả chi phí giáo dục đại học cho con cái. Nhưng cuối cùng, chúng ta không cần thiết phải sở hữu một ngôi nhà và chi tiền cho việc giáo dục đại học của con cái mình.

Ngược lại, đến một lúc nào đó, hầu hết chúng ta sẽ buộc phải chi tiền cho cuộc sống hưu trí. Trong những thế kỉ đã qua, tuổi thọ của chúng ta có thể cực kì khó dự đoán. Nhưng ngày nay thì không thế nữa. Nếu hiện bạn đang là một người Mĩ 20 tuổi,

thì có 85% khả năng bạn sẽ sống đến 65 tuổi, theo Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Mỹ. Dữ liệu từ Cơ quan Thống kê Quốc gia cho thấy khả năng này ở Anh là gần 90%. Với tỉ lệ như thế, việc không tiết kiệm cho cuộc sống hưu trí chỉ có thể bị xem là cực kì không công bằng với bản thân chúng ta trong tương lai.

Tôi đã gặp nhiều người hi vọng mình có thể tiếp tục làm việc cho đến khi chết. Tôi thấy điều đó thật đáng ngưỡng mộ, nhưng tôi không nghĩ nó mang tính thực tế. Có lẽ chủ sử dụng lao động sẽ buộc chúng ta nghỉ hưu dù ta không muốn. Có lẽ vấn đề sức khỏe kém sẽ ngăn cản chúng ta làm việc. Có lẽ ngày nào đó chúng ta sẽ thức dậy và thấy mình đơn giản là không có đủ năng lượng để đến cơ quan. Nếu không chết sớm thì nhiều khả năng một ngày nào đó, chúng ta sẽ ngừng làm công việc được trả lương – và vào thời điểm đó, chúng ta cần một khoản tiết kiệm lớn để duy trì tiêu chuẩn sống của mình.

Lời khuyên của tôi là: hãy thử dùng một công cụ tính toán trực tuyến và tìm ra số tiền bạn cần tiết kiệm mỗi năm cho việc nghỉ hưu, giả sử rằng tỉ lệ lợi nhuận là tương đối khiêm tốn. Ví dụ, bạn có thể thử dùng công cụ Retirement Planner ở trang Dinkytown.net. Cả đối với giai đoạn trước và trong khi nghỉ hưu, hãy nhập vào mức lợi nhuận 4% mỗi năm và mức lạm phát là 2%. Đúng vậy, mức đó thấp hơn mức 6% mà tôi đã ước tính đối với một danh mục đầu tư chứng khoán đa dạng toàn cầu. Nhưng có thể một phần danh mục đầu tư của bạn sẽ là trái phiếu, nên bạn cần chấp nhận các chi phí đầu tư và tốt nhất là nên cực kì thận trọng.

Nếu thấy bản thân đã tiết kiệm đủ cho việc nghỉ hưu, bạn nên làm gì với phần thu nhập còn lại từ vốn nhân lực của mình? Việc đó tùy thuộc vào bạn. Bạn có thể lựa chọn nhắm tới một ngôi nhà lớn hơn, một chiếc xe hào nhoáng hơn, một ngôi nhà nghỉ mát ở nông thôn hay một ngôi trường tư thục đắt tiền cho con cái. Nhưng bạn không nên đặt tâm tư vào bất cứ mục tiêu nào trong số này nếu chưa tự tin rằng mình đang đi đúng hướng để có một cuộc sống hưu trí thoải mái về tài chính.

Xây dựng mối quan hệ tin cậy với chính mình

Nếu ai đó nhắc đến một biện pháp để có nguồn thu nhập ổn định trong suốt 40 năm, thì hầu hết các nhà đầu tư sẽ lập tức nghĩ rằng: “À, chúng ta đang nói đến trái phiếu.” Tóm lại, đó là cách chúng ta nên áp dụng để nghĩ về khoản lương của mình. Chắc chắn có những khác biệt quan trọng giữa vốn nhân lực của chúng ta và một trái phiếu. Chúng ta hi vọng mình sẽ nhận được mức lương tăng dần trong suốt sự nghiệp, trong khi các nhà đầu tư trái phiếu thường không thích thu nhập tăng lên. Nếu vận may của bản thân không quá tốt, có thể đôi khi chúng ta sẽ không nhận được lương vì bị mất việc và không thể nhanh chóng tìm được ông chủ mới. Một điểm khác biệt nữa là: trong khi các nhà đầu tư nhận được giá trị gốc của trái phiếu khi nó đáo hạn, thì vốn nhân lực của chúng ta lại không có giá trị gốc.

Tuy nhiên, sự tương đồng lớn hơn sự khác biệt – và thu nhập giống như trái phiếu từ vốn nhân lực của chúng ta sẽ ảnh hưởng đến cách ta đầu tư. Khi ở độ tuổi 20, với 40 năm nhận

lương phía trước, chúng ta có vị trí rất lớn trong các trái phiếu. Chúng ta không cần đến thu nhập thường xuyên từ các danh mục đầu tư của mình, bởi ta có lương để trang trải cho các chi phí cuộc sống. Điều đó cho phép chúng ta thoải mái đầu tư mạnh tay vào cổ phiếu, với mục tiêu kiếm được lợi nhuận dồi dào, cao hơn mức lạm phát. Lợi nhuận đó có thể khiến mục tiêu tích lũy tiền tiết kiệm của chúng ta trở nên dễ dàng hơn nhiều. Nếu thị trường chứng khoán sụp đổ thì sao? Trong lúc chúng ta vẫn đang trong lực lượng lao động, việc thị trường sụt giảm có thể khiến ta mất bình tĩnh. Nhưng nó không nên có bất kì ảnh hưởng nào đến tiêu chuẩn sống của chúng ta. Chúng ta vẫn có thu nhập từ vốn nhân lực của mình, vì vậy không cần thiết phải bán cổ phiếu để mua hàng tạp hóa.

Thị trường đi xuống chắc hẳn cũng sẽ không ảnh hưởng nhiều đến giá trị tài sản ròng của chúng ta. Giả sử chúng ta lại phải chịu cảnh thị trường sụp đổ như những năm 2007-2009, với sự sụt giảm khủng khiếp của các chỉ số FTSE 100, Nikkei 225 và S&P 500. Điều đó sẽ phá hủy giá trị danh mục đầu tư chứng khoán của chúng ta, nhưng nó hiếm khi có thể làm giảm giá trị tổng tài sản của chúng ta. Bên cạnh vốn nhân lực, các tài sản của chúng ta có thể bao gồm: nhà ở, một kế hoạch hưu trí truyền thống từ chủ sử dụng lao động, tiền chúng ta có dưới dạng trái phiếu cũng như các khoản đầu tư tiền mặt và lương hưu do nhà nước chi trả sau này. Sự sụp đổ của thị trường – cùng với những tác động cảm xúc của nó, được phóng đại bởi các tin tức truyền hình, những tiêu đề báo chí đáng sợ và các phương tiện thông tin đại chúng – có thể khiến chúng ta sợ hãi về tương lai tài chính của

bản thân. Nhưng trên thực tế, trong tay chúng ta có nhiều hơn là các cổ phiếu và quỹ chứng khoán.

Khi chúng ta nghỉ hưu và lương tháng biến mất, tất cả những điều này đều thay đổi. “Trái phiếu” vốn nhân lực của chúng ta không còn đem đến cho ta thu nhập đều đặn nữa, vì vậy thật khó để lạc quan về sự sụt giảm của thị trường. Thị trường chứng khoán sụp đổ có thể có tác động khủng khiếp lên khả năng thanh toán các hóa đơn của chúng ta. Đó là lí do tại sao khi sắp nghỉ hưu, chúng ta nên chuyển có lẽ khoảng một nửa danh mục đầu tư của mình từ cổ phiếu thành trái phiếu. Khi cân nhắc xem mình nên đổ chính xác là bao nhiêu tiền vào trái phiếu, chúng ta nên tính đến ba nguồn thu nhập tương tự như trái phiếu là: tiền lương hưu từ nhà nước, bất cứ kế hoạch hưu trí truyền thống nào từ chủ sử dụng lao động và niên kim thu nhập mà chúng ta đã mua. Nếu những nguồn này trang trải được một phần đáng kể các chi phí hằng tháng của chúng ta khi nghỉ hưu, thì chúng ta có thể mạo hiểm giữ nhiều cổ phiếu hơn một chút trong danh mục đầu tư.

Việc chuyển đổi thành trái phiếu có hai lợi ích. Thứ nhất, ban đầu trái phiếu mang lại nhiều thu nhập hơn so với cổ phiếu, vì vậy chúng ta sẽ có nhiều thu nhập từ đầu tư hơn để thay thế cho thu nhập bị mất đi từ vốn nhân lực của bản thân. Thứ hai và quan trọng hơn, chúng ta sẽ có một vật đệm trước sự xáo động của thị trường chứng khoán. Khi nghỉ hưu, để tạo ra đủ tiền chi tiêu, có thể chúng ta sẽ rất thường xuyên bán từng phần nhỏ chứng khoán trong danh mục đầu tư của mình để phụ thêm vào bất cứ thứ gì mình nhận được từ thu nhập đầu tư, lương hưu nhà nước trả, kế hoạch hưu trí truyền thống của chủ sử dụng lao động và các niên

kim thu nhập. Nếu chúng ta bị tác động xấu bởi sự suy giảm dư
dội của thị trường chứng khoán thì sao? Nếu danh mục đầu tư
của chúng ta cân bằng giữa cổ phiếu và trái phiếu thì không cần
phải hoảng loạn, bởi chúng ta luôn có thể tạo ra tiền chi tiêu bằng
cách bán đi phần trái phiếu.

Mặc dù cách tiếp cận theo chu kỳ cuộc đời với việc xây dựng
danh mục đầu tư này sẽ là hợp lý cho phần lớn mọi người, nhưng
hãy nhớ kĩ hai lời cảnh báo sau. Thứ nhất, trong những năm đi
làm, thu nhập của một số người sẽ giống trái phiếu hơn những
người khác. Nếu là một giáo sư trọn đời, bạn sẽ có một hình dung
khá hợp lý về việc từ giờ bạn sẽ nhận được chừng nào lương mỗi
năm. Nếu là một nhân viên bán hàng làm việc dựa trên hoa hồng,
thì sự chắc chắn sẽ ít hơn nhiều. Hàm ý ở đây là: các giáo sư trọn
đời có thể đầu tư mạnh tay vào cổ phiếu, nếu họ có đủ sự kiên
quyết cho điều đó, trong khi những người làm việc dựa trên hoa
hồng có lẽ nên mua nhiều trái phiếu hơn.

Thứ hai, vì vốn nhân lực chiếm một phần lớn lớn trong tổng
tài sản của chúng ta, nên ta phải cẩn thận để không nhân đôi số
tiền đặt cược ấy. Điều này có nghĩa là nhân viên của các công ty
công nghệ nên suy nghĩ kĩ trước khi mua cổ phiếu công nghệ. Bác
sĩ không nên đầu tư vào các công ty dược và thiết bị y tế. Đại lí bất
động sản nên né tránh cổ phiếu bất động sản và các tài sản cho
thuê. Và tất cả chúng ta nên giữ số cổ phiếu của ông chủ mình ở
mức tối thiểu.

Chúng ta có thể cảm thấy thoải mái với những khoản đầu
tư này bởi chúng quen thuộc, và thậm chí có thể cảm thấy rằng

công việc cho chúng ta thêm hiểu biết sâu sắc về chuyện đầu tư. Nhưng thực tế là, ngay cả khi một công ty đang phát đạt, thì cũng không có nghĩa rằng cổ phiếu của nó là một mục đầu tư tốt. Rất có thể các nhà đầu tư khác cũng nhận thấy công ty đó đang phát triển thịnh vượng – và triển vọng đầy mê hoặc của nó có thể được phản ánh đầy đủ ở định giá thị trường hấp dẫn đối với cổ phiếu của công ty. Quan trọng hơn, cảm giác thoải mái và niềm tin của chúng ta rằng mình có hiểu biết sâu sắc, đặc biệt có thể khiến chúng ta không nhận thấy một rủi ro rất lớn: nếu đầu tư mạnh tay vào cổ phiếu của ông chủ mình và công ty gặp rắc rối về tài chính, có thể chúng ta sẽ phải chịu xui xẻo gấp đôi, khi vừa mất việc lại vừa mất một khoản tiền tiết kiệm lớn.

Tất cả những gì tôi nói về vốn nhân lực và cách phân chia một danh mục đầu tư ở trên có thể khiến một số độc giả thấy khó hiểu. Chúng ta nên đầu tư mạnh tay vào cổ phiếu khi ở độ tuổi 20 bởi chúng ta có nhiều thập kỉ để vượt qua suy thoái thị trường, đúng không? Khái niệm “đa dạng hóa thời gian” này được tranh luận gay gắt trong giới học thuật. Nếu lợi nhuận thị trường là ngẫu nhiên thì không có gì đảm bảo rằng cổ phiếu sẽ tốt hơn trái phiếu, bất kể chúng ta chờ đợi bao lâu. Trên thực tế, khi kéo dài thời hạn đầu tư của mình, cuối cùng chúng ta có thể kiếm được số tiền cao hoặc thấp hơn rất nhiều so với những gì ta tưởng tượng, bởi tác động của những năm tốt và kém được phóng đại qua quá trình đầu tư gộp lãi. Ví dụ, tôi nghĩ rằng sẽ hợp lí khi kì vọng lợi nhuận trung bình hằng năm từ thị trường chứng khoán là 6%, tương ứng lợi thuận tích lũy 929% sau 40 năm. Nhưng nếu chỉ 3 trong số 40 năm đó thua lỗ 25% thay vì

lãi 6%, thì lợi nhuận tích lũy sẽ là 264%, tương đương với chi 3,3% mỗi năm.

Điều này có vẻ gây nản lòng, nhưng thực ra nó không phải là vấn đề trầm trọng đến vậy. Hầu hết chúng ta không chỉ mua chứng khoán một lần khi gia nhập lực lượng lao động, rồi sau đó bắt chéo ngón tay và hi vọng thị trường sẽ luôn tốt đẹp trong suốt bốn thập kỉ tiếp theo. Thay vào đó, chúng ta mua với lượng nhỏ mỗi tháng trong suốt 40 năm ấy. Đúng vậy, chúng ta sẽ có thể tích lũy được nhiều tiền hơn nếu thị trường chứng khoán tạo ra lợi nhuận tích lũy cao hơn trong suốt bốn thập kỉ đó. Nhưng phạm vi của những khoản thu nhập có thể đạt được chắc hẳn sẽ không rộng như ví dụ ở đoạn trước đã đề xuất, bởi những cổ phiếu mà chúng ta mua hằng tháng sẽ có các mức giá khác nhau, một số thì cao, một số lại thấp. Hơn nữa, khoảng thời gian lợi nhuận thị trường tệ hại có thể sẽ giúp ích cho chúng ta, bởi nó cho phép chúng ta mua cổ phiếu với mức giá rẻ hơn.

Trên hết, cuộc tranh luận về chủ đề đa dạng hóa thời gian xoay quanh giả định rằng những biến động của thị trường là ngẫu nhiên. Điều đó có vẻ hợp lí nếu chúng ta xem xét các kết quả ngắn hạn. Nhưng trong dài hạn, lẽ thường cho thấy rằng, khi kinh tế không có ngày tận thế, thì các thị trường có xu hướng hồi quy về mức trung bình. Nếu chúng ta có một chuỗi các năm tồi tệ với thị trường chứng khoán, thì có lẽ giá trị cổ phiếu sẽ trở nên ngày càng tốt hơn, khi giá của chúng giảm nhanh hơn so với cổ tức và thu nhập. Những cổ tức và thu nhập ấy có thể trượt dốc trong ngắn hạn, nhưng cuối cùng chúng sẽ khôi phục tăng trưởng. Vào một thời điểm nào đó, các nhà đầu tư sẵn giá

hời sẽ nhận thấy điều này và việc mua vào của họ sẽ đẩy giá cổ phiếu tăng trở lại.

Mượn một tay

Tại sao việc sinh viên nhận những khoản vay sinh viên lớn lại được xem là ổn? Tại sao rất nhiều chủ sử dụng lao động cung cấp bảo hiểm tàn tật? Tại sao các ngân hàng vui vẻ cho những người 28 tuổi mượn 200.000 bảng Anh hoặc 300.000 nghìn đô-la Mỹ để mua ngôi nhà đầu tiên của họ? Tại sao các cặp đôi vừa kết hôn lại được khuyến khích mua bảo hiểm nhân thọ? Một lần nữa, lí do lại là vốn nhân lực của chúng ta.

Khi chính phủ cho sinh viên vay nợ hay các ngân hàng cho những người mua nhà trẻ tuổi mượn tiền, họ biết rằng hầu hết những người vay sẽ có thể hoàn trả các khoản vay, bởi những người này có nhiều thập kỉ nhận lương phía trước. Đây là một thỏa thuận mà đôi bên đều có lợi: người cho vay thu được tiền lãi, trong khi người vay có thể mua được những thứ mà họ không có đủ tiền mua. Nếu phải trả tiền mặt cho mọi việc mua sắm, thì hầu hết chúng ta sẽ phải vật lộn để có đủ tiền trả chi phí học đại học, và chúng ta không thể mua được căn nhà đầu tiên của mình cho đến khi ở độ tuổi 40 hoặc 50. Việc vay tiền cho phép chúng ta điều hòa vấn đề tiêu dùng trong suốt cuộc đời mình, bằng cách cho phép ta mua thứ này thứ khác trước khi tiết kiệm được đủ số tiền tương ứng với giá của chúng. Đây là một điểm cộng rất lớn. Bằng việc vay tiền, chúng ta có thể trang trải chi phí học đại học, từ đó gia tăng mức thu nhập mà ta có thể kiếm được trong cuộc

đời mình. Bằng việc mua nhà ở độ tuổi 20 hoặc 30, chúng ta có thể tăng dần giá trị nhà thuộc chủ sở hữu¹, tiến tới sở hữu hoàn toàn một tài sản quan trọng.

Tuy nhiên, chúng ta nên cẩn thận để không lạm dụng việc điều hòa tiêu dùng này. Nếu vay tiền để mua một chiếc xe sang khi ở độ tuổi 20, chúng ta sẽ không có được niềm vui trọn đời đi liền với việc tiêu chuẩn sống tăng dần. Tốt hơn nên mua một chiếc Honda ở độ tuổi 20, để chiếc Mercedes chúng ta sở hữu ở độ tuổi 50 có vẻ đặc biệt hơn.

Chúng ta cũng cần thận trọng để không vay quá nhiều. Quy mô của món nợ mà chúng ta gánh vác nên được quyết định bởi mức thu nhập mà ta có thể kiếm được. Theo cái gọi là tỉ lệ nợ trên thu nhập được nhiều ngân hàng ở Mỹ sử dụng, những người đang chịu các khoản vay thế chấp nên giới hạn tổng số tiền trả nợ hằng tháng ở mức 36% thu nhập trước thuế. Điều đó có nghĩa rằng ai đó kiếm được 5.000 đô-la Mỹ một tháng không nên bỏ ra hơn 1.800 đô-la Mỹ cho các khoản vay mua ô tô, thanh toán bằng thẻ tín dụng, khoản vay sinh viên và trả nợ thế chấp, bao gồm cả thuế bất động sản và phí bảo hiểm chủ sở hữu nhà.

Ngay cả khi đã giới hạn phần tiền thu nhập dành cho việc trả nợ, chúng ta vẫn nên đặt mục tiêu trả hết tất cả các món nợ trước khi nhận khoản lương cuối cùng và rời khỏi lực lượng lao động. Giả sử, nếu bán nhà đi để mua một căn nhà lớn hơn khi ở độ tuổi 40, chúng ta nên nghiêm túc cân nhắc việc vay thế chấp trong 15 hoặc 20 năm, để khoản vay đó được trả hết trước khi

1. Nguyên văn: *home equity*, là trị giá của căn nhà thuộc về chủ nhà sau khi trừ tiền vay mua nhà mà họ còn nợ.

chúng ta nghỉ hưu. Sẽ thế nào nếu chúng ta lựa chọn một khoản vay thế chấp trong 30 năm, có lẽ bởi vì không muốn trói buộc bản thân vào việc phải trả một số tiền nợ hằng tháng lớn như thế? Chúng ta có thể trả cao hơn số tiền nợ gốc cần thanh toán mỗi tháng, với mục tiêu trả hết nợ thế chấp trước khi nghỉ hưu. Điều đó sẽ làm giảm chi phí sinh hoạt hiện tại của chúng ta nhưng đồng thời sẽ khiến cuộc sống nghỉ hưu đủ đầy hơn.

Trong bất cứ trường hợp nào, việc trả nợ dần cũng là một khoản đầu tư khôn ngoan. Chúng ta nên nghĩ về những món nợ của mình như là các trái phiếu âm. Khi mua trái phiếu, chúng ta cho người khác mượn tiền và họ trả lãi cho chúng ta. Khi chúng ta vay tiền, vai trò của hai bên bị đảo ngược: người khác cho chúng ta mượn tiền và chúng ta trả lãi cho họ. Vì khả năng trả hết nợ của chúng ta được cho là thấp hơn các tổ chức chính phủ và tập đoàn lớn, nên chúng ta thường phải trả lãi cao hơn cho những món nợ của mình so với lợi nhuận ta kiếm được khi mua trái phiếu của họ. Một kết luận rõ ràng là: thay vì mua trái phiếu và các khoản đầu tư sinh lời khác, việc trả nợ dần thường hợp lý hơn.

Bằng cách nghĩ về các món nợ của mình như những trái phiếu âm, chúng ta còn có thể xử lý tốt hơn rủi ro tài chính chung của gia đình. Hãy tưởng tượng một gia đình nọ có hai anh em và mỗi người sở hữu một danh mục đầu tư trị giá 500.000 Euro. Người anh có 300.000 Euro dưới dạng cổ phiếu và 200.000 Euro dưới dạng trái phiếu, trong khi 500.000 Euro của người em được đầu tư toàn bộ vào thị trường cổ phiếu. Nếu chỉ thuần túy xét trên danh mục đầu tư của họ thì dường như tình hình tài chính của người em có mức độ rủi ro cao hơn. Nhưng nếu người em

không có món nợ nào, trong khi người anh có một món nợ thế chấp 200.000 Euro thì sao? Nếu chúng ta lấy 200.000 Euro trái phiếu trừ đi 200.000 Euro nợ thế chấp, thì giá trị trái phiếu ròng mà người anh có thực tế bằng 0, do đó tình hình tài chính của anh ta cũng gặp rủi ro như em mình và thậm chí còn lớn hơn, phụ thuộc vào giá trị tài sản ròng tương đối, tình hình công việc, các nghĩa vụ tài chính và những yếu tố khác.

Giả sử trái phiếu của người anh đang nằm trong một tài khoản chịu thuế thông thường. Có thể sẽ tốt hơn cho anh ta khi bán đi số trái phiếu trị giá 200.000 Euro của mình và sử dụng số tiền thu được để trả hết khoản nợ thế chấp, bởi lãi suất anh ta phải trả cho khoản nợ thế chấp có thể cao hơn lãi suất anh ta thu được từ những trái phiếu của mình.

Tất cả chúng ta đều thực hiện kế toán tinh thần, gắn khoản vay thế chấp với ngôi nhà và khoản vay mua xe với chiếc sedan. Nhưng một khi chúng ta có những khoản nợ này, chúng sẽ thực sự tác động đến toàn bộ đời sống tài chính của ta. Một lần nữa, hãy xem xét tình hình tài chính của người anh, với danh mục đầu tư 500.000 Euro và khoản vay thế chấp 200.000 Euro. Giả sử anh ta đã dùng khoản vay thế chấp để mua một ngôi nhà trị giá 300.000 Euro. Người anh khi đó sở hữu số tài sản trị giá 800.000 Euro bao gồm bất động sản, cổ phiếu và trái phiếu, $\frac{1}{4}$ trong số đó được mua bằng tiền đi vay, nhờ khoản thế chấp 200.000 Euro. Người anh có thể sẽ kinh hoàng khi nhận ra rằng anh ta đang đặt cược vào cổ phiếu bằng tiền đi vay, nhưng đó thực sự là việc mà anh ta đang làm.

Việc người anh có đang phải chịu rủi ro quá lớn hay không sẽ phụ thuộc rất nhiều vào vốn nhân lực của anh ta. Công việc của anh ta được đảm bảo đến mức nào và thu nhập của anh ta ra sao? Điều này sẽ ảnh hưởng đến số nợ và hình thức nợ mà anh ta gánh chịu.

Nếu người anh là một công chức nhà nước thì công việc của anh ta có thể được đảm bảo một cách tương đối và thu nhập của anh ta sẽ khá dễ dự đoán. Vốn nhân lực của anh ta không bao hàm nhiều rủi ro, vì vậy có thể anh ta sẽ phải chịu rủi ro khá lớn ở phần còn lại của đời sống tài chính, bao gồm việc đầu tư mạnh tay vào cổ phiếu, tiêu tốn một phần lớn thu nhập trước thuế cho việc trả nợ và có lẽ là lựa chọn một khoản vay thế chấp lãi suất thả nổi với lãi suất có thể thấp hơn nhưng số tiền phải trả hàng tháng lại lên xuống thất thường. Ngược lại, nếu người anh làm việc ở quầy giao dịch của một công ty tài chính thì vốn nhân lực của anh ta bao hàm nhiều rủi ro. Những giao dịch viên thường bị cho thôi việc khi thị trường suy thoái, vì vậy chắc hẳn anh ta nên giữ nhiều trái phiếu hơn trong danh mục đầu tư của mình, duy trì số tiền nợ phải trả ở mức tương đối thấp so với thu nhập và ưu ái tính chắc chắn tương đối của một khoản thế chấp lãi suất cố định.

Dù là một giao dịch viên hay công chức nhà nước, người anh cũng nên có bảo hiểm y tế nếu không có chế độ y tế quốc gia, và chắc hẳn anh ta còn cần bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm tàn tật. Một lần nữa, đó là tất cả những rủi ro gắn liền với vốn nhân lực của chúng ta. Nếu chúng ta đau ốm và không thể chi trả cho sự trợ giúp y tế, thì khả năng làm việc của chúng ta sẽ bị ảnh hưởng, do đó điều cực kì quan trọng là phải có bảo hiểm y tế.

Vậy còn về bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm tàn tật, trong trường hợp chúng ta không thể chu cấp cho gia đình mình thì sao? Điều đó phụ thuộc phần lớn vào giá trị tài sản ròng và tình hình của gia đình chúng ta. Nếu đã dành dụm đủ để có thể nghỉ hưu ngay hôm nay, chắc hẳn chúng ta không cần đến bảo hiểm tàn tật, bởi tình hình tài chính của chúng ta vẫn sẽ ổn nếu một căn bệnh hoặc một vụ tai nạn khiến chúng ta không thể tiếp tục làm việc. Tương tự như vậy, nếu có đủ tiền để nghỉ hưu và không ai phụ thuộc tài chính vào mình, thì chúng ta cũng có thể chẳng cần mua bảo hiểm nhân thọ. Nhưng nếu có rất ít tiền tiết kiệm và gia đình phụ thuộc vào khả năng kiếm thu nhập của chúng ta, thì chắc chắn chúng ta cần bảo hiểm nhân thọ. Tôi sẽ nói nhiều hơn về bảo hiểm ở chương tiếp theo.

Việc chưa xong

Khả năng kiếm thu nhập là sợi chỉ có thể giúp gắn kết nhiều phần khác nhau trong đời sống tài chính của chúng ta. Nhưng khi chúng ta cố gắng xử lý bức tranh tài chính lớn của mình, có ba khái niệm chi liên quan gián tiếp đến vốn nhân lực của chúng ta – nhưng tôi sẽ cảm thấy hối hận nếu không đề cập đến chúng.

Thứ nhất, khi quan sát tình hình tài chính tổng thể của mình, chúng ta không nên bỏ qua một trong những đòn bẩy quan trọng và sẵn có, đó là: khả năng thay đổi việc chi tiêu của mình. Giả sử chúng ta đã nghỉ hưu và đang lo lắng vì thị trường tài chính suy giảm mạnh. Có thể chúng ta bị cám dỗ bởi việc áp dụng

các phương án khác nhau với khoản đầu tư hỗn hợp của mình. Nhưng thường thì, phản ứng thông minh hơn là trung thành với các cổ phiếu và trái phiếu mục tiêu, đồng thời cắt giảm chi tiêu. Điều đó sẽ giúp giảm số tiền chúng ta cần rút từ danh mục đầu tư của mình. Có lẽ đây là năm để bỏ một kì nghỉ ở nước ngoài và ở nhà nhiều hơn. Có lẽ chúng ta nên lái chiếc xe cũ thêm một hoặc hai năm nữa, thay vì bán nó để đổi lấy một mẫu xe mới hơn. Khả năng thay đổi việc chi tiêu của chúng ta sẽ tuyệt vời hơn nếu chúng ta duy trì các chi phí cố định ở mức thấp, bao gồm số tiền hằng tháng ta dành để trả nợ thế chấp hoặc tiền thuê nhà, tiền vay mua ô tô, phí dịch vụ công cộng, phí bảo hiểm, tiền tạp hóa và các chi phí định kì khác.

Thứ hai, nếu đang quản lí tiền của mình cho một cuộc sống lâu dài, thì chúng ta nên cố gắng đảm bảo rằng cơ thể mình sẽ trụ được gần hết khoảng thời gian đó. Giả sử chúng ta hút thuốc, uống nhiều rượu và không bao giờ tập thể dục. Rất có khả năng chúng ta sẽ rút ngắn tuổi thọ của mình và kéo theo đó là làm giảm số tiền chúng ta cần cho việc nghỉ hưu. Bảo tôi điên cũng được, nhưng nếu người ta đang hút hai bao thuốc một ngày mà vẫn đóng góp nhiều hết mức có thể vào các kế hoạch hưu trí của mình, thì chắc hẳn họ không hoàn toàn sáng suốt.

Cuối cùng, khi nghĩ về các tài sản và khoản nợ của mình, chúng ta không nên bỏ qua cha mẹ, bạn đời và con cái. Gia đình có thể là một tài sản vô giá: nếu chúng ta gặp khó khăn tài chính, họ có thể cứu nguy cho ta. Khi có một gia đình luôn hỗ trợ mình, chúng ta có thể để ít tiền dự phòng cho các trường hợp khẩn

cấp hơn và chịu mức miễn thường cao hơn với các hợp đồng bảo hiểm khác nhau của bản thân.

Nhưng gia đình cũng có thể là một khoản nợ. Chúng ta nên suy nghĩ kĩ trước khi kết hôn – và thậm chí kĩ hơn nữa trước khi li hôn, bởi vì đó là một cách tuyệt vời để chúng ta mất đi một nửa tài sản của mình. Điều gì sẽ xảy ra nếu cha mẹ hoặc con cái chúng ta gặp rắc rối tài chính? Chúng ta không nên lừa dối chính mình: chúng ta gần như chắc chắn sẽ giúp đỡ họ. Đó là lí do chúng ta nên nói chuyện với cha mẹ già về tình hình tài chính của họ và thực hiện mọi nỗ lực để nuôi dạy những đứa con có trách nhiệm về tài chính.

Như tôi đã đề xuất trong Bước 3, các thói quen tiết kiệm tốt là chìa khóa để đạt được thành công về tài chính. Nếu có bất cứ kĩ năng tài chính nào mà chúng ta nên nỗ lực để dạy cho con mình, thì đó là khả năng trì hoãn sự hài lòng. Việc này không chỉ là khuyến khích con cái chúng ta tiết kiệm tiền tiêu vặt để mua những thứ có giá trị hơn. Khi nói với con cái rằng chúng không thể vui chơi cho đến khi tập piano xong, hay chúng không thể có một thanh sô-cô-la cho đến khi ăn trưa xong, thì tức là chúng ta đang dạy chúng cách trì hoãn sự hài lòng. Việc thường xuyên thảo luận về các vấn đề tài chính cũng sẽ hữu ích. Nhưng quan trọng hơn là tấm gương mà chúng ta thể hiện và những câu chuyện gia đình mà chúng ta kể. Chúng ta nên nói với con cái về việc bản thân đã tần tiện và tiết kiệm như thế nào khi ở độ tuổi 20, để chúng có sự chuẩn bị cho việc tần tiện và tiết kiệm khi gia nhập lực lượng lao động.

Thời còn làm việc ở *Wall Street Journal*, tôi rất thường xuyên nhận được những bức thư từ các độc giả lấy làm tự hào về việc họ đã thành công nghỉ hưu ở độ tuổi 40 như thế nào. Tôi sẽ lập tức viết thư trả lời với một câu hỏi duy nhất: “Bạn có con không?” Câu trả lời hầu như luôn là “không”. Đừng nhầm lẫn: những người có con nghỉ hưu muộn hơn. Cuốn sách này dành tặng cho hai người con ruột của tôi và hai người con riêng của vợ. Hai trong số bốn đứa đã không còn tiêu tiền của gia đình nữa. Hai đứa còn lại vẫn được chu cấp một phần. Cả bốn đứa đã làm giàu cho cuộc sống của tôi. Còn cho tài khoản ngân hàng của tôi thì sao? Không nhiều lắm.



BƯỚC 5

ĐỂ THẮNG THÌ ĐỪNG THUA

Nếu muốn gia tăng tài sản của mình, chúng ta nên giảm đến mức tối thiểu các khoản mất mát.

Thế nào là thành công về tài chính? Một số người trong chúng ta cảm thấy sung sướng khi tích lũy được nhiều tiền hơn ông anh rể, đánh bại các chỉ số FTSE 100, S&P 500 hay ASX 200, hoặc có những món đồ chơi “xịn” nhất ở khu phố của mình. Nhưng đó chỉ là những cơ hội để khoe khoang nhất thời mà mất đi cũng nhanh như có được. Mục tiêu không phải là để trở nên giàu có.

Thay vào đó, mục tiêu là có đủ tiền để sống cuộc đời mà chúng ta muốn. Cuộc sống mà tôi mong muốn chắc chắn khác với cuộc sống mà bạn sẽ lựa chọn. Nhưng danh sách mong muốn của chúng ta có thể có những yếu tố chung: chúng ta muốn có thời gian ở bên gia đình và bạn bè. Chúng ta muốn có những khoảnh khắc đặc biệt như các bữa ăn ngoài và các kì nghỉ. Chúng ta muốn dành thời gian cho các hoạt động mà mình đam mê. Và chúng ta muốn có được những điều này mà không phải liên tục lo lắng về tiền bạc.

Nếu hình thức tự do tài chính này là mục tiêu quan trọng hơn cả, thì những lựa chọn tài chính mà chúng ta nên thực hiện sẽ trở nên rõ ràng hơn. Trừ khi có thể tái sinh, nếu không thì chúng ta chỉ có một cơ hội để thực hiện cuộc hành trình từ khi sinh ra đến khi nghỉ hưu, vì vậy việc đùa cợt với thất bại tài chính không phải là điều nên làm. Thay vào đó, chúng ta nên theo đuổi những chiến lược có khả năng thành công cao, và một khi đã tích lũy đủ số tiền để chi trả cho cuộc sống mà mình muốn, chúng ta nên cẩn thận để duy trì vị thế của người chiến thắng, thay vì dẫn

thân vào những rủi ro không cần thiết có thể khiến chúng ta thất bại trong gang tấc.

Trở lại Bước 3, tôi đã đề cập đến trò đặt cược đồng xu sắp ngửa. Nếu đoán đúng, chúng ta sẽ thắng được 100 Euro, còn nếu đoán sai thì chúng ta sẽ mất 100 Euro. Đây là một trò cá cược công bằng – nhưng lại là một trò cá cược mà chúng ta tránh xa. Để thuyết phục chúng ta mạo hiểm bỏ ra 100 Euro vào trò đặt cược này, phần thưởng cho việc đoán đúng sẽ cần phải là 200 Euro và có lẽ còn lớn hơn thế. Điều này cho thấy nỗi đau khổ của chúng ta khi thua lỗ lớn hơn hẳn niềm vui sướng khi lãi lời. Các nhà kinh tế học coi điều này là phi lí.

Có lẽ chúng ta là những người quá chán ghét thất bại. Nhưng chỉ ít chúng ta nên biết chán ghét các khoản thua lỗ một chút. Nếu thường xuyên thực hiện các vụ đặt cược đầu tư mà cơ hội thành công hay thất bại là 50-50, và may mắn đứng về phía chúng ta, thì cuối cùng có thể chúng ta sẽ giàu có. Điều này nghe thật hấp dẫn. Nhưng nếu thực hiện những vụ đặt cược như thế và không may mắn, thì có thể chúng ta sẽ chẳng bao giờ có đủ tiền cho việc nghỉ hưu và điều đó chắc chắn là một thảm họa. Ngay cả khi rủi ro kiếm được tiền hoặc mất tiền là như nhau, thì kết quả vẫn là khác nhau.

Đừng hiểu nhầm ý tôi: tôi không ủng hộ việc các nhà đầu tư né tránh mọi rủi ro bằng cách nhét tất cả các khoản tiết kiệm của mình vào tài khoản ngân hàng. Tài khoản tiết kiệm có thể cứu chúng ta khỏi những thua lỗ ngắn hạn, nhưng chúng sẽ khiến chúng ta dễ tổn thương bởi lạm phát, đồng thời ít có khả năng tạo

ra đủ lợi nhuận để chúng ta có một cuộc sống hưu trí thoải mái. Để tích lũy đủ số tiền mình cần cho cuộc sống như mong muốn, hầu hết chúng ta nên sở hữu ít nhất một số cổ phiếu. Nhưng ngay cả khi nỗ lực gia tăng giá trị tài sản ròng của mình, chúng ta vẫn nên tập trung vào việc giảm đến mức tối thiểu những khoản mất mát. Những khoản mất mát đó là gì? Ở đây chúng ta đang nói đến việc né tránh không chỉ những chi phí cao ăn mòn dần tài sản của mình, mà còn là những mối đe dọa lớn có thể làm chệch hướng tương lai tài chính của chúng ta. Việc giảm đến mức tối thiểu những mất mát này có thể sẽ hiệu quả hơn nhiều so với sử dụng thời gian của chúng ta để kiếm thêm lợi nhuận.

Thường thì, khi dự tính thay đổi khoản đầu tư hỗn hợp của mình, chúng ta sẽ tự hỏi bản thân câu hỏi như sau: “Đây có phải là thời điểm tốt để mua cổ phiếu hay không?” Nhưng đó là một câu hỏi sai lầm, bởi vì chúng ta trả lời nó dựa trên một điều không thể biết được, đó là định hướng ngắn hạn của thị trường. Thay vào đó, chúng ta nên định hình lại vấn đề và đặt ra câu hỏi về các chi phí rủi ro cũng như chi phí đầu tư. “Sẽ tiêu tốn bao nhiêu chi phí đầu tư và tiền thuế để thực hiện việc thay đổi danh mục đầu tư này? Đây có phải là số tiền hợp lý để đổi lấy lợi ích có thể, nhưng không chắc chắn, sẽ đạt được hay không? Nó sẽ ảnh hưởng đến mức độ rủi ro chung của danh mục đầu tư như thế nào? Nếu thực hiện vụ đặt cược đầu tư này và phạm sai lầm thì mình có thể chịu đựng tác động tài chính của nó không?”

Chúng ta không thể kiểm soát việc lên xuống của thị trường, và không có chiến lược chắc chắn nào để vượt trội so với mức trung bình của thị trường. Nhưng điều đó không có

nghĩa là danh mục đầu tư và đời sống tài chính rộng hơn của chúng ta hoàn toàn bất định. Mặc dù không có quả cầu pha lê trong tay, chúng ta vẫn có ba đòn bẩy tài chính quan trọng luôn sẵn sàng được áp dụng. Như đã thảo luận ở các chương trước, chúng ta có thể kiểm soát số tiền mình chi tiêu cũng như tiết kiệm, và đó thường là động lực lớn nhất cho thành công tài chính của chúng ta.

Nhưng chúng ta không nên bỏ qua hai đòn bẩy còn lại. Chúng ta có thể kiểm soát mức chi phí tài chính mà mình phải chịu, bao gồm phí quản lý tiền, phí giao dịch, thuế, phí bảo hiểm và các khoản phí khác. Và chúng ta có thể kiểm soát những rủi ro tài chính mà mình gặp phải, bằng việc thận trọng trong cách xây dựng danh mục đầu tư và lựa chọn một cách thông minh loại bảo hiểm chúng ta sẽ mua.

Mất từ từ

Tài sản mất đi theo hai cách: từ từ và nhanh chóng. Hãy bắt đầu với kiểu mất từ từ – thường được tôi ví với hình phạt lắng trì. Một ví dụ kinh điển là tài sản của chúng ta lặng lẽ mất dần bởi các chi phí đầu tư và thuế.

Ở Bước 3, tôi đã lập luận rằng các quỹ chỉ số theo dấu thị trường là lựa chọn tốt nhất. Giả sử rằng, trong suốt 40 năm, chúng ta đều đặn đầu tư tiền vào một quỹ chỉ số thị trường chứng khoán rộng. Nhà sáng lập Vanguard Group, John C. Bogle, tính toán rằng chúng ta sẽ tích lũy được nhiều hơn 65% tài sản so với một nhà đầu tư sở hữu một quỹ chứng khoán được quản lý chủ

động với các chi phí giao dịch cao hơn, phí quản lí lớn hơn và lượng tiền mặt nắm giữ nhiều hơn¹. Lượng tiền mặt nắm giữ này có thể phản ánh tâm lí cho rằng cổ phiếu sẽ giảm của người quản lí hoặc sự thiếu thốn các ý tưởng tốt về việc lựa chọn cổ phiếu, đồng thời cũng cung cấp tiền để đáp ứng nhu cầu thu hồi vốn của các cổ đông.

Xét mọi mặt, Bogle tính toán rằng tổng chi phí đầu tư hàng năm ở một quỹ chứng khoán được quản lí chủ động có thể chiếm tới 2,27% mỗi năm, tương đương 2,27 đô-la Mĩ cho mỗi 100 đô-la Mĩ tiền đầu tư. Ngược lại, việc sở hữu một quỹ chỉ số theo dấu thị trường chứng khoán Mĩ có thể chỉ tốn kém 0,06% một năm, hay 6 xu cho mỗi 100 đô-la Mĩ tiền đầu tư. Sự khác biệt về tổng chi phí giữa các quỹ chỉ số trái phiếu và quỹ đầu tư trái phiếu được quản lí chủ động thì ít hơn phần nào, nhưng kết quả thì như nhau: trong dài hạn, những người sở hữu quỹ chỉ số có thể tích lũy được nhiều tài sản hơn hẳn.

Việc trả 2% mỗi năm cho một quỹ chứng khoán được quản lí chủ động nghe có vẻ không quá tệ, đặc biệt là khi so với triển vọng thu được lợi nhuận từ việc đánh bại thị trường. Nhưng lợi nhuận này có thể khá khó nắm bắt, một phần bởi gánh nặng từ các chi phí đầu tư và một phần bởi quá khó để những nhà quản lí chủ động phát hiện ra các cổ phiếu bị định giá thấp. Hơn nữa, chi phí quản lí chủ động không hề khiêm tốn như vẻ ngoài của nó. Đúng, chúng ta trả chi phí ở mức 2% giá trị tài sản mỗi năm và đây có vẻ không phải là một số tiền lớn khi nó được thể hiện

1. Nguyên văn: *cash holdings*, là số tiền mà một cá nhân hay công ty giữ để chi tiêu thay vì đầu tư.

theo cách này. Nhưng trong một thế giới mà cổ phiếu có thể chỉ mang lại lợi nhuận 6% một năm, thì tức là chúng ta đang “cống nạp” 33% lợi nhuận tiềm năng của mình cho các chi phí đầu tư.

Khoảng cách 65% tài sản mà Bogle nói đến là đối với một nhà đầu tư tài khoản hưu trí, và do đó con số này đã bỏ qua tác động của những loại thuế. Các quỹ chứng khoán được quản lý chủ động có xu hướng tạo ra những hóa đơn thuế hàng năm lớn hơn nhiều so với các quỹ chỉ số, khi các nhà quản lý bán một cổ phiếu và mua một cổ phiếu khác, trong nỗ lực thu được lợi nhuận đánh bại thị trường. Kiểu giao dịch đó có thể khiến các quỹ được quản lý chủ động thu được lợi nhuận tăng vốn lớn mỗi năm, mà sau đó các cổ đông chịu thuế phải nộp thuế cho phần lợi nhuận ấy. Trong khi đó, hầu hết các quỹ chỉ số tạo ra rất ít hoặc không tạo ra lợi nhuận tăng vốn rõ ràng, bởi vì họ không chủ động giao dịch các danh mục đầu tư của mình. Bogle tính toán rằng nếu một nhà đầu tư đầu tư một lần vào một quỹ chỉ số và sau đó giữ nó trong vòng 40 năm, thì sau khi tính các loại thuế của Mỹ, nhà đầu tư đó sẽ tích lũy được nhiều hơn 175% tài sản so với một nhà đầu tư *sở hữu* một quỹ được quản lý chủ động. Ở những quốc gia khác, nơi lợi nhuận đầu tư bị đánh thuế, chủ sở hữu của các quỹ được quản lý chủ động có thể sẽ thấy mình phải chịu bất lợi ở mức độ tương tự.

Tất cả những điều này có thể trở nên tồi tệ hơn bởi chính hành vi của các nhà đầu tư. Chuyện không đơn giản chỉ là các nhà đầu tư mua vào và bán ra không đúng thời điểm. Điều xất muối vào vết thương tiềm tàng đó là việc tất cả những giao dịch như thế có thể tạo ra các hóa đơn thuế lớn. Ngay cả khi các nhà đầu tư

sở hữu những quỹ chỉ số tạo ra các hóa đơn thuế hằng năm khiêm tốn, họ vẫn có thể tự tạo ra các hóa đơn thuế lớn qua việc vội vã giao dịch những cổ phiếu quỹ của mình và từ đó tăng vốn.

Điều này không cho thấy các nhà đầu tư quỹ cư xử kém khôn ngoan hơn so với các nhà đầu tư nắm giữ những cổ phiếu công ty riêng lẻ. Có rất nhiều bằng chứng cho thấy các nhà đầu tư bình thường chẳng giúp ích được gì cho bản thân khi mua những cổ phiếu riêng lẻ. Còn có rất nhiều cách khác để chúng ta gây nên cái chết từ từ về tài chính cho chính mình. Chúng ta vay thế chấp từ ngân hàng địa phương, thay vì lùng sục trên Internet để tìm bên cho vay đưa ra mức lãi suất vay thế chấp và mức phí thấp nhất. Chúng ta bắt công với chính mình bằng việc chịu nợ thẻ tín dụng và trả các khoản phí tài chính cắt cổ. Chúng ta không đóng đủ tiền vào kế hoạch hưu trí của chủ sử dụng lao động để nhận được mức lương hưu tối đa. Chúng ta không so sánh các bên cung cấp dịch vụ khi mở tài khoản tiết kiệm để tìm nơi trả lợi tức cao hơn. Chúng ta mua hợp đồng bảo hiểm cho chiếc xe mới từ công ty bảo hiểm quen thuộc, thay vì nhận báo giá từ nhiều công ty khác nhau. Chúng ta liên tục rút quá hạn mức từ tài khoản ngân hàng của mình, để rồi kêu om sòm mỗi khi bị trừ phí ngân hàng.

Tuy nhiên, ví dụ về quỹ chỉ số và quỹ được quản lý chủ động này mang tính hướng dẫn, bởi nó làm dấy lên nỗi lo sợ ám ảnh không chỉ về các chi phí, mà còn về các rủi ro. Hãy tưởng tượng chúng ta đang cố gắng lựa chọn một chiến lược đầu tư. Có thể chúng ta chỉ đơn giản là mua và giữ một nhóm các quỹ chỉ số chi phí thấp, cho phép ta tiếp xúc với các cổ phiếu và trái

phiếu trên toàn thế giới. Đây là một điểm khởi đầu hiển nhiên: chúng ta đang mua một nhóm các khoản đầu tư toàn cầu, với số tiền đầu tư vào mỗi cổ phiếu và trái phiếu ở mỗi quốc gia phản ánh tỉ trọng thị trường (market weighting), do đó chúng ta đang chủ yếu dựa vào trí tuệ tập thể của hàng triệu nhà đầu tư khác. Họ đã làm công việc khó khăn là cố gắng tìm ra cổ phiếu và trái phiếu nào có giá trị, rồi sau đó bỏ phiếu bằng mỗi lần mua và bán mà họ thực hiện. Nếu sở hữu các quỹ chỉ số, chúng ta sẽ thu được lợi ích từ công việc vất vả họ đã làm mà không phải chịu bất kì chi phí liên quan nào.

Tuy nhiên, trong sự tự tin ảo tưởng của mình, có thể chúng ta quyết định rằng mình thông minh hơn phán đoán tập thể của tất cả các nhà đầu tư khác, vì vậy chúng ta chệch hướng khỏi chiến lược theo dấu các chỉ số toàn cầu. Tùy thuộc vào mức độ chệch hướng của mình, chúng ta có thể đặt bản thân vào tình trạng chết từ từ về tài chính, bởi phải trả quá nhiều chi phí đầu tư và thuế. Lịch sử cho chúng ta biết rằng nhiều khả năng ta không lựa chọn các khoản đầu tư vượt trên thị trường một khoản lợi nhuận đủ lớn để bù cho những chi phí mà chúng ta phải chịu. Bước 3 đã giải thích logic tàn bạo đằng sau thất bại này: trước khi trừ các chi phí, tất cả các nhà đầu tư đều kiếm được lợi nhuận của thị trường. Sau khi trừ các chi phí, họ chắc chắn kiếm được ít hơn. Một số người có thể may mắn và đánh bại thị trường, nhưng hầu hết mọi người thì không.

Tuy nhiên, có một vấn đề liên quan có lẽ đáng lo ngại hơn. Khi chệch khỏi chiến lược theo dấu chỉ số, chúng ta không chỉ tích tụ các chi phí đầu tư lớn hơn. Chúng ta còn làm tăng nguy cơ

các kết quả đầu tư của mình sẽ tụt lại rất xa so với thị trường – và chúng ta chệch hướng càng xa khỏi một danh mục đầu tư trông như một thị trường rộng, thì nguy cơ về hiệu suất cực thấp càng lớn. Theo cách nói trong lĩnh vực tài chính thì điều này được gọi là “lỗi theo dấu”, một điều gây bối rối khiến một tổn thất tài chính có khả năng trầm trọng có vẻ như chỉ là một rủi ro nhỏ.

Hãy tưởng tượng chúng ta đặt cược tương lai tài chính của mình vào một số quỹ được quản lý chủ động. Các quỹ đó có thể tiêu tốn của chúng ta khoảng hơn 2% mỗi năm so với các phí phí của một quỹ chỉ số chi phí thấp. Dù khoảng cách hiệu suất giữa các quỹ chỉ số chi phí thấp và mức trung bình của tất cả các quỹ chủ động sẽ phản ánh sự khác biệt này trên chi phí, chúng ta có thể không gặp may với các quỹ được quản lý chủ động mà mình lựa chọn hay các lĩnh vực thị trường mà chúng ta đặt cược, và khoảng cách này có thể lớn hơn mức 2% nhiều. Nếu khoảng cách trở nên quá rộng thì sao? Chúng ta sẽ không nói về cái chết tài chính từ từ nữa. Thay vào đó, chúng ta sẽ nói về cái chết nhanh chóng – cái chết như trong trò cò quay Nga.

Chết nhanh chóng

Cò quay Nga là một trò chơi mà trong đó, người chơi nạp một viên đạn duy nhất vào một khẩu súng lục ổ xoay, sau đó xoay trục, chia súng vào đầu mình và kéo cò. Nếu có sáu lỗ đạn và năm trong số đó trống, thì trong hầu hết các lần, bạn sẽ sống. Nhưng dù trò chơi này có tỉ lệ sống sót cao, không một người đầu óc tỉnh táo nào lại xem nó là ít nguy hiểm. Vấn đề tương tự trong lĩnh vực

tài chính là gì? Chúng ta đang nói tới chuyện để bản thân tiếp xúc với những thảm họa tiềm tàng, có thể tàn phá của cải của mình. Dưới đây chỉ là một vài trong số những kịch bản ác mộng:

- Chúng ta bị tàn tật và không thể làm việc, chúng ta không có nhiều tiền tiết kiệm – nhưng chúng ta chưa bao giờ bận tâm đến việc mua bảo hiểm tàn tật. Bạn không thể hình dung ra việc mình sẽ làm điều gì đó nguy hiểm tới mức gây tàn tật ư? Hãy nhớ kĩ rằng phần lớn các tàn tật là do bệnh tật, chứ không phải do các tai nạn gây nên.
- Chúng ta ôm hàng đông cổ phiếu của ông chủ – và ông chủ của chúng ta trở thành AIG, Bear Stearns, Enron, Lehman Brothers hay WorldCom tiếp theo – tất cả những công ty lớn đã sụp đổ một cách đáng chú ý trong thập kỉ đầu tiên của thế kỉ này.
- Bạn đời của chúng ta, trụ cột kinh tế của gia đình, đột ngột mất đi. Chúng ta vừa chẳng có bảo hiểm nhân thọ để lĩnh, vừa không có nhiều tiền tiết kiệm – nhưng chúng ta có ba đứa con và một khoản vay thế chấp khổng lồ.
- Thị trường chứng khoán bùng nổ gia tăng sự tự tin cho chúng ta, chúng ta ôm hàng đông cổ phiếu, thế rồi thị trường sụt giảm giống như giai đoạn 2007-2009 – chúng ta hoảng loạn và bán tháo khi giá cổ phiếu sụt mất một nửa.
- Chúng ta rót tiền tiết kiệm vào một số tài sản mua để cho thuê, thế rồi kinh tế rơi vào suy thoái, chúng ta mất việc, chúng ta gặp khó khăn trong việc tìm người thuê,

chúng ta không thể chi trả khoản vay thế chấp và cuối cùng bị tịch thu tài sản.

- Chúng ta không có bảo hiểm y tế và được chẩn đoán bị ung thư.
- Chúng ta đặt cược mọi thứ vào thị trường chứng khoán của một quốc gia, và quốc gia đó trở thành Nhật Bản tiếp theo. Vào cuối năm 1989, chỉ số Nikkei 225 đạt mức cao nhất mọi thời đại. Gần ba thập kỉ sau, chứng khoán Nhật Bản vẫn kém xa mức họ đạt được năm 1989. Bạn cho rằng điều đó không thể xảy ra ở Mỹ, Anh hay các thị trường lớn khác ư? Năm 1989, không nền kinh tế nào đáng ngưỡng mộ hơn Nhật, và các doanh nhân phương Tây đây tham vọng thường xuyên được khuyến khích học tập Nhật Bản.

Vấn đề với các chiến lược nói trên là chúng ta có thể trải qua nhiều năm mà hoàn toàn không biết gì về những rủi ro mình đang phải chịu, thậm chí còn có thể nghĩ rằng bản thân khá thông minh. Rồi sau đó, đến một ngày, chúng ta tụt lùi trên phương diện tài chính 10 hay 20 năm. Điều đó đưa chúng ta đến với nhà triết học và toán học thế kỉ XVII, Blaise Pascal, và thuyết đánh cược của ông. Như Pascal đã thấy, tin vào Chúa là một việc làm có lí trí. Nếu chúng ta tin vào Chúa và thực tế là không có Chúa, thì cái giá phải trả khá khiêm tốn: một giờ quỳ gối mỗi Chủ nhật và có lẽ là bớt phóng dăng đi một chút. Nhưng nếu chúng ta không tin và trên đời thực sự có Chúa, thì cái giá phải trả có phần cao hơn: bị thiêu đốt đời đời dưới địa ngục.

Nói cách khác, chúng ta nên tập trung ít hơn vào tỉ lệ thành công hay thất bại và nhiều hơn vào các kết quả. Có lẽ chúng ta có thể trải qua cuộc sống một cách thành công, dù không có bảo hiểm y tế hay bảo hiểm tàn tật. Có lẽ chúng ta sẽ ổn với một ít cổ phiếu nóng hay các tài sản mua để cho thuê, được mua bằng những khoản vay thế chấp lớn. Có lẽ chúng ta sẽ chiến thắng hết lần này đến lần khác trong trò cò quay Nga. Nhưng chỉ cần một lần thua thôi thì tương lai tài chính hạnh phúc của chúng ta sẽ nhanh chóng lụi tàn.

Làm sao để có thể tránh được cái chết nhanh chóng này? Toàn bộ vấn đề nằm ở việc quản lí rủi ro, và điều đó có nghĩa là ta phải mua đúng loại bảo hiểm, cũng như đảm bảo rằng chúng ta đầu tư một cách khôn ngoan.

Chia sẻ rủi ro

Thỉnh thoảng, một số nhà hoạch định tài chính bảo với tôi rằng họ có những khách hàng từ chối lập di chúc, bởi họ nghĩ rằng bằng một cách nào đó, điều này khiến họ tiến đến gần cái chết hơn. Thái độ phớt-lờ-nó-và-hi-vọng-nó-không-bao-giờ-xảy-ra này thường được áp dụng với bảo hiểm. Hầu hết mọi người mua bảo hiểm chủ sở hữu nhà bởi vì công ty cho họ vay thế chấp khẳng khẳng yêu cầu như thế, và họ mua bảo hiểm xe hơi vì chính phủ đòi hỏi phải có nó.

Nhưng ở Mĩ, không ai buộc người ta mua bảo hiểm nhân thọ, tàn tật, y tế, bảo hiểm trách nhiệm bao chẵn¹ và bảo hiểm

1. Nguyên văn: *umbrella insurance*, là loại bảo hiểm trách nhiệm chi trả cho các tổn thất vượt ngoài phạm vi bảo hiểm của các loại bảo hiểm khác.

chăm sóc dài hạn, đồng thời nhiều người Mỹ còn chẳng bận tâm đến việc đó, vì họ không nghĩ tới nó – hoặc vì họ không muốn nghĩ tới nó. Nhưng có lẽ đã đến lúc phải suy ngẫm về những điều khó chịu: gia đình chúng ta sẽ ứng phó thế nào nếu ngày mai chúng ta qua đời, bị tàn tật, bị kiện tụng hoặc cần được chăm sóc ở bệnh xá? Chúng ta có thể bỏ qua bảo hiểm trách nhiệm bao chữa bởi chúng ta có rất ít tài sản và do đó cho rằng mình chẳng đáng bị kiện. Tương tự như thế, chúng ta có thể không bận tâm với bảo hiểm chăm sóc dài hạn bởi ta không có nhiều tiền tiết kiệm, và do đó chúng ta vui vẻ tiêu hết số tiền rất ít ỏi mình có rồi trông chờ vào chính phủ. Nhưng đối với nhiều người, các chi phí kiện tụng và chăm sóc trong bệnh xá sẽ là rất lớn, và việc mua bảo hiểm có thể là điều hợp lý.

Thậm chí nhiều người trong chúng ta sẽ kết luận rằng mình cần bảo hiểm y tế và bảo hiểm nhân thọ. Một số người nhận được bảo hiểm tàn tật và có thể là một số tiền bảo hiểm nhân thọ hạn chế thông qua chủ sử dụng lao động của mình. Nhưng những người tự làm chủ, hoặc những người không có bảo hiểm từ chủ sử dụng lao động, nên nghiêm túc cân nhắc đến bảo hiểm tàn tật, đặc biệt là khi họ có rất ít tiền tiết kiệm và do đó đời sống tài chính của họ sẽ nhanh chóng tan rã nếu không thể làm việc. Bảo hiểm nhân thọ cũng là giải pháp hợp lý cho những người có gia đình phụ thuộc tài chính vào họ, nhưng bản thân họ lại không có nhiều tiền tiết kiệm.

Tất cả những kịch bản thảm họa này – bị tàn tật, phải trả các chi phí nằm bệnh xá, bị kiện tụng, trụ cột kinh tế của gia đình qua đời – có thể quét sạch bất cứ tài sản nào chúng ta có và

khiến chúng ta phải phụ thuộc vào chính phủ hay lòng tốt của người khác. Không có điều gì là đặc biệt thú vị để suy ngẫm cả. Nhưng việc không nghĩ thấu đáo những điều không tưởng tượng nổi sẽ không chỉ khiến đời sống tài chính của gia đình chúng ta gặp nhiều nguy hiểm hơn. Nó còn có thể để lại cho chúng ta cảm giác lo lắng mòn mỏi mà, chỉ với một vài bước đơn giản, có thể dễ dàng bị xóa sổ.

Điều này không có nghĩa là chúng ta nên mua bảo hiểm chung¹. Các công ty bảo hiểm thường trả cho khách hàng số tiền bảo hiểm ít hơn số tiền phí họ thu, vì vậy việc mua bảo hiểm thường sẽ là một đề nghị gây mất tiền, cùng với đó là việc chi phí của tất cả các loại bảo hiểm này có thể thổi bay ngân sách gia đình. Vậy bằng cách nào chúng ta có thể bảo đảm rằng ta chỉ mua loại bảo hiểm mà mình cần? Hãy xem xét cách tiếp cận ba hướng sau đây.

Thứ nhất, tránh các hợp đồng bảo vệ chúng ta khỏi những rủi ro tài chính không đáng kể. Có thể chúng ta sẽ khó chịu nếu phải hủy chuyến bay vào phút cuối hoặc thay thế chiếc ti vi mình mới mua năm ngoái. Nhưng chi phí cho những việc này có thể sẽ không phá hủy tài sản của chúng ta, vì vậy chúng ta nên từ chối bảo hiểm hủy chuyến và các gói bảo hành mở rộng. Chắc chắn chiếc máy tính bảng chúng ta mua cho đứa con tám tuổi đáng được mua bảo hành, bởi vì nó sẽ không được sử dụng một cách cẩn thận. Đúng vậy, bảo hiểm hủy chuyến có thể là thứ đáng mua nếu chúng ta 80 tuổi, bởi tình trạng sức khỏe yếu có thể cản trở

1. Nguyên văn: *blanket insurance*, bảo hiểm cho hai hoặc nhiều tòa nhà, phương tiện, xe cộ... thông qua một hợp đồng duy nhất.

việc đi lại của ta. Nhưng trong hầu hết trường hợp, chúng ta nên né tránh những loại hợp đồng bảo hiểm kiểu này, bởi vì chi phí của chúng đắt cắt cổ so với rủi ro tài chính liên quan – và trong bất cứ trường hợp nào thì rủi ro đó cũng là rất nhỏ.

Mặc dù chúng ta có thể tự mình gánh chịu một số rủi ro, nhưng những rủi ro khác lại dẫn đến các hậu quả tài chính có thể nghiêm trọng đến mức chúng ta đơn giản là phải chia sẻ rủi ro với người khác. Đây là khái niệm chịu chung rủi ro đã được thảo luận ở Bước 2. Chúng ta ném tiền vào một quỹ bảo hiểm chi trả cho những ngôi nhà bị thiêu rụi và các khoản thanh toán bảo hiểm nhân thọ, bởi chúng ta biết rằng có thể mình sẽ không lấy lại được chút tiền nào nhưng đồng thời sẽ được chi trả nếu chẳng may tai họa ập tới.

Chiến lược thứ hai là gì? Để cắt giảm chi phí của loại bảo hiểm mà mình cần, chúng ta nên điều chỉnh phạm vi bảo hiểm, để bản thân đảm nhận một mức độ rủi ro khiêm tốn, còn công ty bảo hiểm thì xử lý phần lớn mối đe dọa tài chính. Ví dụ, chúng ta có thể lựa chọn mức miễn thường là 3.000 Euro cho hợp đồng bảo hiểm chủ sở hữu nhà của mình. Nếu nơi này bị cháy, chúng ta sẽ chịu mất 3.000 Euro, nhưng công ty bảo hiểm vẫn chịu trách nhiệm chi trả chủ yếu cho rủi ro tài chính lớn này. Tương tự như vậy, để giảm mức phí bảo hiểm của mình, chúng ta có thể lựa chọn mức miễn thường cao hơn cho bảo hiểm y tế và bảo hiểm ô tô, cũng như chấp nhận thời gian chờ chi trả lâu hơn đối với bảo hiểm tàn tật và bảo hiểm chăm sóc dài hạn. Thời gian chờ chi trả là khoảng thời gian từ khi chúng ta yêu cầu chi trả cho đến khi

bắt đầu được thanh toán tiền trợ cấp. Trước khi nhận được số tiền này, chúng ta sẽ phải bỏ tiền túi ra, nhưng số chi phí ấy có lẽ sẽ không quá tốn kém.

Thứ ba, chúng ta nên dừng các hợp đồng bảo hiểm khi tài sản của mình tăng lên và ta có thể gánh vác nhiều rủi ro tài chính hơn. Nếu chúng ta có một danh mục đầu tư trị giá 1 triệu đô-la Mỹ hoặc tương đương bằng một loại tiền tệ khác, thì tình hình tài chính của gia đình chúng ta có thể vẫn sẽ ổn nếu chúng ta qua đời hoặc bị tàn tật, vì vậy chúng ta có thể chấm dứt hợp đồng bảo hiểm nhân thọ hoặc tàn tật. Tương tự như vậy, nếu có 1 triệu đô-la Mỹ tiền tiết kiệm, chắc hẳn chúng ta sẽ không cần đến bảo hiểm chăm sóc dài hạn – loại bảo hiểm được sở hữu rộng rãi ở các quốc gia như Pháp và Mỹ. Thay vào đó, chúng ta có thể bỏ tiền túi ra để thanh toán các chi phí bệnh xá, hay còn được gọi là tự bảo hiểm. Vậy còn đối với bảo hiểm trách nhiệm bao chắn có thể bảo vệ chúng ta nếu chẳng may thua kiện thì sao? Dù tin hay không, sự thật vẫn là chúng ta càng giàu thì nó càng cần thiết, vì khi đó ta trở thành một mục tiêu hấp dẫn hơn cho những kẻ thích kiện tụng.

Tuyệt lại đằng sau

Khi đầu tư, chúng ta phải đối mặt với ba rủi ro dễ thấy: rủi ro thị trường sẽ tạo ra những kết quả khủng khiếp, rủi ro các khoản đầu tư của chúng ta sẽ kém hiệu quả hơn mức trung bình của thị trường, và rủi ro chúng ta rơi vào tình trạng kém hiệu quả hơn, bởi chúng ta mua và bán những khoản đầu tư này sai thời điểm.

Nếu mọi thị trường đều tạo ra các kết quả khủng khiếp, chúng ta đã hết may mắn. Nhưng may thay, điều này khó có thể xảy ra. Khi lạm phát leo thang, trái phiếu của chúng ta sẽ bị ảnh hưởng, nhưng giá trị nhà và cổ phiếu của chúng ta vẫn được duy trì, và mức lương của chúng ta có thể sẽ tăng theo lạm phát. Khi suy thoái kinh tế đe dọa, cổ phiếu của chúng ta sẽ trượt dốc, giá nhà có nguy cơ giảm và chúng ta có thể mất việc. Nhưng trái phiếu của chúng ta thì vẫn trong tình trạng ổn định, và chúng ta cũng có thể nhận sự trợ giúp từ bất cứ khoản đầu tư thay thế nào mà mình sở hữu. Hạng mục đầu tư thay thế bao gồm một hỗn hợp các khoản đầu tư, chẳng hạn như dự trữ vàng, gỗ xây dựng, quỹ phòng hộ, các công ty tài nguyên thiên nhiên và các quỹ tín thác đầu tư bất động sản. Bằng cách trải rộng danh mục đầu tư của mình trên một loạt các tài sản, chúng ta mua cho mình sự bảo vệ khỏi những thị trường hỗn loạn, và chúng ta nên làm tương đối tốt việc đó trong suốt thời gian dài.

Vậy còn về hiệu suất các khoản đầu tư của chúng ta so với thị trường thì sao? Ở trên, tôi đã đề cập đến việc sử dụng một danh mục đầu tư đa dạng toàn cầu các quỹ chỉ số làm điểm khởi đầu khi quyết định nên giữ hỗn hợp đầu tư nào. Các nhà đầu tư tổ chức và học giả đôi khi nói về “danh mục đầu tư thị trường” hay “vũ trụ có thể đầu tư”. Đây là một loạt các khoản đầu tư toàn cầu mà chúng ta có thể mua. Một nghiên cứu năm 2014 đã kết luận rằng vũ trụ có thể đầu tư bao gồm 36% cổ phiếu, 55% trái phiếu, 5% bất động sản thương mại và 4% vốn chủ sở hữu tư nhân. Vốn chủ sở hữu tư nhân có được từ việc đầu tư vốn mạo hiểm vào các

công ty tư nhân. Cổ phiếu Mĩ chiếm khoảng một nửa giá trị thị trường cổ phiếu toàn cầu và trái phiếu Mĩ chiếm khoảng một nửa thị trường trái phiếu toàn cầu.

Nếu chúng ta có xu hướng né tránh tất cả các vụ đặt cược và thay vào đó dựa vào phán đoán tập thể của những người khác, thì chúng ta có thể mua một nhóm các quỹ chỉ số sao chép hỗn hợp nói trên. Điều đó sẽ cho chúng ta một danh mục đầu tư phản ánh những gì mà tất cả các nhà đầu tư khác sở hữu. Đây là danh mục đầu tư cơ bản cho những ai muốn đạt được các kết quả thị trường trung bình trước khi khấu trừ chi phí – và các kết quả tốt hơn mức trung bình, so với những nhà đầu tư khác, khi chúng ta tính cả gánh nặng từ các chi phí đầu tư cao vào hiệu suất của các nhà đầu tư này.

Tuy nhiên, tôi không ủng hộ xu hướng sao chép hoàn toàn danh mục đầu tư thị trường toàn cầu nói trên, vì ba lí do chính. Thứ nhất, như đã thảo luận trong Bước 4, hỗn hợp cổ phiếu – trái phiếu mà chúng ta sở hữu nên phản ánh việc chúng ta có hay không có thu nhập từ vốn nhân lực. Danh mục đầu tư thị trường có khoảng 55% là trái phiếu. Những người nghỉ hưu có thể muốn thận trọng như vậy, nhưng những người vẫn đang nhận lương chắc hẳn nên có sự phân bổ nhỏ hơn cho trái phiếu.

Thứ hai, danh mục đầu tư mà chúng ta sở hữu nên phản ánh khả năng chịu đựng rủi ro của cá nhân ta. Nếu chúng ta đang ở độ tuổi 20 với một công việc đảm bảo và mức lương ổn định, thì mức phân bổ 90% cho cổ phiếu có thể là hợp lí. Nhưng nếu chúng ta lo lắng về những hồi chuyển của thị trường, thì việc

sở hữu một hỗn hợp đầu tư đầy biến động như vậy sẽ không hề khôn ngoan, cho dù bạn trẻ tới mức nào.

Thứ ba, cổ phiếu chúng ta nắm giữ nên phù hợp với việc chi tiêu trong tương lai của chúng ta. Khi nghỉ hưu và bắt đầu rút dần số tiền tiết kiệm của mình, chúng ta sẽ chi tiêu nhiều hơn – và có lẽ là nhiều nhất – vào các hàng hóa và dịch vụ của nước mình, vì vậy dường như sẽ là khôn ngoan nếu giữ phần lớn danh mục đầu tư của chúng ta bằng đồng nội tệ. Điều này tương đối dễ dàng ở Mĩ, bởi cổ phiếu và trái phiếu Mĩ chiếm khoảng một nửa giá trị thị trường tài chính toàn cầu.

Vậy nếu bạn sống ở nước khác thì sao? Gần như không quan trọng là bạn sống ở quốc gia nào, dù là Mĩ, Anh, Đức, Pháp, Úc, Nhật hay một quốc gia khác, tôi vẫn sẽ đề xuất điểm khởi đầu này: giữ tất cả tiền thị trường trái phiếu của bạn dưới dạng trái phiếu chất lượng cao được giao dịch bằng đồng nội tệ của quốc gia bạn hoặc trong một quỹ loại bỏ phơi nhiễm rủi ro tiền tệ¹ bằng các kĩ thuật phòng ngừa rủi ro. Trong khi đó, hãy cố gắng nắm giữ một danh mục đầu tư cổ phiếu bắt chước thị trường cổ phiếu toàn cầu. Ví dụ, các nhà đầu tư Úc sẽ giữ 2% tiền thị trường cổ phiếu của họ dưới dạng cổ phiếu Úc, các nhà đầu tư Nhật Bản sẽ phân bổ 8% cho cổ phiếu Nhật và các nhà đầu tư Anh sẽ dự định dành 6% cho cổ phiếu Anh, còn số tiền dư được đầu tư vào các cổ phiếu nước ngoài.

1. Tình huống mà ở đó một khoản đầu tư hoặc một phần của một khoản đầu tư được thực hiện bằng đồng tiền của quốc gia khác, do đó giá trị của khoản đầu tư này có thể bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi giá trị của đồng tiền đó.

Bằng việc giữ tất cả tiền thị trường trái phiếu dưới dạng các trái phiếu nội tệ và trong các quỹ phòng ngừa phơi nhiễm rủi ro tiền tệ, bạn sẽ tránh được rủi ro tiền tệ cho một phần danh mục đầu tư của mình. Và nếu bạn trung thành với trái phiếu chính phủ và trái phiếu chất lượng cao của các doanh nghiệp, thì rủi ro mặc định sẽ là rất nhỏ.

Vậy còn với cổ phiếu thì sao? Chiến lược tôi đề xuất có thể ẩn chứa nhiều rủi ro tiền tệ. Hãy lấy những người Úc trưởng thành trẻ tuổi sở hữu những danh mục đầu tư với cổ phiếu chiếm phần lớn làm giả định. Họ sẽ đặt 98% tiền thị trường cổ phiếu của mình vào các thị trường nước ngoài, với tất cả rủi ro tiền tệ kéo theo điều đó. Tuy nhiên, tôi cho rằng việc chấp nhận rủi ro tiền tệ này khôn ngoan hơn nhiều so với một lựa chọn khác: chịu rủi ro thiếu đi sự đa dạng hóa đi liền với việc tập trung chủ yếu hoặc hoàn toàn vào cổ phiếu Úc. Hơn nữa, rủi ro tiền tệ sẽ suy yếu dần theo thời gian, khi những người Úc trưởng thành trong giả định của chúng ta tiến gần hơn đến tuổi nghỉ hưu và tăng mức nắm giữ trái phiếu của họ lên 50%.

Ngay cả vào thời điểm đó, với 50% là cổ phiếu – hầu hết của các công ty nước ngoài – những người Úc trong giả định của chúng ta sẽ vẫn phải chịu quá nhiều rủi ro tiền tệ đối với những người đang tự bòn rút tiền tiết kiệm của mình để làm thu nhập khi nghỉ hưu. Nhưng đây không phải là một lập luận cho việc đầu tư một số tiền không cân xứng vào cổ phiếu Úc. Thay vào đó, nước đi thông minh sẽ là để một phần tiền thị trường cổ phiếu của họ vào một trong các quỹ chỉ số sẵn có ở Úc, đang nắm giữ một danh mục đầu tư cổ phiếu toàn cầu, nhưng có biện pháp

phòng ngừa phơi nhiễm rủi ro tiền tệ của chính mình. Theo cách đó, có thể họ lợi cả đôi đường – rủi ro tiền tệ giảm xuống và độ an toàn tăng lên đi liền với sự đa dạng hóa thị trường cổ phiếu toàn cầu.

Tôi sẽ không lãng tránh hoàn toàn rủi ro tiền tệ. Một chút phơi nhiễm rủi ro tiền tệ có thể gia tăng sự đa dạng hóa. Giả sử nền kinh tế của quốc gia bạn lâm vào khó khăn, khiến đồng tiền yếu đi ở thị trường ngoại hối. Trong kịch bản đó, thị trường chứng khoán nội địa có thể sẽ suy giảm. Nhưng khoản lỗ đó có thể được bù đắp một phần hoặc toàn bộ nếu bạn sở hữu những cổ phiếu nước ngoài không được bảo vệ – và có giá trị tăng lên khi ngoại tệ mạnh lên so với đồng nội tệ của bạn. Một quy tắc ngón tay cái là: nếu bạn sắp hoặc đang nghỉ hưu, hãy cố gắng giữ số tiền phải chịu phơi nhiễm rủi ro tiền tệ trong danh mục đầu tư của bạn không vượt quá mức 25%.

Một lần nữa, hãy xem xét những nhà đầu tư người Úc trong giả định của chúng ta. Họ đã nghỉ hưu, sở hữu danh mục đầu tư gồm 50% trái phiếu nội địa, 1% cổ phiếu Úc và 49% trái phiếu nước ngoài. (Lưu ý rằng cổ phiếu Úc vẫn chiếm 2% tỉ lệ cổ phiếu, nhưng bởi giờ đây một nửa danh mục đầu tư là trái phiếu nên nó chỉ chiếm 1% trong hỗn hợp đầu tư chung.) Trong hoàn cảnh đó, những người Úc nghỉ hưu của chúng ta có khả năng phải chịu rủi ro tiền tệ với 49% danh mục đầu tư của mình. Để giảm mức này xuống 25%, họ có thể đầu tư một nửa tiền cổ phiếu ngoại hối của mình vào một quỹ chỉ số có biện pháp phòng ngừa phơi nhiễm rủi ro tài chính.

Xáo trộn nó lên

Tất cả những điều này có ý nghĩa như thế nào trên phương diện các khoản đầu tư thực tế? Hãy giữ mọi thứ đơn giản thôi. Chúng ta sẽ bỏ qua vốn chủ sở hữu tư nhân và bất động sản thương mại, bởi vì chúng chiếm tỉ trọng tương đối nhỏ trong danh mục đầu tư thị trường toàn cầu. Thay vào đó, chúng ta sẽ chỉ tập trung vào thị trường cổ phiếu và trái phiếu. Có thể hình dung được là bạn sẽ chỉ mua bốn hoặc năm quỹ.

Để đầu tư vào trái phiếu, bạn có thể mua một quỹ chỉ số sở hữu thị trường trái phiếu nội địa rộng và một quỹ chỉ số đầu tư vào trái phiếu nước ngoài nhưng có biện pháp phòng ngừa phơi nhiễm rủi ro tiền tệ. Thậm chí đơn giản hơn là bạn có thể sở hữu một quỹ chỉ số trái phiếu toàn cầu duy nhất nắm giữ cả trái phiếu trong nước và nước ngoài – nhưng có phòng ngừa rủi ro tiền tệ đối với trái phiếu nước ngoài.

Vậy còn đối với cổ phiếu thì sao? Bạn có thể mua ba quỹ: một quỹ chỉ số đầu tư vào thị trường chứng khoán nội địa, và hai quỹ chỉ số cho phép bạn tiếp xúc với thị trường chứng khoán quốc tế rộng, bao gồm cả thị trường của các quốc gia phát triển lẫn các thị trường mới nổi. Một trong hai quỹ đầu tư chứng khoán quốc tế này sẽ phòng ngừa rủi ro tiền tệ của nó, trong khi quỹ còn lại thì không. Hoặc là, bạn có thể mua hai quỹ chỉ số chứng khoán toàn cầu nắm giữ cả cổ phiếu nội địa và cổ phiếu ngoại quốc nếu chúng sẵn có. Cũng như trên, một quỹ sẽ phòng ngừa rủi ro tiền tệ và một quỹ thì không. Sau đó bạn có thể thay đổi lượng tiền

mình đầu tư vào hai quỹ này, tùy thuộc vào việc bạn muốn rủi ro tiền tệ của mình ở mức nào.

Trên quy mô toàn cầu, ba ông lớn trong lĩnh vực quỹ chỉ số là iShares của BlackRock, SPDRs của State Street Global Advisors và Vanguard Group, mặc dù chắc chắn không chỉ có những công ty kể trên cạnh tranh trong lĩnh vực này. Vanguard cung cấp cả quỹ tương hỗ và quỹ chỉ số hoán đổi danh mục, trong khi các quỹ sẵn có của iShares và SPDRs là các quỹ hoán đổi danh mục (quỹ ETF). Điều kiện lí tưởng là các quỹ bạn muốn sẽ có sẵn ở nơi bạn sống. Nếu không thì bạn có thể nghiên cứu việc mua các quỹ ETF được niêm yết ở nước ngoài, mặc dù điều này có thể sẽ kéo theo những chi phí giao dịch bổ sung và cả những rắc rối về thuế.

Sẽ thế nào nếu quỹ bạn muốn mua không sẵn có – do số lượng dịch vụ hạn chế ở thị trường trong nước của bạn hoặc do bạn đã giới hạn lựa chọn về các quỹ của mình, ví dụ như chúng phải nằm trong kế hoạch hưu trí của ông chủ bạn chẳng hạn? Bạn sẽ cần sáng tạo một chút. Nhưng bạn không bao giờ nên quên mất sự cần thiết đối với việc đa dạng hóa rộng rãi và tầm quan trọng của việc giữ các chi phí đầu tư ở mức thấp.

Khi lựa chọn các quỹ, hãy chú ý cẩn thận tới chi phí hằng năm của từng quỹ, cũng như hoa hồng môi giới và các chi phí giao dịch khác gắn liền với việc mua các quỹ ETF. Hãy tìm kiếm các quỹ mà ở đó không có hoa hồng khi bạn mua hoặc bán. Khi đã xây dựng được danh mục đầu tư của mình, thỉnh thoảng hãy kiểm

tra lại nó để đảm bảo rằng hỗn hợp đầu tư của bạn vẫn đang phù hợp với tỉ lệ phần trăm danh mục đầu tư mục tiêu của mình. Nếu nó không như vậy, hãy xem xét việc tái cân bằng, bằng cách giảm bớt các khoản đầu tư đang vượt quá tỉ lệ phần trăm mục tiêu và gia tăng các khoản đầu tư đang thấp hơn tỉ lệ phần trăm mục tiêu.

Với việc bỏ qua bất động sản và vốn chủ sở hữu tư nhân, đồng thời thay đổi hỗn hợp cổ phiếu – trái phiếu khi già đi, chúng ta đã đi chệch khỏi danh mục đầu tư thị trường toàn cầu, mặc dù điều này thuần túy vì mục đích đơn giản hóa cũng như giảm thiểu rủi ro, và theo cách không gây nguy hiểm cho cơ hội thu được lợi nhuận dài hạn ở mức vừa phải của chúng ta. Chúng ta có nên đi xa hơn nữa hay không? Chúng ta có thể dự đoán những cổ phiếu và trái phiếu được nắm giữ trong các quỹ chỉ số và bắt đầu quản lí một cách chủ động danh mục đầu tư của mình. Đây không phải là việc mà tôi có xu hướng thực hiện. Nếu chúng ta tránh xa các quỹ chỉ số và thay vào đó mua các quỹ được quản lí chủ động, thì có nguy cơ những quỹ mà chúng ta lựa chọn sẽ kém hơn chiến lược theo dấu chỉ số một khoảng lợi nhuận lớn.

Nguy cơ đó thậm chí còn trở nên lớn hơn nếu chúng ta tập trung tiền của mình vào một phần đơn lẻ của thị trường chứng khoán toàn cầu, hoặc nguy hiểm hơn nữa là nếu chúng ta bắt đầu chọn những cổ phiếu riêng lẻ.

Chắc chắn, với việc tránh xa các quỹ được quản lí chủ động và cổ phiếu riêng lẻ, chúng ta cũng từ bỏ hi vọng, tuy rằng mong manh, về việc thu lợi nhuận tốt hơn các chỉ số. Đây là một con dao hai lưỡi về đầu tư: Chúng ta càng ít đa dạng hóa, khả năng

chúng ta trở nên giàu có sẽ càng lớn – nhưng đồng thời khả năng chúng ta trở nên nghèo khó cũng càng lớn. Tuy nhiên, hai kết quả này không hề tương đương một chút nào.

Hãy nhớ, mục tiêu là có đủ tiền để sống cuộc đời mình muốn. Chúng ta sẽ đặt nó vào nguy hiểm nếu sở hữu một danh mục đầu tư kém đa dạng, bởi ta sẽ phải chịu những tổn thất ngắn hạn rất lớn, cực kì khó để phục hồi. Bài toán về tổn thất đầu tư vô cùng gây nản lòng: nếu thua lỗ 25%, chúng ta sẽ cần 33% lợi nhuận để trở lại như ban đầu. Nếu thua lỗ 50%, chúng ta sẽ cần 100% lợi nhuận để được như cũ. Vậy nếu thua lỗ 75% thì sao? Để bù đắp cho mức thua lỗ đó, chúng ta sẽ cần 300% lợi nhuận.

Mức thua lỗ 75% dường như không thể tưởng tượng nổi – một loại kịch bản ác mộng không chắc sẽ xảy ra, được ủng hộ bởi những cây viết về tài chính cẩn trọng quá mức muốn dọa độc giả của họ chết khiếp. Nhưng nhiều nhà đầu tư đã sống trong cơn ác mộng này vào những thập kỉ gần đây: cuối những năm 1990, họ đã đặt cược quá nhiều vào cổ phiếu công nghệ và những cổ phiếu này thậm chí còn chịu tổn thất lớn hơn trong thị trường gấu giai đoạn 2000-2002. Suốt khoảng thời gian 31 tháng mệt mỏi, chỉ số Nasdaq Composite, chỉ số được công nhận rộng rãi là thước đo đối với hiệu suất của các cổ phiếu công nghệ, đã giảm tới 78%. Phải đến năm 2015, nó mới quay trở lại mức đỉnh như hồi tháng 3 năm 2000. Trên thực tế, vào cuối những năm 1990, các nhà đầu tư cổ phiếu công nghệ đã chơi trò cò quay Nga trong đầu tư – và những người không kịp thời thoát ra đã phí hoài 15 năm cuộc đời tài chính của mình.

Mất bữa trưa

Ở một vài trang trước, tôi đã đề cập đến việc chúng ta phải đối mặt với ba rủi ro rõ ràng khi đầu tư. Chúng ta đã nói về rủi ro thị trường sẽ tạo ra những kết quả khủng khiếp, cũng như rủi ro các khoản đầu tư của chúng ta sẽ kém hơn nhiều so với mức trung bình của thị trường. Giờ chúng ta sẽ chuyển sang rủi ro thứ ba và cũng là cuối cùng: chúng ta mua và bán sai thời điểm.

Vấn đề ở đây là chính chúng ta. Chúng ta có thể chịu đựng rủi ro đầu tư ở mức độ nào? Câu trả lời chúng ta đưa ra trong các giai đoạn thị trường bùng nổ thường rất khác câu trả lời của chúng ta khi thị trường suy giảm 50%, hàng xóm của chúng ta đang tuyệt vọng và các học giả thì tuyên bố rằng điều tồi tệ hơn sẽ đến. Trong cuốn sách bán chạy nhất năm 1968 của mình có tên *The Money Game*¹, George Goodman, dưới bút danh Adam Smith, đã viết: “Nếu bạn không biết mình là ai, thì đây (thị trường chứng khoán) là một nơi tổn kém để bạn tìm ra câu trả lời.”

Nếu chúng ta sẽ bán cổ phiếu trong cơn hoảng loạn, thì làm như thế khi giá cổ phiếu gần với mức cao nhất từng đạt được của chúng, thay vì chờ đến khi cổ phiếu giảm mạnh sẽ tốt hơn nhiều. Làm sao để chúng ta biết được mức rủi ro mà mình có thể chịu đựng, để chúng ta bán ra vào những thời điểm tốt, thay vì khi thị trường xuống đáy? Thật không may, không có thiết bị mô phỏng thị trường chứng khoán nào có thể làm rõ cảm giác khiếp sợ mà nhiều người cảm thấy khi thị trường hỗn loạn. Nhưng bạn có thể nghiên cứu kĩ lưỡng vấn đề này từ một số góc nhìn khác.

1. Tạm dịch: *Trò chơi tiền bạc*.

Đối với những người mới bắt đầu, nếu bạn đầu tư vào năm 2008 và năm 2009, hãy kiểm tra xem bạn đã mua, bán hay ngồi yên trong giai đoạn này. Các kí ức của chúng ta thường không đáng tin, vì vậy hãy đào bới các sao kê tài khoản cũ của bạn và xem xét kĩ lưỡng những giao dịch bạn đã thực hiện. Mặc dù hiểu biết về đầu tư của chúng ta chắc hẳn sẽ cải thiện theo thời gian, nhưng chúng ta không nên lừa gạt chính mình: có lẽ chỉ báo tốt nhất về cách chúng ta sẽ cư xử trong thị trường gấu tiếp theo là cách chúng ta đã cư xử trong thị trường gấu trước đó.

Nếu chúng ta không sống sót qua một thị trường gấu trầm trọng thì sao? Hãy tưởng tượng cổ phiếu giảm giá 35%, mức giảm điển hình trong một thị trường gấu. Hãy thử nghĩ đến những hậu quả đối với việc mất tiền thực tế. Giả sử, bạn có 250.000 bảng Anh tiền tiết kiệm, bao gồm 200.000 bảng Anh dưới dạng cổ phiếu. Đột nhiên danh mục đầu tư 250.000 bảng Anh của bạn chỉ còn đáng giá 180.000 bảng Anh. Tiền đã ra đi, và theo như tất cả những gì bạn biết, nó sẽ không quay lại. Trên thực tế, rất có thể 180.000 bảng Anh của bạn sẽ nhanh chóng chỉ còn đáng giá 150.000 bảng Anh hoặc thậm chí ít hơn. Bạn sẽ cảm thấy thế nào và phản ứng ra sao?

Đề xuất của tôi là: lựa chọn một con số mà bạn không muốn danh mục đầu tư của mình giảm xuống dưới mức đó. Giả sử bạn có 700.000 Euro tiết kiệm và bạn ghét phải tưởng tượng rằng danh mục đầu tư của bạn sẽ giảm hơn 200.000 Euro, xuống dưới 500.000 Euro. Nếu chia 200.000 Euro đó cho 0,35, bạn được 571.000 Euro – đó có lẽ là số tiền tối đa mà bạn nên có dưới dạng cổ phiếu. Tại sao lại là 571.000 Euro? Nếu các cổ phiếu của

bạn giảm 35% và danh mục đầu tư 700.000 Euro của bạn chủ yếu là cổ phiếu, thì nó sẽ không giảm xuống dưới 500.000 Euro.

Bạn thậm chí còn muốn thận trọng hơn nữa ư? Bạn luôn có thể giả định rằng cổ phiếu có thể giảm 50%. Trong trường hợp đó, để biết được bạn nên giữ bao nhiêu tiền dưới dạng cổ phiếu, hãy chia số tiền đô-la Mỹ, bảng Anh hay Euro bị tổn thất tối đa mà bạn sẵn lòng chịu đựng cho 0,5. Kết quả sẽ cho biết số tiền tối đa mà bạn nên phân bổ cho cổ phiếu.

Thường thì chúng ta sở hữu một danh mục đầu tư mà bản thân không hoàn toàn hài lòng với nó, bởi một loạt các sai lầm tinh thần khiến chúng ta dính chặt vào những gì mình đang nắm giữ. Để tách bản thân khỏi chúng, bạn có thể thử hỏi câu sau: “Nếu một người hàng xóm cùng tuổi có hoàn cảnh tài chính tương tự hỏi xin mình lời khuyên về tài chính, mình sẽ gợi ý danh mục đầu tư như thế nào?” Nếu danh mục đầu tư mà bạn sẽ gợi ý cho người hàng xóm trong giả định của mình khác với danh mục đầu tư mà bạn đang sở hữu, thì bạn nên hỏi tại sao lại như vậy.

Một lựa chọn khác là, bạn có thể hỏi câu hỏi sau để tìm ra vấn đề tương tự: “Nếu hôm nay mình bắt đầu từ con số 0, thì liệu mình có mua danh mục đầu tư như đang sở hữu hay không?”

Ngay cả khi bạn đã tự hỏi bản thân hai câu hỏi nói trên và khẳng định rằng bản thân hài lòng với danh mục đầu tư mình đang có, thì bạn vẫn nên đánh vật với một câu hỏi cuối cùng: “Mình có đang liều lĩnh hơn mức cần thiết hay không?”

Nếu đã tích lũy đủ tiền để sống cuộc đời mình muốn, thì tức là chúng ta đã giành chiến thắng trong trò chơi tài chính. Tại sao

phải tiếp tục chơi – và có nguy cơ uổng phí sự an toàn tài chính mà chúng ta đã đạt được chứ? Chúng ta có thể thoải mái với việc giữ 70% danh mục đầu tư của mình dưới dạng cổ phiếu. Nhưng nếu chúng ta đã tích lũy đủ số tiền tiết kiệm đến mức không cần lợi nhuận đầu tư lớn để đạt được các mục tiêu tài chính của mình nữa, thì có thể sẽ hợp lí khi điều chỉnh tỉ lệ cổ phiếu của bản thân về mức 40% hoặc 50%. Có khả năng số tiền chúng ta để lại cho những người thừa kế của mình sẽ ít hơn. Nhưng khả năng chúng ta chết trong cảnh phá sản cũng sẽ thấp hơn.

Những suy nghĩ cuối cùng

Ông nội tôi, được mọi người gọi là Clem, sinh năm 1905 trong một gia đình thuộc tầng lớp lao động ở London. Mẹ của ông qua đời khi ông còn nhỏ, và ông được nuôi dưỡng bởi một người dì luôn dành rất nhiều thức ăn cho con mình, trong khi để trên đĩa ít thức ăn hơn nhiều cho Clem và em gái ông, Connie. Ông nghỉ học năm 12 tuổi và vào làm tại bưu điện với công việc phân loại thư. Nhờ có một thời gian học lớp bổ túc buổi đêm, ông kiếm được một công việc văn thư trong ngành dân chính. Ông làm việc ở đó trong suốt phần đời còn lại của mình. Cuối cùng, ông đã được tận hưởng những tiện nghi của tầng lớp trung lưu, bao gồm sở hữu một ngôi nhà và một chiếc xe hơi, mặc dù đến khi ở độ tuổi 70, ông mới bận tâm tới việc sở hữu một chiếc điện thoại. Cả hai người con của ông là bố và cô tôi đều theo học tại Đại học Cambridge vào thời điểm có tương đối ít học sinh được nhận vào các trường công lập ở miền Bắc nước Anh.

Trong hầu hết các cuộc bầu cử, ông Clem bầu cho Đảng Lao động và ông tự xem mình là một người theo chủ nghĩa xã hội. Ông hiểu, hơn hầu hết mọi người, rằng nghèo đói là thứ sản sinh ra tất cả những thói hư tật xấu của xã hội. Nhưng thường thì ông sẽ nói thêm, với một cái nghiêng đầu nhẹ để nhấn mạnh, rằng: “Nếu có ai khi lớn lên sẽ trở thành tội phạm, thì đó là ta.” Clem

muốn truyền tải thông điệp rằng nghèo đói có thể là lí do cho việc phạm tội. Nhưng nó không bào chữa cho hành vi của bất cứ cá nhân nào.

Điều tương tự cũng được áp dụng với việc quản lí tiền bạc.

Có đủ loại lí do để giải thích cho việc tại sao chúng ta lại kém cỏi đến thế khi giải quyết vấn đề tài chính của mình. Chúng ta có thể đổ lỗi cho những bản năng, lẽ phải thông thường, những chiêu trò tiếp thị vô cùng vô tận của các công ty và tính tham lam của ngành tài chính. Nhưng dù có thể hiểu được lí do mọi người đi chệch hướng, tôi lại thiếu sự cảm thông đối với họ. Xét cho cùng, không ai gì súng vào đầu chúng ta và buộc chúng ta chi tiêu quá nhiều hoặc mua những sản phẩm đầu tư quá đắt. Tất cả chúng ta vẫn có một lựa chọn – và chúng ta nên đặc biệt cẩn thận với những quyết định tài chính của mình bởi vì số tiền cược rất cao. Nếu đưa ra lựa chọn sai lầm, cuộc đời chúng ta sẽ bị những nỗi lo về tài chính đeo bám. Nếu đưa ra lựa chọn đúng, chúng ta có thể có được sự tự do tài chính để sống cuộc đời mình muốn.

Cuốn sách này có nội dung là *cách tư duy về tiền bạc*. Tôi đã thuyết phục được bạn chưa? Có lẽ bạn vẫn đang muốn thử xem mình có thể đánh bại thị trường hay không. Có lẽ bạn không thể không mong muốn sở hữu một chiếc xe hơi thể thao mới, đẹp mắt. Có lẽ bạn không đủ chắc chắn về mức tuổi thọ mà mình có thể sống đến để trì hoãn việc yêu cầu nhận lương hưu từ nhà nước. Tuy nhiên, tôi hi vọng rằng bạn thấy những chương trước đó có tính kích thích và bạn đang có một cái nhìn mới mẻ về vấn đề tài chính của mình.

Tôi đã khiến bạn phải suy nghĩ, giờ là lúc để hành động. Đối với những độc giả bị xao nhãng trong quá trình đọc sách bởi con cái hoặc chiếc iPhone của mình, không thể nhớ được mọi câu từ của cuốn sách, thì dưới đây là một bản tóm tắt ngắn gọn – dưới dạng 12 đề xuất để họ có thể thu được nhiều lợi ích nhất từ tiền của mình.

1. Chúng ta ưu ái các tài sản vì giá trị lâu dài của chúng, nhưng thông thường chúng ta có được niềm hạnh phúc lớn hơn khi tiêu tiền của mình vào các trải nghiệm. Hãy quên chiếc xe hơi mới đi. Thay vào đó, hãy du lịch xuyên châu Âu.
2. Chúng ta nên sử dụng những đồng bảng Anh, Euro hay đô-la Mỹ của mình để tạo nên những khoảng thời gian đặc biệt với gia đình và bạn bè. Hãy đưa con cái tới một sự kiện thể thao và đưa bạn đời tới nhà hát. Hãy ăn tối bên ngoài với bạn bè. Hãy đặt một chuyến đi để đến thăm các cháu.
3. Chúng ta nên thiết kế một cuộc sống cho bản thân mà ở đó chúng ta có thể ngày ngày làm điều mình yêu thích. Để được như vậy, chúng ta nên tiết kiệm từng xu có thể ngay từ sớm khi trưởng thành, để nhanh chóng đạt được tự do tài chính. Ở độ tuổi 40 hoặc 50, chúng ta có thể dùng sự tự do đó để chuyển sang một nghề nghiệp ít sinh lợi hơn, nhưng khiến chúng ta thấy thỏa mãn hơn.
4. Chúng ta nên lo lắng ít hơn về việc mình sẽ chết sớm trong lúc nghỉ hưu, và nhiều hơn về việc mình sẽ sống

lâu hơn so với tưởng tượng. Đối mặt với nguy cơ đó, hầu hết chúng ta nên trì hoãn việc yêu cầu nhận lương hưu từ nhà nước để nhận được mức lương tháng cao hơn, và cũng nên cân nhắc việc mua các niên kim trả lợi tức ngay, có thể đem đến thu nhập trọn đời cho người mua.

5. Phạm vi thời gian đầu tư của chúng ta không được đo bằng tháng hay năm, mà bằng thập kỉ. Chúng ta nên cố gắng nhìn xa hơn những hỗn loạn ngắn hạn của thị trường và góp nhặt những món lợi nhuận đáng kinh ngạc có thể đổ dồn về những người nắm giữ các danh mục đầu tư chứng khoán đa dạng toàn cầu trong 30, hoặc thậm chí là 50 năm. Trên thực tế, mặc dù một thị trường gấu kéo dài có thể làm khánh kiệt những người nghỉ hưu không có đủ tiền tiết kiệm dưới dạng trái phiếu và các khoản đầu tư tiền mặt, nó có thể là món quà tuyệt vời đối với những người trẻ tuổi khéo tiết kiệm, bởi vì nó đem đến cơ hội mua cổ phiếu ở mức giá hời.
6. Chúng ta nên giữ ở mức thấp các chi phí cố định hằng tháng, chẳng hạn như số tiền chúng ta dành để trả khoản vay thế chấp, tiền thuê nhà, chi phí cho xe hơi, dịch vụ công cộng, hàng tạp hóa và phí bảo hiểm. Những chi phí cố định thấp đó sẽ cho chúng ta có thêm “không gian để thở” về tài chính, từ đó có thể làm giảm bớt cảm giác căng thẳng vì vấn đề tài chính của chúng ta, giúp chúng ta có nhiều tiền hơn để chi tiêu “vui” tùy vào tình hình thực tế – và cho phép chúng ta tiết kiệm một cách háo hức.

7. Các thói quen tiết kiệm tốt không tự nhiên mà đến, vì thế chúng ta cần tiết kiệm tiền theo cách càng dễ chịu càng tốt. Điều đó có nghĩa là chúng ta có thể đăng kí đóng góp tiền lương cho kế hoạch hưu trí của ông chủ mình và thiết lập các kế hoạch đầu tư tự động mà theo đó, tiền được rút từ tài khoản ngân hàng của chúng ta mỗi tháng và đầu tư trực tiếp vào các quỹ chúng ta đã lựa chọn. Nó cũng có nghĩa là chúng ta nên áp dụng các quy tắc tài chính dễ dàng thực hiện, chẳng hạn như luôn thêm 50 hoặc 100 bảng Anh vào số tiền phải trả hằng tháng cho khoản vay thế chấp và luôn tiết kiệm những món tiền bất ngờ có được, bao gồm tiền hoàn thuế và thu nhập từ công việc thứ hai.
8. Chúng ta càng cố gắng đánh bại thị trường thì càng có khả năng thất bại, bởi những chi phí đầu tư khổng lồ mà chúng ta phải gánh chịu. Để tránh được vận mệnh ấy, chúng ta nên ngừng cố gắng tỏ ra khôn ngoan hơn các nhà đầu tư khác mà thay vào đó, hãy chấp nhận sự khiêm tốn – trong vỏ bọc một danh mục đầu tư các quỹ chỉ số chi phí thấp đa dạng toàn cầu.
9. Chúng ta không bao giờ được quên rằng cổ phiếu có giá trị cơ bản. Đối với một danh mục đầu tư cổ phiếu đa dạng, giá trị cơ bản đó sẽ thay đổi chậm hơn nhiều so với giá trị trường. Để giữ được thái độ lí trí, chúng ta nên tập trung vào cổ tức và thu nhập mà chúng ta kiếm được với mỗi bảng Anh, Euro hay đô-la Mỹ tiền đầu tư của mình, nên kiểm soát lợi nhuận có thể đạt được

trong dài hạn của thị trường, và nên suy nghĩ như những người mua sắm, quan sát sự sụt giảm của thị trường với thái độ nhiệt tình như khi chúng ta xem một mặt hàng khuyến mãi tại cửa hàng bách hóa địa phương.

10. Xét theo trình tự thời gian, nghỉ hưu có lẽ là mục tiêu tài chính cuối cùng của cuộc đời chúng ta, nhưng chúng ta nên đặt nó lên đầu tiên. Nghỉ hưu là mục tiêu tốn kém nhất trong số các mục tiêu của chúng ta, và do đó chúng ta cần tiết kiệm cũng như gom góp các khoản lợi nhuận đầu tư trong suốt nhiều thập kỉ để tiết kiệm đủ tiền. Nghỉ hưu cũng khác biệt rõ rệt với những mục tiêu khác, như mua một ngôi nhà hay trả chi phí giáo dục đại học cho con cái. Sự khác biệt đó là gì? Nghỉ hưu là điều bắt buộc với hầu hết chúng ta, và chúng ta không thể kì vọng chi trả cho nó bằng khoản lương tháng của mình, bởi vì tại thời điểm ấy, chúng ta sẽ chẳng có khoản lương nào cả.
11. Chúng ta nên có cái nhìn bao quát về đời sống tài chính của bản thân – và sợi chỉ giúp liên kết các bộ phận của đời sống tài chính ấy là việc chúng ta có hay không có thu nhập từ vốn nhân lực của mình. Tiền lương chúng ta gom góp được trong suốt cuộc đời mình giống như một loại trái phiếu tạo ra 40 năm thu nhập tương đối ổn định. Nguồn thu nhập đó có thể đa dạng hóa một danh mục đầu tư mà cổ phiếu chiếm phần lớn, đem đến các khoản tiền tiết kiệm mà chúng ta cần để dành cho việc nghỉ hưu, đồng thời cho phép chúng ta vay nợ khi

còn trẻ rồi sau đó hoàn trả trước khi nghỉ hưu. Chúng ta cũng cần bảo vệ vốn nhân lực của mình, bằng cách bảo đảm rằng bản thân có bảo hiểm y tế thích hợp, cùng với bảo hiểm tàn tật và bảo hiểm nhân thọ đầy đủ.

12. Mục tiêu không phải là trở nên giàu có. Thay vào đó, mục tiêu là có đủ tiền để sống cuộc đời mình muốn. Chúng ta không nên đặt nó vào tình trạng nguy hiểm với việc chịu các chi phí đầu tư quá cao, đi chệch quá xa chiến lược theo dấu chỉ số toàn cầu và không mua bảo hiểm bảo vệ mình khỏi những rủi ro tài chính lớn.

Không một điều nào trong số này đặc biệt phức tạp hay khôn ngoan. Nhưng việc thực hiện những ý tưởng này đòi hỏi nhiều suy nghĩ và nỗ lực. Chúng ta cần phớt lờ các bản năng của mình, kiềm chế những cảm xúc, hít thở sâu và không ngừng tập trung vào những gì tốt nhất cho bản thân – cho hạnh phúc và tự do tài chính của chúng ta trong suốt một đời người, có thể kéo dài đến chín thập kỉ.

Nghe có vẻ nhiều việc phải không? Chúng chẳng là gì khi so với phần thưởng tiềm năng. Với ý thức về nhiệm vụ và các bước đơn giản được nêu ở trên, số của cải mà chúng ta có thể tích lũy được và mức độ hạnh phúc mà đời sống tài chính của chúng ta có thể đạt được sẽ cực kì đáng ngạc nhiên.

Tài liệu tham khảo

Nhiều nghiên cứu, bài báo và luận văn học thuật được liệt kê dưới đây có sẵn, miễn phí trên Internet. Bạn đọc chỉ cần gõ tiêu đề và tên tác giả vào thanh công cụ tìm kiếm yêu thích của mình để tiếp cận được chúng.

1. Adam Smith, *The Wealth of Nations*, book II, chapter 1 (1776).
2. Alicia H. Munnell and Anqi Chen, *Trends in Social Security Claiming*, Center for Retirement Research at Boston College (May 2015).
3. Alois Stutzer and Bruno S. Frey, 'What Happiness Research Can Tell Us About Self-Control Problems and Utility Misprediction', IZA Discussion Paper no. 1952 (January 2006).
4. American Institute for Economic Research, *New Careers for Older Workers* (2015).
5. Andrew T. Jebb, Louis Tay, Ed Diener and Shigehiro Oishi, 'Happiness, Income Satiation and Turning Points Around the World', *Nature Human Behaviour*, vol. 2, 33–38 (8 January 2018).
6. Angus Deaton and Arthur A. Stone, 'Evaluative and Hedonic Wellbeing Among Those With and Without Children at Home', *Proceedings of the National Academy of Sciences*, vol. 111, no. 4 (28 January 2014).

7. Anna Prior, 'Route to an \$8 Million Portfolio Started With Frugal Living', *Wall Street Journal* (19 March 2015).
8. Ashley V. Whillans, Elizabeth W. Dunn, Paul Smeets, Rene Bekkers and Michael I. Norton, 'Buying Time Promotes Happiness', *Proceedings of the National Academy of Sciences*, vol. 114, no. 32 (8 August 2017).
9. Aye M. Soe and Ryan Poirier, *Does Past Performance Matter? The Persistence Scorecard*, S&P Dow Jones Indices, S&P Global, Exhibit 5 (December 2017).
10. Aye M. Soe and Ryan Poirier, *SPIVA US Scorecard*, S&P Dow Jones Indices, S&P Global, Report 1 (year-end 2017).
11. Benjamin Graham, *The Intelligent Investor*, HarperCollins (1949).
12. Brad M. Barber and Terrance Odean, 'The Behavior of Individual Investors', SSRN.com (September 2011).
13. Chenkai Wu, Michelle C. Odden, Gwenith G. Fisher and Robert S. Stawski, 'Association of Retirement Age with Mortality: A Population-Based Longitudinal Study Among Older Adults in the USA', *Journal of Epidemiology and Community Health* (21 March 2016).
14. Chris M. Herbst and John Ifcher, 'The Increasing Happiness of Parents', *Review of Economics of the Household* (July 2015).
15. Daniel Kahneman and Angus Deaton, 'High Income Improves Evaluation of Life But Not Emotional Well-Being', *Proceedings of the National Academy of Sciences*, vol. 107, no. 38 (21 September 2010).

16. Daniel Kahneman and Angus Deaton, 'High Income Improves Evaluation of Life But Not Emotional Well-Being', *Proceedings of the National Academy of Sciences*, vol. 107, no. 38 (21 September 2010).
17. Daniel Kahneman, Alan B. Krueger, David Schkade, Norbert Schwarz and Arthur A. Stone, 'Would You Be Happier If You Were Richer? A Focusing Illusion', *Science*, vol. 312 (June 2006).
18. Daniel Kahneman, Alan B. Krueger, David Schkade, Norbert Schwarz and Arthur Stone, 'Toward National Well-Being Accounts', *AEA Papers and Proceedings* (May 2004).
19. Daniel Kahneman, Alan B. Krueger, David Schkade, Norbert Schwarz and Arthur Stone, 'Toward National Well-Being Accounts', *AEA Papers and Proceedings* (May 2004).
20. David G. Blanchflower and Andrew J. Oswald, 'Is Well-Being U-Shaped Over the Life Cycle?' *Social Science & Medicine* 66 (2008).
21. David Schkade and Daniel Kahneman, 'Does Living in California Make People Happy?' *Psychological Science*, vol. 9, no. 5 (September 1998).
22. Donald G. Bennyhoff, *Time Diversification and Horizon-Based Asset Allocations*, Vanguard Investment Counseling & Research (2008).
23. Elizabeth W. Dunn, Daniel T. Gilbert and Timothy D. Wilson, 'If Money Doesn't Make You Happy, Then You Probably

- Aren't Spending It Right', *Journal of Consumer Psychology*, vol. 21, issue 2 (April 2011).
24. Elizabeth W. Dunn, Daniel T. Gilbert and Timothy D. Wilson, 'If Money Doesn't Make You Happy, Then You Probably Aren't Spending It Right', *Journal of Consumer Psychology*, vol. 21, issue 2 (April 2011).
 25. Erzo F. P. Luttmer, 'Neighbors as Negatives: Relative Earnings and Well-Being', *Quarterly Journal of Economics* (August 2005).
 26. Felicitie C. Bell and Michael L. Miller, *Life Tables for the United States Social Security Area 1900–2100*, Social Security Administration, Office of the Chief Actuary, Actuarial Study no. 120 (August 2005).
 27. Gottfried Catania and Raymond Randall, 'The Relationship Between Age and Intrinsic and Extrinsic Motivation in Workers in a Maltese Cultural Context', *International Journal of Arts and Sciences*, vol. 6, no. 2 (2013).
 28. HuffingtonPost.com, 'Divorce Study Shows That Couples With Longer Commutes Are More Likely to Divorce' (13 August 2013).
 29. Jason Zweig, *Your Money and Your Brain: How the New Science of Neuroeconomics Can Help Make You Rich*, Simon & Schuster (2007).
 30. John C. Bogle and Michael W. Nolan Jr., 'Occam's Razor Redux: Establishing Reasonable Expectations for Financial Market Returns', *Journal of Portfolio Management* (Fall 2015).

31. John C. Bogle, 'The Arithmetic of "All-In" Investment Expenses', *Financial Analysts Journal*, vol. 70, no. 1 (January/February 2014).
32. John Gathergood, 'Debt and Depression: Causal Links and Social Norm Effects', *The Economic Journal* (September 2012).
33. John Maynard Keynes, *The General Theory of Employment, Interest and Money*, Macmillan Press (1936).
34. Jonathan Clements, 'Compare and Contrast: Bear Market of 1973–74 Changed How People Judged Investment Performance', *Wall Street Journal* (28 May 1996).
35. Jonathan Clements, 'Three Questions That Can Change Your Finances... and Your Life', *Wall Street Journal* (27 February 2015).
36. Julianne Holt-Lunstad, Timothy B. Smith and J. Bradley Layton, 'Social Relationships and Mortality Risk: A Meta-Analytic Review', *PLOS Medicine* (27 July 2010). PLOS is an acronym for Public Library of Science.
37. Kim Parker, *Parenthood and Happiness: It's More Complicated Than You Think*, Pew Research Center (7 February 2014).
38. Lauren L. Schmitz, 'Do Working Conditions at Older Ages Shape the Health Gradient?' Working paper (September 2015).
39. Leaf Van Boven and Thomas Gilovich, 'To Do or to Have? That Is the Question', *Journal of Personality and Social Psychology*, vol. 85, no. 6 (2003).

40. Meir Statman, ‘How Your Emotions Get in the Way of Smart Investing’, *Wall Street Journal* (14 June 2015).
41. Michael C. Jensen, ‘The Performance of Mutual Funds in the Period 1945–64’, *Journal of Finance*, vol. 23, issue 2 (1968).
42. Michael M. Pompian, *Behavioral Finance and Wealth Management: How to Build Optimal Portfolios That Account for Investor Biases*, Wiley (2006).
43. Michael M. Pompian, *Behavioral Finance and Wealth Management: How to Build Optimal Portfolios That Account for Investor Biases*, Wiley (2006).
44. Mihaly Csikszentmihalyi, *Flow: The Psychology of Optimal Experience*, Harper & Row (1990).
45. Pew Research Center, *Are We Happy Yet?* (February 2006).
46. Pew Research Center, *People in Emerging Markets Catch Up to Advanced Economies in Life Satisfaction* (October 2014).
47. Richard A. Easterlin, Laura Angelescu McVey, Malgorzata Switek, Onnicha Sawangfa and Jacqueline Smith Zweig, ‘The Happiness-Income Paradox Revisited’, *Proceedings of the National Academy of Sciences*, vol. 107, no. 52 (28 December 2010).
48. Richard M. Ryan and Edward L. Deci, ‘Self-Determination Theory and the Facilitation of Intrinsic Motivation, Social Development, and Well-Being’, *American Psychologist*, vol. 55, no. 1 (January 2000).

49. Robert D. Arnott and Anne Casscells, 'Demographics and Capital Market Returns', *Financial Analysts Journal* (March/April 2003).
50. Roger G. Ibbotson, Kevin X. Zhu, Peng Chen and Moshe A. Milevsky, *Lifetime Financial Advice: Human Capital, Asset Allocation and Insurance*, CFA Institute Research Foundation (2007).
51. Ronald Doeswijk, Trevin Lam and Laurens Swinkels, 'The Global Multi-Asset Market Portfolio, 1959–2012', *Financial Analysts Journal*, vol. 70, no. 2 (March/April 2014).
52. Social Security's 2017 OASDI Trustees Report, Table V.A3.
53. Sonja Lyubomirsky, Kennon M. Sheldon and David Schkade, 'Pursuing Happiness: The Architecture of Sustainable Change', *Review of General Psychology*, vol. 9, no. 2 (2005).
54. Sonja Lyubomirsky, Kennon M. Sheldon and David Schkade, 'Pursuing Happiness: The Architecture of Sustainable Change', *Review of General Psychology*, vol. 9, no. 2 (2005).
55. Sonja Lyubomirsky, *The How of Happiness: A Scientific Approach to Getting the Life You Want*, Penguin Press (2007).
56. Terry Burnham and Jay Phelan, *Mean Genes: From Sex to Money to Food: Taming Our Primal Instincts*, Perseus Publishing (2000).
57. Thomas J. Stanley and William D. Danko, *The Millionaire Next Door: The Surprising Secrets of America's Wealthy*, Longstreet Press (1996).

58. Thomas J. Stanley, *Stop Acting Rich... And Start Living Like a Real Millionaire*, Wiley (2009).
59. Tiffany Julian, *Work-Life Earnings by Field of Degree and Occupation for People With a Bachelor's Degree: 2011*, American Community Survey Briefs, US Census Bureau (October 2012).
60. William J. Bernstein and Robert D. Arnott, 'Earnings Growth: The Two Percent Dilution', *Financial Analysts Journal* (September/ October 2003).
61. William P. Bengen, 'Determining Withdrawal Rates Using Historical Data', *Journal of Financial Planning* (October 1994).
62. Zhanjia Zhang and Weiyun Chen, 'A Systematic Review of the Relationship Between Physical Activity and Happiness', *Journal of Happiness Studies* (24 March 2018).
63. Zvi Bodie, Robert C. Merton and William F. Samuelson, 'Labor Supply Flexibility and Portfolio Choice in a Life Cycle Model', *Journal of Economic Dynamics and Control* (1992).

How to think about money

Jonathan Clements

Originally published in the UK by Harriman House Ltd in 2018, www.harriman-house.com.
Vietnamese edition arranged through Squirrel Rights Agency - SCC. JSC, Vietnam.

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử mà không có sự cho phép bằng văn bản của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Dịch vụ Văn hóa Minh Long là bất hợp pháp.

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Địa chỉ: D29 KĐT mới Cầu Giấy, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: (024).62631718 - Fax: (024) 39436024

Website: nxbthanhnien.vn; Email: info@nxbthanhnien.vn

Chi nhánh: 145 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

ĐT: 028.39106962 - 028.39106963

ĐƠN VỊ LIÊN KẾT VÀ PHÁT HÀNH
CÔNG TY TNHH MTV TM & DV VĂN HÓA MINH LONG



VĂN PHÒNG TẠI HÀ NỘI:

📍 LK02-03, KĐT Green Pearl, 378 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
☎ (84-24) 7300 8377 – (84) 989 849 396
🌐 www.minhlongbook.vn | ✉ minhlongbook@gmail.com

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

📍 33 Đỗ Thừa Tự, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
☎ (84-28) 6675 1142 – (84) 988 349 179
✉ cnminhlongbook@gmail.com

Phòng Kinh doanh & Phát hành
kinhdoanh@minhlongbook.com.vn

Phòng Biên tập
bientap.pt@minhlongbook.com.vn

Phòng Bán hàng Online
cskh.minhlongbook@gmail.com

Phòng Bán quyền
banquyen@minhlongbook.com.vn

Phòng Truyền thông
truyenthong@minhlongbook.com.vn

Phòng Kế toán – Hành chính
ketoan@minhlongbook.com.vn

TƯ DUY VỀ TIỀN BẠC

Những lựa chọn tài chính đúng đắn và sáng suốt hơn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập: **LÊ THANH HÀ**

Biên tập viên: **CHU QUANG KHÁNH**

Trình bày: **MINH LONG**

Bìa: **ĐOÀN PHẠM**

Sửa bản in: **THANH VÂN**

ISBN: 978-604-317-468-7

In 2.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty cổ phần Văn hóa Hà Nội

Địa chỉ: Cụm công nghiệp đa nghề Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh

Số xác nhận ĐKXB: 634-2023/CXBIPH/110-14/TN

QĐXB số: 1943/QĐ-NXBTN ngày 2/8/2023

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2023.

TƯ DUY VỀ TIỀN BẠC

Mục tiêu của bạn trong vấn đề tài chính cá nhân và đầu tư là gì? Là tìm cách đánh bại được thị trường, là thu thập được lượng của cải khổng lồ? Nhưng thực tế là, chỉ có một số ít những người may mắn mới có thể đạt được những mục tiêu này, và cách họ đạt được chúng cũng không giống như những gì mà số đông tin là con đường dẫn tới thành công tài chính.

Qua *Tư duy về tiền bạc* – sản phẩm của hơn 30 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính cá nhân, Jonathan Clements đã cung cấp cho bạn đọc một cách thức rõ ràng hơn, sáng suốt hơn để suy nghĩ về tình trạng tài chính của mình, để có những lựa chọn thông minh hơn và giành được nhiều hạnh phúc nhất từ những đồng tiền của mình. Ngắn gọn, rõ ràng và đầy ắp những lời khuyên tuyệt vời về tài chính, cuốn sách sẽ dạy bạn cách phớt lờ các bản năng của mình, kiềm chế những cảm xúc, hít thở sâu và không ngừng tập trung vào những gì tốt nhất cho bản thân – cho hạnh phúc và tự do tài chính của bạn trong suốt một đời người.



8 936067 605457

Giá: 80.000 VNĐ



www.minhlongbook.vn



MINH LONG book

ISBN: 978-604-317-468-7



9 786043 174687

TƯ DUY VỀ TIỀN BẠC